



BÁO CÁO

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Hòa Lộc huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa

Tháng 12 năm 2018

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình, thủy văn.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	5
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	5
5. Phân bố dân cư, dân số.....	7
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	8
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	9
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	9
1. Lịch sử thiên tai.....	9
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	10
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	15
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	16
5. Hạ tầng công cộng.....	17
a) Điện	17
b) Đường và cầu cống	18
c) Trường	20
d) Cơ sở Y tế	20
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	20
f) Chợ	21
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè).....	21
7. Nhà ở.....	23
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	23
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	24
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	25
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	33
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	36
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không có.....	37
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	38
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	40
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	40
2. Hạ tầng công cộng.....	43
3. Công trình thủy lợi.....	43
4. Nhà ở.....	44

5. Nước sạch, vệ sinh, môi trường	45
6. Y tế , dịch bệnh	45
7. Giáo dục	46
8. Rừng Không có	47
9. Trồng trọt	47
10. Chăn nuôi	47
11. Nuôi trồng thủy sản.....	48
12. Du lịch: Không có.....	48
13. Buôn bán nhỏ	48
14. Thông tin, truyền thông cảnh báo	49
15. Phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH	62
16. Giới trong công tác PCTT và BĐKH.....	64
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	65
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	65
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH	105
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	133
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	133
5. Phụ lục	134
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	134
2. Phụ lục 2: Danh sách nhóm hỗ trợ kỹ thuật.....	135
3. Phụ lục 3: Danh sách nhóm hỗ trợ kỹ thuật thu thập thông tin thực hành trên lớp	135
4. Phụ lục 4: Danh sách nhóm đánh giá thu thập thông tin tại các thôn	136
5. Phụ lục 5: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	138
6. Phụ lục 6: Lịch sử thiên tai	140
Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá	144

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT).

1. Vị trí địa lý

Xã Hòa Lộc nằm ở phía Đông Nam huyện Hậu Lộc. Cách trung tâm huyện khoảng 6 km. Các giới hạn địa lý, ranh giới tiếp giáp như sau: Phía Bắc giáp xã Phú Lộc; Phía Nam giáp xã Hoàng Yên, huyện Hoàng Hóa; Phía Tây giáp xã Xuân Lộc; Phía Đông giáp xã Hải Lộc; Minh Lộc. Diện tích đất tự nhiên toàn xã là: 732,42 ha.

2. Đặc điểm địa hình, thủy văn

Hoà Lộc là một xã bãi ngang của huyện Hậu Lộc, giáp với cửa sông thông ra biển. Có 2 mặt tiếp giáp với sông nước (phía Nam giáp sông Lạch Trường, phía Đông giáp sông Kênh De).

- Địa hình thấp, trũng hơn so với địa bàn toàn huyện.
- Địa hình dốc theo kiểu bậc thang, thấp dần về phía tiếp giáp với sông Lạch Trường.

Đặc điểm thủy văn

Hoà Lộc nằm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá nên mang khí hậu đặc trưng của vùng Bắc Trung bộ: nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm và có 2 mùa rõ rệt mùa mưa và mùa khô.

Điều kiện khí hậu ít có sự biến đổi lớn giữa các năm. Tuy nhiên về điều kiện tự nhiên là vùng bãi ngang ven biển, thấp, trũng hơn so với địa bàn toàn huyện, lại nằm giáp với khu vực đê phòng hộ nên mùa mưa bão thường chịu ảnh hưởng nhiều hơn, gây ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt là tác động một phần không nhỏ đến ngư dân nghề cá.

- Nhiệt độ cao nhất: 36 - 39,5 °C
- Nhiệt độ thấp nhất: 7 - 9 °C
- Nhiệt độ trung bình: 20 - 25 °C
- Độ ẩm trung bình: 80 - 85%
- Lượng mưa phân bố không đều trong năm.

Có sự khác biệt giữa 2 mùa:

+ Mùa mưa từ tháng 2 đến tháng 10, đặc biệt mùa mưa bão kéo dài suốt từ tháng 5, tháng 6 cho đến hết tháng 10, gây ảnh hưởng lớn đến nông nghiệp (trồng trọt bị ngập úng, sản xuất muối không có hiệu quả, nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn ...).

+ Mùa khô từ tháng 10 cho đến hết tháng 2 năm sau. Trong thời gian này cây cối phát triển chậm.

- Mùa mưa bão chịu ảnh hưởng nặng nề của bão lũ vì đây là khu vực giáp cửa sông, giáp biển.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	34	6	Tăng 2,1°C (Giá trị dao động khoảng 1,4 - 3.2°C)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	7-8	Tăng thêm khoảng 2,0-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	5	11 – 12 và tháng 1,2 năm sau	Giảm thêm khoảng 2,0-2,4°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1400	5- 11 tập trung vào tháng 9-10	Tăng thêm khoảng 18,6 mm (Dao động trong khoảng 13,0-24,5mm)

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	Tăng 0 Lần
2	Xu hướng bão			X	Tăng 0 Lần
3	Xu hướng lũ			X	Tăng 0 Lần
4	Số ngày rét đậm	X			
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25 cm
	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Tăng 83.35 ha
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)			x	Tăng 0 Lần

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

Các loại hình thiên tai tác động đến xã:

Thứ tự	Loại hình thiên tai	Đặc điểm thời gian, xu hướng, phạm vi ảnh hưởng, mức độ rủi ro và các lĩnh vực bị tác động, tần suất
1	Bão	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Từ tháng 03 đến tháng 10 - Xu hướng: Xuất hiện ngày càng nhiều và cường độ bão ngày càng mạnh dần - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Trung bình - Các lĩnh vực bị tác động: Tất cả các lĩnh vực - Tần suất: 4 – 5 lần/năm
2	Rét đậm, rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Xuất hiện từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau - Xu hướng: Xuất hiện nhiều hơn, nhiệt độ giảm dần và số ngày rét kéo dài nhiều hơn - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Trung bình - Các lĩnh vực bị tác động: Sản xuất hoa màu, Nuôi trồng thủy sản, giáo dục, y tế - Tần suất: 3 – 4 đợt/năm
3	Lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Xuất hiện từ tháng 08 đến tháng 10 - Xu hướng: Thời gian lụt kéo dài, số lần xuất hiện nhiều hơn - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Trung bình - Các lĩnh vực bị tác động: Sản xuất muối, Nuôi trồng thủy sản, Cơ sở hạ tầng công cộng, Nhà ở, Dịch bệnh - Tần suất: 1 – 2 đợt/năm
4	Hạn Hán	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Tháng 4 – tháng - Xu hướng: Tăng - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Cao - Các lĩnh vực bị tác động: Sản xuất, dịch bệnh, chăn nuôi, nước sạch - Tần suất: Cao
5	Xâm nhập mặn	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: tháng 6 đến tháng 12 - Xu hướng: Ít xảy ra - Phạm vi ảnh hưởng: Các thôn Tan Hòa 1, Tam Hòa 2, Hòa Phú, Hòa Hải, Nam Huân ; một số hộ trồng trọt gần sông Ba Cửa - Mức độ rủi ro: Thấp - Các lĩnh vực bị tác động: Các thôn có làm muối - Tần suất: Ít xảy ra
4	Sét	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Xuất hiện bất kỳ trong năm - Xu hướng: Xuất hiện ngày càng nhiều - Phạm vi ảnh hưởng: Không xác định

		<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ rủi ro: Thấp - Các lĩnh vực bị tác động: Hệ thống điện, cây cối, sức khỏe con người - Tần suất: 5-6 lần/năm
7	Sương muối	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Tháng 12 năm trước và tháng 1,2,3 năm sau - Xu hướng: Ngày càng tăng, phức tạp - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Trung bình - Các lĩnh vực bị tác động: Ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích cây hoa màu và vật nuôi. - Tần suất: Cao
8	Mưa đá	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Tháng 12 – tháng 3 năm sau - Xu hướng: Ít xảy ra - Phạm vi ảnh hưởng: Toàn xã - Mức độ rủi ro: Thấp - Các lĩnh vực bị tác động: Tài sản, sản xuất và người bị thương - Tần suất: Rất thấp
9	Nước biển dâng (theo triều cường)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Tháng 6 đến tháng 9 - Xu hướng: Ít xảy ra - Phạm vi ảnh hưởng: Các thôn Tan Hòa 1, Tam Hòa 2, Hòa Phú, Hòa Hải, Nam Huân - Mức độ rủi ro: Thấp (có Đê ngăn) - Các lĩnh vực bị tác động: Sản xuất hoa màu - Tần suất: Rất thấp
	Mưa kéo dài	Mưa to kéo dài, từ 150 đến 200 mm, tần suất ngày càng nhiều lên và thời gian kéo dài từ 7 đến 15 ngày.

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ đơn thân	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
					Tổng	Nữ	Nam		
1	Thôn 1 Bái Trung	257	27	49	1000	583	417	10	15
2	Thôn 2 Bái Trung	231	19	35	682	350	332	7	10
3	Thôn 3 Bái Trung	241	21	41	981	501	480	9	8
4	Thôn 4 Xuân Tiến	262	28	37	1053	550	503	12	10
5	Thôn 5 Xuân Tiến	261	18	26	869	454	435	11	10

6	Thôn 1 Tam Hòa	363	35	47	1593	803	790	17	24
7	Thôn 2 Tam Hòa	356	37	51	1491	751	740	19	29
8	Thôn Hòa Phú	397	25	57	1608	813	795	12	22
9	Thôn Hòa Hải	391	34	78	1146	580	566	15	28
10	Thôn Nam Huân	281	51	89	1197	617	587	16	22
Tổng số		3040	295	510	11620	6002	5645	128	178

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	717,72
1	Nhóm đất Nông nghiệp	411,48
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	307,98
1.1.1	Đất lúa nước	286,75
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, lạc, rau màu, dưa...)	13,36
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm (cây ăn quả na, bưởi, ổi...)	7,87
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	56,0
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	20,42
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	35,58
1.4	Đất làm muối	47,50
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác	0
(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng		0

<i>trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)</i>		
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	291,85
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	14,41
	- Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	65%
	- Đất nông nghiệp	20%

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/ tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ (Triệu/Năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	12,9	836	58 (tạ/ha)	70%
2	Chăn nuôi	8,7	380	25 (triệu VNĐ/năm)	50%
3	Nuôi trồng thủy sản		130	56 (ha)	10%
4	Đánh bắt hải sản	38,7	635	6800 (tấn)	2%
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	11,0	354	29 triệu VNĐ/năm	20%
6	Buôn bán	14,0	491	32 triệu VNĐ/năm	90%
7	Du lịch	Không có			
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	14,7		60 triệu VNĐ/năm	30%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
2005	Bão, triều cường	Toàn xã	Thôn 1	1.Số người chết/mất tích:	0	0
			Thôn 2	2.Số người bị thương:	0	0
			Thôn 3	3.Số nhà bị thiệt hại: Tóc mái, ngập nước	25	
			Bái Trung	4.Số trường học bị thiệt hại:	3	
			Thôn 4	5.Số trạm y tế bị thiệt hại:	1	
			Thôn 5	6.Số km đường bị thiệt hại:	0	

			Xuân Tiến	7.Số ha rừng bị thiệt hại:	0
			Thôn 1	8.Số ha ruộng bị thiệt hại: Ngập úng	411
			Thôn 2	9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	5
			Tam Hòa	10.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	4
			Thôn	11.Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	3
			Hòa Phú	12.Các thiệt hại khác: Sạt lở đê	0
			Thôn	13.Ước tính thiệt hại kinh tế:	3 tỷ
			Hòa Hải		
			Thôn		
Nam Huân					
09/2017	Bão, triều cường, nhiễm mặn		Thôn 1	1. Số người chết/mất tích:	0
			Thôn 2	2 .Số người bị thương:	0
			Thôn 3	3.Số nhà bị thiệt hại: Tóc mái, ngập nước	0
			Bái Trung	4.Số trường học bị thiệt hại:	0
			Thôn 4	5.Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			Thôn 5	6.Số km đường bị thiệt hại:	0
			Xuân Tiến	7.Số ha rừng bị thiệt hại:	0
			Thôn 1	8. Số ha ruộng bị thiệt hại: Ngập úng, nhiễm mặn	224
			Thôn 2	9.Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	7,8
			Tam Hòa	10.Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	48
			Thôn	11.Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	3
			Hòa Phú	12. Các thiệt hại khác: Sạt lở đê	0
			Thôn	13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	4 tỷ đồng
Nam Huân					

Ghi chú:

- Hạn hán và rét có xảy ra nhưng không thường xuyên. Tuy vậy nhiệt độ ngày nắng có xu hướng ngày càng tăng cao (37- 40 độ C) kéo dài từ 30-40 ngày.
- Bão tăng số lần (2-3 cơn bão), gió lớn kèm theo mưa to kéo dài gây ngập úng.
- Lốc xoáy có xu hướng giảm về số lần nhưng cường độ mạnh hơn, thất thường, mưa to thất thường
- Triều nhiễm mặn: Mức triều cường tăng từ 1,2 đến 2 m. Nhiễm mặn sâu vào khu dân cư, NTTS, trồng trọt, độ nhiễm mặn tăng cao, kéo dài 6-20 ngày

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
-----	------------------------------	--	---	---	--

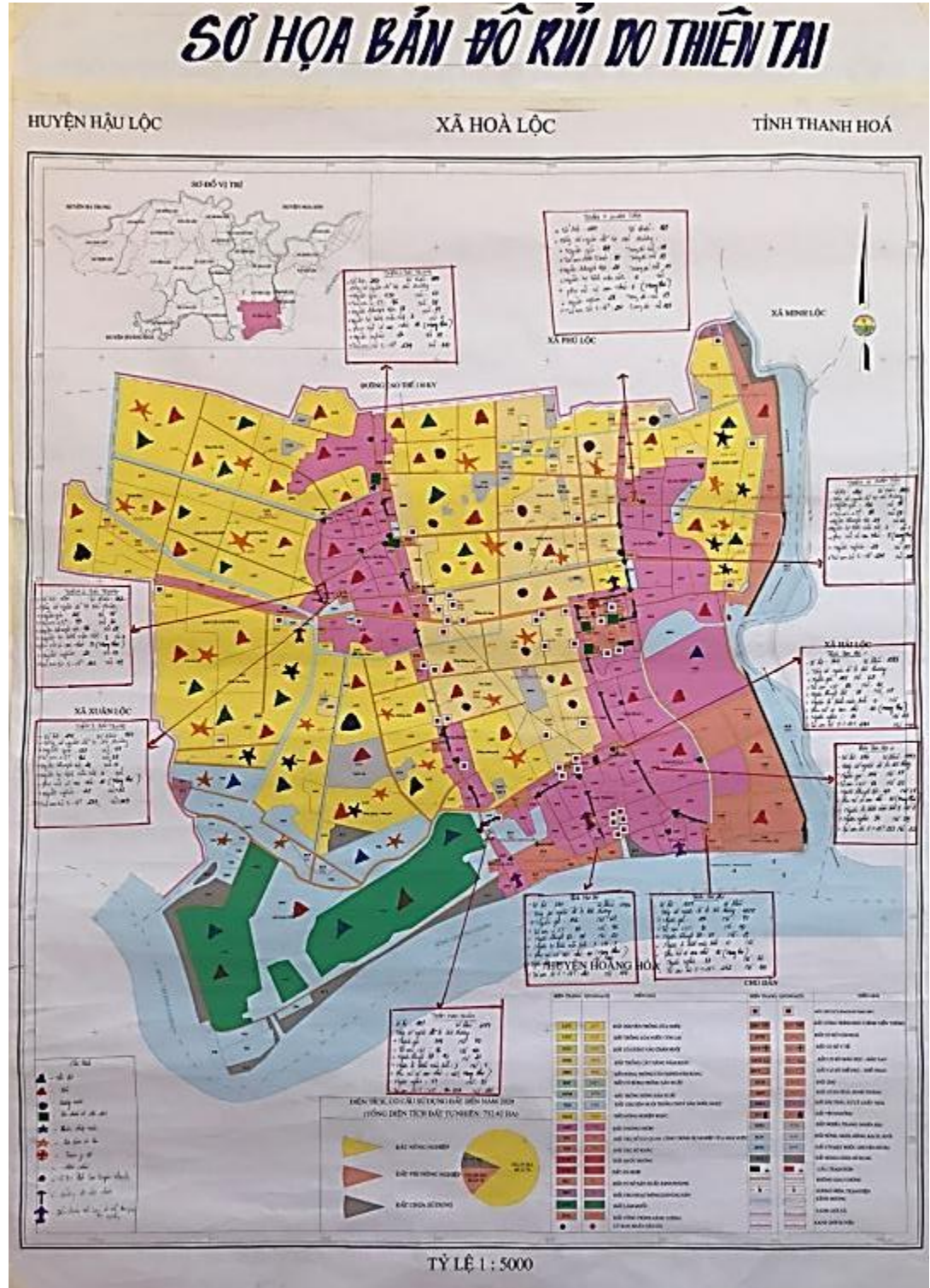
STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Áp thấp nhiệt đới và Bão	Thôn 1 Bái Trung	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 2 Bái Trung	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 4 Xuân Tiến	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 1 Tan hòa	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Trung bình	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Trung bình	Tăng	Cao
2	Rét đậm, rét hại	Thôn 1 Bái Trung	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 2 Bái Trung	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 3 Bái Trung	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 4 Xuân Tiến	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 5 Xuân Tiến	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 1 Tan hòa	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn 2 Tam Hòa	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn Hòa Phú	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn Hòa Hải	Cao	Giảm	Trung bình
		Thôn Nam Huân	Cao	Giảm	Trung bình
3	Lụt	Thôn 1 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Thôn 2 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 1 Tam hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Cao	Tăng	Cao
4	Hạn hán	Thôn 1 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 1 Tam hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Cao	Tăng	Cao
5	Xâm nhập mặn	Thôn 1 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Thôn 4 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 1 Tam hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Cao	Tăng	Cao
6	Sương muối	Thôn 1 Bái Trung	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 2 Bái Trung	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 3 Bái Trung	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 4 Xuân Tiến	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 5 Xuân Tiến	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 1 Tam hòa	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn 2 Tam Hòa	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn Hòa Phú	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn Hòa Hải	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn Nam Huân	Thấp	Thấp	Thấp
7	Mưa kéo dài	Thôn 1 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 4 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Cao	Tăng	Cao

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Thôn 1 Tam Hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Cao	Tăng	Cao
7	Nước biển dâng	Thôn 1 Bái Trung	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 2 Bái Trung	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 3 Bái Trung	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 4 Xuân Tiến	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 5 Xuân Tiến	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 1 Tam Hòa	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn 2 Tam Hòa	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Phú	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn Hòa Hải	Thấp	Tăng	Cao
		Thôn Nam Huân	Thấp	Tăng	Cao

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Thôn 1 Bái Trung	38	76	110	234	10	60	127	14	38	1	2	19	26	0	0
2	Thôn 2 Bái Trung	36	79	102	228	9	75	125	18	46	1	1	13	23	0	0
3	Thôn 3 Bái Trung	37	82	109	233	10	69	137	11	23	0	0	18	27	0	0
4	Thôn 4 Xuân Tiến	38	86	108	234	5	58	136	12	24	1	1	23	38	0	0
5	Thôn 5 Xuân Tiến	39	80	107	231	5	78	134	13	29	0	0	19	28	0	0
6	Thôn 1 Tam hòa	41	85	120	246	10	67	145	17	35	0	0	23	36	0	0
7	Thôn 2 Tam Hòa	43	83	129	253	13	68	141	18	40	1	2	24	34	0	0
8	Thôn Hòa Phú	40	81	126	252	15	70	148	19	38	0	0	32	53	0	0
9	Thôn Hòa Hải	46	84	136	260	14	68	142	23	48	1	3	40	70	0	0
10	Thôn Nam Huân	42	86	130	256	12	70	148	21	43	1	3	35	57	0	0
	Tổng	400	822	1177	2427	103	683	1383	166	364	6	12	246	392	0	0

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Hệ thống điện	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Chưa kiên cố	Tạm
1	Thôn 1 Bái Trung	Cột điện	1997	Cột	66		
		Dây điện	1997	m	24.600		
		Trạm điện		0			
2	Thôn 2 Bái Trung	Cột điện	1997	Cột	58		
		Dây điện	1997	m	20.300		
		Trạm điện		Trạm			
3	Thôn 3 Bái Trung	Cột điện	1997	Cột	62		
		Dây điện	1997	m	21.000		
		Trạm điện	1997	Trạm	1		
4	Thôn 4 Xuân Tiến	Cột điện	1997	Cột	50		
		Dây điện	1997	m	22.700		
		Trạm điện	2014	Trạm	1		
5	Thôn 5 Xuân tiến	Cột điện	1997	Cột	46		
		Dây điện	1997	m	19.800		
		Trạm điện		Trạm			
6	Thôn 1 Tam hòa	Cột điện	1997	Cột	79		
		Dây điện	1997	m	29.800		
		Trạm điện	1997	Trạm	1		
7	Thôn 2 Tam Hòa	Cột điện	1997	Cột	75		
		Dây điện	1997	m	27.600		
		Trạm điện	1997	Trạm			
8	Thôn Hòa Phú	Cột điện	1997	Cột	57		
		Dây điện	1997	m	20.900		
		Trạm điện	1997	Trạm	1		
9	THôn Hòa Hải	Cột điện	1997	Cột	68		

TT	Thôn	Hệ thống điện	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Chưa kiên cố	Tạm
		Dây điện	1997	m	19.200		
		Trạm điện	2014	Trạm	2		
10	Thôn Nam Huân	Cột điện	1997	Cột	63		
		Dây điện	1997	m	26.200		
		Trạm điện	2017	Trạm	1		
Ghi chú thêm : Xã đã dùng điện từ năm 1996, đến năm 2015 – 2016 hệ thống Cột, dây, trạm điện được được ngành điện nâng cấp và làm mới lại. Xã có 01 Hợp tác xã Điện quản lý, kinh doanh .							

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
I	Đường						
1	Thôn 1 Bái Trung	Đường quốc lộ	0	m	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1998	m	400	0	0
		Đường xã	0		0	0	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	4200	0
		Đường nội đồng	2012-2018	m	0	2500	2500
2	Thôn 2 Bái Trung	Đường quốc lộ	0	m	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1998	m	300	0	0
		Đường xã	2015	m	0	980	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3000	0
		Đường nội đồng	2012-2018	m	0	3500	1700
3	Thôn 3 Bái Trung	Đường quốc lộ		0	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1998	m	1200	0	0
		Đường xã	2016	m	0	1200	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	2800	400
		Đường nội đồng	2012-2018	0	0	1700	2800
4	Thôn 4 Xuân Tiến	Đường quốc lộ	0	0	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	2012	m	500	0	0
		Đường xã	2011	m	800	0	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	2000	2000
		Đường nội đồng	0	0	0	0	0

5	Thôn 5 Xuân Tiến	Đường quốc lộ	0	0	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	0	0	0	0
		Đường xã	2011	m	500	0	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3200	0
		Đường nội đồng	2012-2018	m	0	1000	2000
6	Thôn 1 Tam Hòa	Đường quốc lộ	0	m	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1998	m	700	0	0
		Đường xã	2011	m	0	300	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3800	0
7	Thôn 2 Tam Hòa	Đường quốc lộ	0	0	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1998	m	700	0	0
		Đường xã	0	0	0	0	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3200	0
		Đường nội đồng	0	0	0	0	
8	Thôn Hòa Phú	Đường quốc lộ	0	0	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	m	0	0	0
		Đường xã	2012	m	0	500	0
		Đường Thôn	2015-2018	m	0	2500	0
		Đường nội đồng	2012-2018	m	0	500	1500
9	Thôn Hòa Hải	Đường quốc lộ	0		0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	m	700	0	0
		Đường xã	2012	m	500	500	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3800	0
		Đường nội đồng	0		0	0	
10	Thôn Nam Huân	Đường quốc lộ	0		0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	0	m	700	0	0
		Đường xã	2012	m	0	1200	0
		Đường Thôn	2005-2018	m	0	3500	500
		Đường nội đồng	2012-2018	m	0	500	1500

II	Thôn	Cầu, Cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Kiên cố	Yếu/ không đảm bảo	Tạm
-----------	-------------	------------------	---------------------	---------------	----------------	---------------------------	------------

						êuthoát	
1	Thôn 1 Bái Trung	Cầu giao thông	2016	m	x		

Ghi chú: Khoảng 50% đường nội đồng đang là đường đất, do đó khi thiên tai xảy ra, việc tổ chức thu hoạch, vận chuyển lúa và hoa màu sẽ không thể nhanh chóng như mong đợi và do vậy rủi ro thiệt hại sẽ cao.

c) Trường

TT	Trường	Thôn*	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm Non	Thôn 4 Xuân Tiến	2010-2017	18	18	0	0
2	Trường Tiểu học	Thôn 4 Xuân Tiến	2005-2017	28	28	0	0
3	Trường THCS	Thôn 4 Xuân Tiến	2005-2017	24	24	0	0

Ghi chú: Toàn bộ trường học đã được đầu tư xây dựng kiên cố và đảm bảo an toàn cho học sinh khi có mưa to, gió lớn đến bất chợt.

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện*		0	0	0	0	0	0
2	Trạm y tế	Thôn 4 Xuân Tiến	2016	15	15	15	0	0
3	Cơ sở khám			0	0	0	0	0
4	Quầy thuốc tư nhân			0	0	0	0	0

Ghi chú: Trạm y tế còn mới và trang thiết bị đủ cho khám chữa bệnh ban đầu và sơ cấp cứu.

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Thôn 4 Xuân Tiến	2000, 2013	01	Phòng	27	0	0
2	Nhà văn hóa xã	Thôn 4 Xuân Tiến	2014	01	Cái	1	0	0

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
3	Nhà văn hóa thôn	Thôn 1 Bái Trung	2016	01	Cái	1	0	0
4	Nhà văn hóa thôn	Thôn 2 Bái Trung	2016	01	Cái	1	0	0
5	Nhà văn hóa thôn	Thôn 3 Bái Trung	2012	01	Cái	1	0	0
6	Nhà văn hóa thôn	Thôn 4 Xuân Tiến	2016	01	Cái	1	0	0
7	Nhà văn hóa thôn	Thôn 5 Xuân Tiến	2016	01	Cái	1	0	0
8	Nhà văn hóa thôn	Thôn 1 Tan hòa	2012	01	Cái	1	0	0
9	Nhà văn hóa thôn	Thôn 2 Tam Hòa	2016	01	Cái	1	0	0
10	Nhà văn hóa thôn	Thôn Hòa Phú	2008	01	Cái	1	0	0
11	Nhà văn hóa thôn	Thôn Hòa Hải	2016	01	Cái	1	0	0
12	Nhà văn hóa thôn	Thôn Nam Huân	2016	01	Cái	1	0	0

Ghi chú: Có 9/12 nhà văn hóa thôn được xây mới từ năm 2016 nên chất lượng tốt. Chỉ có một nhà văn hóa được xây từ năm 2008, tuy nhiên chất lượng vẫn còn tốt.

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	Hòa Hải	2016	01	Cái	1	0	0

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê, kè)

Tên thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây	Số lượng
----------	----------	--------	---------	----------

			dựng	Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
Thôn 1 Bái Trung	Kênh mương	Km		4,85	0	3,09
	Cổng thủy lợi	Cái		6	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	1	0
Thôn 2 Bái Trung	Kênh mương	Km		3,36	0	4,79
	Cổng thủy lợi	Cái		8	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	1	0
Thôn 3 Bái Trung	Kênh mương	Km		3,097	0	5,44
	Cổng thủy lợi	Cái		6	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	1	0
Thôn 4 Xuân Tiến	Kênh mương	Km		5,92	0	4,43
	Cổng thủy lợi	Cái		12	0	0
	Trạm bơm	Cái		6,26	0	1
Thôn 5 Xuân Tiến	Kênh mương	Km		0	0	0,8
	Cổng thủy lợi	Cái		12	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
Thôn 1 Tam Hòa	Kênh mương	Km	1990	0	3,2	8
	Cổng thủy lợi	Cái	2000	8	24	0
	Đê kè	Cái	2016	1,5	1	0
Thôn 2 Tam Hòa	Kênh mương	Km	1990	0,5	0	4
	Cổng thủy lợi	Cái	2000	6	0	0
	Đê kè	Cái	2016	0	1,2	0
	Bãi neo đậu tàu thuyền	Bãi/chiếc	2014	500 chiếc		
Thôn Hòa Phú	Kênh mương	Km		3,21	0	3,22
	Cổng thủy lợi	Cái		7	0	0
	Đê kè	Km	2016	1,5	0	0
	Bãi neo đậu tàu thuyền	Trên 3 thôn Thôn 3 Tam Hòa, Hòa Phú, Hòa Hải				
HTX (Hòa Hải)	Kênh mương	Km		5,30	0	1,65
	Cổng thủy lợi	Cái		8	0	0
	Đê kè	Cái		0	0	0
	Bãi neo đậu tàu thuyền	Trên 3 thôn Thôn 3 Tam Hòa, Hòa Phú, Hòa Hải				
Thôn Nam Huân	Kênh mương	Km		2,82	0	0

Tên thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Công thủy lợi	Cái		6	0	0
	Đê kè	Km		1	0	0

Ghi chú: Hơn 50% số kênh mương của các thôn chưa được kiên cố, chưa an toàn cho cấp nước sẽ có rủi ro tác động đến sản xuất nông nghiệp nếu hạn hán xảy ra và không được đầu tư nâng cấp.

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Thôn 1 Bái Trung	282	116	161	5	0
2	Thôn 2 Bái Trung	235	98	135	2	0
3	Thôn 3 Bái Trung	247	106	137	4	0
4	Thôn 4 Xuân Tiến	274	110	159	5	0
5	Thôn 5 Xuân Tiến	261	80	177	4	0
6	Thôn 1 Tam Hòa	365	138	224	3	0
7	Thôn 2 Tam Hòa	346	160	183	3	0
8	Thôn Hòa Phú	480	180	295	5	0
9	Thôn Hòa Hải	390	193	192	5	0
10	Thôn Nam Huân	340	119	215	6	0
	Tổng	3220	1300	1878	42	0

Ghi chú: Vẫn còn 1,878 nhà bán kiên cố và 42 nhà thiếu kiên cố. Số nhà này nằm trong diện dễ bị tổn thương nếu bão và lốc xoáy xảy ra.

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có

1	Thôn 1 Bái Trung	282	162	60	0	0	60	272	10	0
2	Thôn 2 Bái Trung	235	100	80	0	0	55	220	15	0
3	Thôn 3 Bái Trung	247	100	116	0	0	31	237	10	0
4	Thôn 4 Xuân Tiến	274	70	185	0	0	19	261	13	0
5	Thôn 5 Xuân Tiến	261	146	102	0	0	13	253	8	0
6	Thôn 1 Tam Hòa	365	30	284	0	0	51	359	6	0
7	Thôn 2 Tam Hòa	346	60	241	0	0	45	341	5	0
8	Thôn Hòa Phú	480	86	234	0	70	90	477	3	0
9	Thôn Hòa Hải	390	36	261	0	56	37	385	5	0
10	Thôn Nam Huân	340	80	186	0	16	58	330	10	0
	Tổng	3220	870	1749	0	142	459	3135	85	0

***Ghi chú:** Vẫn còn 85 hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm có nguy cơ mất vệ sinh và lây lan dịch bệnh khi có thiên tai như mưa to gây ngập.*

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	91	55	41	05	0
4	Tay chân miệng	05	03	02	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do điều kiện nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	91	0	0	0

Ghi chú: Bệnh phụ khoa có thể thay đổi theo mùa và số lượng mắc bệnh toàn xã có thể cao hơn số liệu thống kê của trạm y tế xã, bởi có thể có những phụ nữ mắc bệnh phụ khoa không đi khám và chữa tại trạm y tế xã mà đi khám nơi khác hoặc không đi khám.

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

TT	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn	0		0	0	0	0	0
2	Rừng trên cát	0		0	0	0	0	0
3	Rừng tự nhiên	0		0	0	0	0	0
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	0		0	0	0	0	0
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng	0		0	0	0	0	0
6	Rừng khác	0		0	0	0	0	0
	Tổng	0		0	0	0	0	0

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	5%
	- Gia súc	con	497	84	70		
	- Gia cầm	con	798	56	70		

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	Thủy hải sản Đánh bắt					Có tiềm năng	70%
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	85%
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch						5%
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	25		60		
Thôn 2 Bái Trung							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	5%
	- Gia súc	con	320	70	65		
	- Gia cầm	con	260	50	60		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	- Lồng bè	cái					
	<i>Du lịch</i>						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm				Có tiềm năng	
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	<i>Buôn bán và dịch vụ khác</i>	hộ	14		80		5%
Thôn 3 Bái Trung							
	<i>Trồng trọt</i>					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	<i>Chăn nuôi</i>					Không có tiềm năng	
	- Gia súc	con	513	70	60		5%
	- Gia cầm	con	840	45	60		15%
	<i>Thủy Hải Sản Đánh bắt</i>					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					
	<i>Thủy hải sản Nuôi trồng</i>					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	<i>Du lịch</i>					Có tiềm năng	
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	<i>Buôn bán và dịch vụ khác</i>	hộ	37				

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
Thôn 4 Xuân Tiến							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	5%
	- Gia súc	con	771	60	60		
	- Gia cầm	con	480	50	50		
?	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu				Có tiềm năng	
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái				Có tiềm năng	
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm				Có tiềm năng	
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	30		70		
Thôn 5 Xuân Tiến							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	265	65	65	Không có tiềm năng	5%
	- Gia cầm	con	431	45	60		15%
?	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch					Có tiềm năng	
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	21		80		5%
Thôn 1 Tam Hòa							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	
	- Gia súc	con	87	40	70		5%
	- Gia cầm	con	350	50	80		15%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch					Có tiềm năng	
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	81		90		5%
Thôn 2 Tam Hòa							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	
	- Gia súc	con	77	30	80		5%
	- Gia cầm	con	260	40	90	15%	
?	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu					
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu					
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch					Có tiềm năng	
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	20		90		5%
Thôn Hòa Phú							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	
	- Gia súc	con	173	60	80		10%
	- Gia cầm	con	180	45	90		25%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm năng	
	- Người dân đi biển	Người					
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu	6				70%
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	25				65%
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha					
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch					Có tiềm năng	
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm					
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	51		90		
Thôn Hòa Hải							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha					
	- Hoa màu	ha					

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	40	30	80	Không có tiềm năng	20%
	- Gia cầm	con					30%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt						
	- Người dân đi biển	Người				Có tiềm năng	
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu	21	21	0		70%
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	35	35	10		65%
	Thủy hải sản Nuôi trồng						
	- Bãi nuôi	ha				Có tiềm năng	
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lồng bè	cái					
	Du lịch						
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm				Có tiềm năng	
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	201		90		5%
Thôn Nam Huân							
	Trồng trọt						
	- Lúa	Ha				Không có tiềm năng	
	- Hoa màu	ha					
	- Cây lâu năm	ha					
	- Cây hàng năm	ha					
	- Cây ăn quả	ha					
	Chăn nuôi						
	- Gia súc	con	86	40	70	Không có tiềm năng	20%
	- Gia cầm	con	410	35	70		35%
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm	

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn 1 Bái Trung							
	- Người dân đi biển	Người				năng	
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu	8	8	0		70%
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	57	57	10		65%
Thủy hải sản Nuôi trồng							
	- Bãi nuôi	ha				Có tiềm năng	
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha					
	- Lòng bè	cái					
Du lịch							
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm				Có tiềm năng	
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm					
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	11		90		5%

Ghi chú:

- Nuôi trồng thủy sản: Tôm, cua, cá (nuôi bằng hình thức quảng canh, thâm canh) chủ yếu ở các thôn 1,2,3 Bái trung ; thôn Nam Huân và thôn 1 Tam Hòa.
- Đánh bắt hủy sản xa bờ và gần bờ chủ yếu tập trung ở Thôn Hòa Phú, Hòa Hải, Nam Huân.
- Chế biến thủy sản tập trung chủ yếu ở thôn Hòa Hải,

Đánh bắt thủy hải sản và chế biến thủy hải sản là hoạt động kinh tế có tiềm năng, tuy nhiên cần đầu tư lớn cho mua sắm tàu thuyền và thiết bị đánh bắt, bảo quản. Bên cạnh đó cần đảm bảo an toàn, an ninh trên biển bởi Trung Quốc thường bắt phạt, trích thu tàu, dụng cụ đánh bắt và hải sản của ngư dân.

- Nông nghiệp chủ yếu ở thôn 1, 2, 3 Bái trung, thôn 4, 5 Xuân tiến.

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
Thôn 1 Bái Trung				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 96%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	

6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	30%	
Thôn 2 Bái Trung				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	95	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	95	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	7	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	35%	
Thôn 3 Bái Trung				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	97	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	Không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	30%	
Thôn 4 Xuân Tiến				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	Chưa nhận được cảnh báo	

7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	40%	
Thôn 5 Xuân Tiến				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	35%	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)		Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin		40%	
Thôn 1 Tam Hoà				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	40%	
Thôn 2 Tam Hoà				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	45%	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)		Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin		35%	
Thôn Hoà Phú				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	98	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	2	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	

5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)		Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin		35%	
Thôn Hoà Hải				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	99	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)		Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin		45%	
Thôn Nam Huân				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	97	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	6	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	Không sử dụng những loại hình cảnh báo này	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	Chưa nhận được cảnh báo	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin		35%	

13. Phòng chống thiên tai/TUBDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BDKH hàng năm	Thôn	10/10	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3/3	THCS, Tiểu học, Mầm non
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	10	Tại xã

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	50	Vận động và giúp đỡ khi di dân
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	10	Vận động và giúp đỡ khi di dân, phụ trách công tác hậu cần
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	50	Vận động và giúp đỡ khi di dân
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	200	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	10	Vận động và giúp đỡ khi di dân, sơ cấp cứu
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	100	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	50	Vận động phương tiện, hậu cần
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	02	
	- Áo phao	Chiếc	168	
	- Loa cầm tay	Chiếc	01	
	- Đèn pin	Chiếc	30	
8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	01	
	- Lều bạt	Chiếc	2	
	- Xe vận tải	Chiếc	10	
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Thuốc phun phòng chống dịch bệnh, khử trùng môi trường	Đơn vị	50 lít	
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	8 túi thuốc	
11	Khác: Bao tải		8000	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không có

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn 1 Bái Trun g	Thôn 2 Bái Trun g	Thôn 3 Bái Trun g	Thôn 4 Xuân Tiến	Thôn 5 Xuân Tiến	Thôn 1 Tam hòa	Thôn 2 Tam Hòa	Thôn Hòa Phú	Thôn Hòa Hải	Thôn Nam Huân	Khả năng của xã	
1		Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình 40%	Trung bình	
2		Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng												
	-	Điện	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao		Cao
	-	Đường và cầu cống	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao		Cao
	-	Trườn g	0	0	0	60% Cao	0	0	0	0	0	0		Cao
	-	Trạm	0	0	0	70% Cao	0	0	0	0	0	0	Cao	

3	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	70% Cao	Cao
	- Chợ	0	0	0	0	0	0	0	0	60% Cao	0	Cao
	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	0	0	0	0	0	0	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình 50%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp 40%	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có	Khôn g có
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao 70%	Cao
9	Thông tin	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung	Trung

truyền thông và cảnh báo sớm	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%
Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai – BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
An ninh lương thực						
Bão, Giông sét	Toàn xã		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế gia đình khó khăn - Vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập úng đến hoa màu. - Không có dụng cụ sấy lúa nên gặt xong bị mọc mầm. <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân - Trông chờ vào sự trợ giúp của nhà nước - Chưa có ý thức dự trữ cho công tác PCTT <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu việc làm cho người dân - Hệ thống thông tin cảnh báo hư hỏng thiếu được sửa chữa 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều cơ sở mua bán trong địa phương - Xã có nhiều tàu đánh bắt thủy hải sản, khu neo đậu tài thuyền <p>Nhận thức/thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân ở trong nhà khi có mưa lớn - Lắng nghe dự báo thời tiết - Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng cao - Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có hỗ trợ, cứu trợ cho người dân bị thiếu lương thực khi có thiên tai xảy ra - Huy động được nhân lực để gieo trồng lại. - Chính quyền hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại - Lực lượng dân quân trợ giúp - Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống. - Xã có phương án sơ tán dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lương thực - Thiệt hại hoa màu 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Cao</p>
An toàn, an ninh						

<p>Bão Giông sét</p>			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có điểm tránh trú bão tập trung tại cộng đồng đủ lớn - Nhà ở của nhiều hộ xây kiên cố nhưng lâu năm đã xuống cấp <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được cung cấp đầy đủ về kiến thức RRTT - Người dân còn chủ quan trong phòng tránh thiên tai <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa xây dựng lực lượng tình nguyện viên trong cộng đồng 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học, trụ sở xã, nhà văn hóa thôn kiên cố và được sử dụng làm nơi sơ tán <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã có kinh nghiệm PCTT tự phát <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có phương án sơ tán khi có thiên tai - Lực lượng công an, quân sự được tập huấn thường xuyên 	<p>Mất trật tự an ninh khi có thiên tai</p>	<p>Thấp</p>
<p>Cơ sở kinh doanh, dịch vụ</p>						
<p>Bão Giông sét</p>			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chợ đã được xây dựng từ lâu, nhưng chưa quy hoạch lại - Thu nhập của người dân chưa đáp ứng được sinh hoạt tốt hàng ngày <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cơ sở mua bán HTX - Đường giao thông đi lại một số thôn có thể bị chia cắt 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hoa mua bán đa dạng - Các cơ sở mua bán trên trục giao thông dễ giao thương <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức dự trữ hàng hóa khi có thông tin cảnh báo <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện mua bán, kinh doanh được dễ dàng 	<p>Tiểu thương, tích trữ và nâng giá</p>	<p>Thấp</p>
<p>Hệ thống thông tin cảnh báo</p>						
<p>Bão Giông sét</p>			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh chưa được phủ khắp <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - Sản xuất theo tập quán và thói quen dễ dẫn đến các rủi ro <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, đoàn thể chưa tổ chức nhiều cuộc sinh hoạt chuyên đề 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều cơ sở trường học, nhà cao tầng có thể làm điểm sơ tán tạm thời - Đa số người dân đã có điện thoại để liên lạc <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân luôn chấp hành các chủ trương và chính sách của chính quyền <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể, xã hội được thành lập đầy đủ - Các cứ sắc tôn giáo và tín ngưỡng của người dân được tôn trọng 	<p>Người dân hoang mang tâm lý</p>	<p>Thấp</p>
<p>Đường giao thông, đê, kè, cống</p>						
<p>Bão Giông</p>			<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí xã trong vùng 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cơ sở hạ tầng đang 	<p>Thôn xã bị</p>	<p>Thấp</p>

sét		<p>trùng thấp, ảnh hưởng trực tiếp do mưa lũ từ núi Tam Điệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông nội đồng còn khó khăn - Chưa được đầu tư để nâng cấp mặt đê và làm bờ kè <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kế hoạch xã hội hóa xây dựng các bờ đê, kè 	<p>được hoàn thiện dần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường liên xã, liên huyện cơ bản tốt, thuận tiện cho di chuyển người và đồ đạc <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức về dự trữ cho việc phòng chống thiên tai tốt - Chấp hành tốt các quy định của chính quyền trong hoạt động PCTT <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có BCH PCTT và TKCN - Hệ thống thông tin liên lạc, internet, điện thoại chiế, tỷ lệ cao trong dân 	chia cắt do thiên tai	
Sản xuất, chăn nuôi					
Lũ lụt		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí xã trong vùng trùng thấp, ảnh hưởng trực tiếp do mưa lũ - Chưa được đầu tư để nâng cấp mặt đê - Rác thải chưa được xử lý tốt - Thiếu các mô hình sản xuất thích ứng tình trạng BĐKH - Chuồng trại chăn nuôi của nhiều hộ còn tạm bợ <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc ứng dụng khoa học và kỹ thuật cao trong trồng trọt và chăn nuôi chưa phù hợp do kinh tế khó khăn - Chưa có kiến thức phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu - Sản xuất theo tập quán và thói quen <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kế hoạch xã hội hóa xây dựng các bờ đê, kè 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần đầu tư kinh phí, yêu cầu kỹ thuật chăm sóc sử lý kịp thời dịch bệnh chăn nuôi <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành các khuyến cáo của khuyến nông - Thu hoạch và gieo sạ theo thời vụ <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin kịp thời cho người dân - Tuyên truyền khắc phục hậu quả 	Thiệt hại sản xuất lúa, hoa màu Dịch bệnh GSGC	Cao
Lũ lụt Nắng nóng Rét đậm		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xả thải và rác ra môi trường chưa được kiểm soát chặt chẽ <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được hướng dẫn cách xử lý rác thải, chất thải - Kiến thức phòng chống dịch bệnh kém 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã đầu tư xây hệ thống bể lọc, bể dự trữ nước mưa, - Người dân đã có kinh nghiệm ngăn đắp bờ không cho nước chảy vào nhà <p>Nhận thức và thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã có chủ động phòng rét cho người và gia súc 	Dịch bệnh xảy ra	Trung bình

			Tổ chức xã hội: - Chưa có biện pháp kiểm tra, xử phạt các trường hợp gây ô nhiễm môi trường - Công tác truyền thông, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh chưa được nâng cao cho cộng đồng	Tổ chức xã hội: - BCH dự phòng chống dịch và có cơ sở thuốc đảm bảo - Trạm y tế có đủ nhân viên theo quy định		
--	--	--	--	--	--	--

Cụm: Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 Bái Trung, Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai – BDKH	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai	
Bão	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	VC: - Đường giao thông đang ngày một xuống cấp, hư hỏng. - Nhiều đường nội đồng còn là đường đất - Cột điện yếu NT/TĐ: - Người dân vứt rác bừa bãi làm ách tắc hệ thống thoát nước mưa. - Nhiều cây lớn, nhiều cành cây lớn chưa được chặt tỉa gần hệ thống điện - Nhân dân trồng cây lớn gần hệ thống điện TC/XH: - Chưa tổ chức phát tỉa cành cây kịp thời	VC: - Đường giao thông trục chính cơ bản đã được kiên cố hóa. NT/TĐ: TC/XH: - Nhà nước chủ động tu sửa hệ thống điện kịp thời để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt	- Đường xá bị ngập lụt, lầy lội. - Hệ thống điện bị hư hỏng (cột điện bị đổ, trạm điện bị hư hỏng)	Trung bình Cao

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai – BDKH	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai

	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ mương, thành mương yếu. - Bờ đê Kênh De là bờ bằng đất, đê yếu - Nhiều tuyến mương chưa được kiên cố hóa - Cống nhỏ, kết cấu cống yếu <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân vứt rác thải sau sản xuất nông nghiệp bừa bãi làm ách tắc hệ thống kênh mương và cống thoát nước. - Người dân trồng cây cối và xây dựng công trình trên hành lang kênh mương <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đê chắn sóng sông Lạch Trường đã được cải tạo và kiên cố hóa. - Cống Bái Trung được mở rộng và kiên cố hóa. <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự giác tham gia công tác làm thủy lợi mùa khô <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn thực hiện công tác thủy lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng. - Bờ đê bị sạt lở 	Trung bình
--	---	-------	--	--	---	------------

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn nhiều hộ nhà còn bán kiên cố và thiếu kiên cố - Tường rào yếu <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân - Không chằng neo nhà 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều nhà ở và công trình được xây dựng kiên cố. - Hệ thống Loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà sập, tốc mái - Tường rào bị đổ 	Trung bình

	Tiến		<p>cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng cây to xung quanh nhà <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cán bộ tham gia công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức đầy đủ 	<p>trong việc phòng chống thiên tai cơ bản là tốt</p> <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ cho nhân dân sửa chữa nhà cửa cho nhân dân trong sau thiên tai. 		
--	------	--	---	--	--	--

5. Nước sạch, vệ sinh, môi trường

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương hư hỏng, xuống cấp. - Trạm bơm công suất nhỏ <p>NT/TĐ:</p> <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những năm gần đây nhà nước đầu tư kiên cố hóa nhiều tuyến kênh chính. - Hệ thống đê Lạch Trường được kiên cố - Hệ thống cống qua đê Lạch Trường được cải tạo kiên cố hóa đảm bảo tiêu thoát nước tốt <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự giác trong công tác bảo vệ tài sản của gia đình mình. <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thành lập tổ thu gom rác thải ở các đơn vị thôn và xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước bị ô nhiễm, nhiễm mặn. - Thiếu nước sản xuất - Môi trường bị ô nhiễm 	Cao

6. Y tế, dịch bệnh

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Lụt, Rét đậm rét	Thôn 1 Thôn 2	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã đạt chuẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các bệnh ngoài da - Người già mắc 	Trung bình

hại	Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	<ul style="list-style-type: none"> - Một số gia đình thiếu tiền mua thuốc tốt chữa bệnh cho người già và trẻ nhỏ - Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thốn <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cái không quan tâm đến bố mẹ già. - Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng các quỹ cho người già, người khuyết tật, người nghèo còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của người dân cao <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ động mua sắm vật chất để phòng rét <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em tốt - Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nhân dân và cho người nghèo - MTTQ cùng với hội người cao tuổi có lập ra quỹ chăm sóc người cao tuổi để hỏi thăm, động viên và hỗ trợ cho người cao tuổi khi khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> bệnh cao huyết áp - Người già, trẻ em mắc các bệnh cảm cúm, cảm lạnh, viêm phế quản, viêm họng - Người già và trẻ em bị sốt xuất huyết - Mắc các bệnh thần kinh ở người già
------------	---	--	--	--

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xá bị lụt lội, hư hỏng <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố mẹ sợ con bị ốm nên không cho đi học <p>TC/XH:</p>	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông liên xã, liên thôn được kiên cố hóa - Hệ thống Loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân có các biện pháp phòng tránh - Trường học đạt chuẩn Quốc gia <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe dự báo thời tiết <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước chủ động tu sửa đường giao thông bị hư hỏng sau thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường 	Thấp

8. Rừng Không có

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu của HTX <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vật tư dự trữ để phòng chống thiên tai được chuẩn bị đầy đủ. - Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến các cơn bão cho nhân dân <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng trợ giúp nhau tốt - Lắng nghe dự báo thời tiết <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động được nhân lực để gieo trồng lại. - Chính quyền hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại - Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoa màu bị thiệt hại 	Cao

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo - Thiếu các điều kiện kinh tế để đầu tư cơ sở vật chất trong chăn nuôi. <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa chủ 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có nỗ lực che chắn, gia cố lại chuồng trại, che phủ hoa màu khi có rét, sương muối. - Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân <p>NT/TĐ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà, trâu bò) 	Trung bình

	Tiến		<p>động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.</p> <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo - Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân trong việc phòng chống thiên tai <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ người dân bị thiệt hại về hoa màu và vật nuôi bị chết. 		
--	------	--	---	---	--	--

11. Nuôi trồng thủy sản

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho công tác NTTS chưa được quy hoạch hợp lý. - Nguồn nước sử dụng cho NTTS bị ô nhiễm do hệ thống lấy nước và thoát nước phục vụ cho nuôi trồng chưa được tách biệt <p>NT/TĐ:</p> <p>Ý thức phòng ngừa rủi ro thiên tai của người dân chưa cao</p> <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch kênh mương phục vụ cho nuôi trồng thủy sản và kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa được tách biệt 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng kiên cố. - Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân trong việc phòng chống thiên tai <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại về NTTS do thiên tai gây ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, thậm chí bị mất trắng (cá chết, tôm chết, thủy sản mắc bệnh) 	Cao

12. Du lịch: Không có

13. Buôn bán nhỏ

Loại hình Thiên tai	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai

tai – BDKH						tai
	Thôn 1 Thôn 2 Thôn 3 Bái Trung Thôn 4, Thôn 5 Xuân Tiến	1.299	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lều quán xây dựng tạm bợ. - Hàng hóa không có kệ và tủ chứa an toàn. <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ động tăng giá hàng hóa do khan hiếm. <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu sự chủ động trong việc cất trữ hàng hóa 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân có biện pháp phòng tránh <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động thu dọn và cất trữ hàng hóa trước thiên tai <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ lương thực cho người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ. - Hàng hóa bị ướt, mốc - Giá các loại hàng hóa tăng 	Thấp

14. Thông tin, truyền thông cảnh báo

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
	Toàn xã		<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh còn thiếu ở một số điểm dân cư. - Các cột loa và dây loa cũ, hư hỏng. - Số lượng loa còn hạn chế, hệ thống xuống cấp. - Thiếu các phương tiện như máy phát điện, loa cầm tay.... - Một số cụm dân cư xa khu vực loa. - Hệ thống cảnh báo chưa có cho những người bị khuyết tật về nghe, nhìn. - Hệ thống truyền thanh bị hư và chưa được sửa kịp thời. 	<p>VC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Loa truyền thanh không đầy - Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động 90% và hộ dân sử dụng internet hơn 70% <p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ động nghe thông tin thời tiết từ các nguồn khác - Thông tin cảnh báo thiên tai trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, cụm dân cư. Trên truyền hình, điện thoại và qua mạng Internet <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước chủ động đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đứt dây - Thiếu thông tin trong thời gian thiên tai 	<p>Trung bình</p> <p>Thấp</p>

		<p>NT/TĐ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân ở gần cột loa truyền thanh ném vỡ loa và đứt dây truyền thanh. <p>TC/XH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có cán bộ chuyên trách về truyền thanh xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin được thông báo liên tục. 		
--	--	--	--	--	--

Cụm Thôn 1, 2 Tam Hòa, Hòa Hải, Hòa Phú, Nam Huân (Chưa phân tích theo lĩnh vực)

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Bão (Tháng 03 đến tháng 10)			<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kinh tế gia đình khó khăn. + Hệ thống thủy lợi phục vụ cho NTTS chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước. + Nhà cửa chưa kiên cố. + Tường rào yếu + Đường xá bị ngập lụt + Đường giao thông xuống cấp, hư hỏng. + Cột điện yếu + Bờ mương, thành mương yếu. + Bờ đê Kênh De là bờ bằng đất, đê yếu + Nhiều tuyến mương chưa được kiên cố hóa + Công nhỏ, kết cấu công yếu + Hệ thống kênh mương hư hỏng, xuống cấp. + Trạm bơm công suất nhỏ + Trạm y tế xã thiếu cơ sở 	<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình diễn biến cơn bão cho nhân dân. + Vật tư dự trữ để phòng chống bão và phục vụ cho công tác cứu hộ đầy đủ. + Đường giao thông trực chính cơ bản đã được kiên cố hóa + Hệ thống đê chắn sóng sông Lạch Trường đã được cải tạo và kiên cố hóa. + Cống Bái Trung được mở rộng và kiên cố hóa. + Nhiều nhà ở và công trình được xây dựng kiên cố. + Những năm gần đây nhà nước đầu tư kiên cố hóa nhiều tuyến kênh chính. + Hệ thống cống qua đê Lạch Trường được cải tạo kiên cố hóa đảm bảo tiêu thoát nước tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu lương thực - Thiệt hại về vật chất - Đường xá bị ngập lụt, lầy lội. - Hệ thống điện bị hư hỏng (cột điện bị đổ, Trạm điện bị hư hỏng) - Các đầm NTTS bị thiệt hại, thậm chí mất trắng. - Hoa màu bị thiệt hại - Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà, trâu bò) - Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng. - Bờ đê bị sạt lở - Nhà cửa bị sập, tốc mái. - Tường rào bị đổ - Cây cối bị đổ. - Nguồn nước bị ô nhiễm - Môi trường bị ô nhiễm - Ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân. 	<p>Trung bình (30%) Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao</p> <p>Trung bình Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Thấp Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiếu thuốc chữa bệnh dự trữ cho người già và trẻ nhỏ + Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thôn + Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ + Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo + Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi + Nguồn nước sử dụng cho NTTS bị ô nhiễm do hệ thống lấy nước và thoát nước phục vụ cho nuôi trồng chưa được tách biệt + Lều quán xây dựng tạm bợ. + Hàng hóa không có kệ và tủ chứa an toàn. + Hệ thống loa truyền thanh còn thiếu ở một số điểm dân cư. + Các cột loa và dây loa cũ, hư hỏng. - Do điều kiện sản xuất và thu hoạch ngoài trời. - Hệ thống ô chạt sản xuất muối hư hỏng, xuống cấp. - Kho muối thấp, xây tạm bợ - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất muối. chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước trong mùa mưa bão - Quy hoạch các vùng sản 	<ul style="list-style-type: none"> + Trạm y tế xã đạt chuẩn + Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của người dân cao + Đường giao thông liên xã, liên thôn được kiên cố hóa + Trường học đạt chuẩn + Hệ thống loa truyền thanh không dây. + Xây kho kiên cố, cao ráo + Hệ thống thủy lợi phục vụ tiêu thoát nước đảm bảo, kiên cố. + Hệ thống ô, chạt đảm bảo. + Diêm dân chủ động chằng chéo kho muối, vận chuyển muối về nhà hoặc đến nơi an toàn trước khi có bão. + Đóng nhiều tàu có kiên cố, có công suất máy lớn. + Trang bị các thiết bị thông tin liên lạc tầm xa đảm bảo thông tin liên lạc với đất liền. - Nhận thức/ thái độ: + Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân trong việc phòng chống thiên tai. + Nhân dân tự giác tham gia cùng với chính quyền trong phòng chống thiên tai. + Người dân tự giác tham gia công tác làm thủy lợi mùa khô 	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các bệnh ngoài da - Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường - Lều quán bị hư hỏng, sập đổ. - Hàng hóa bị ướt, mốc - Giá các loại hàng hóa tăng - Hệ thống thông tin truyền thanh bị hư hỏng, loa bị đứt dây. - Kho muối bị sập, tốc mái. - Muối bị trôi, mất trắng. - Ô, chạt bị hư hỏng - Chìm tàu. - Chết người. - Thiệt hại về tài sản, ngư lưới cụ, máy móc thiết bị trên tàu 	<p>bình Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Cao Trung bình Trung bình Thấp Trung bình</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>xuất chưa hợp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin liên lạc đất liền bị hư hỏng - Thiếu các tàu kiên cố, có công suất lớn - Các trang thiết bị trên tàu (áo phao, máy thông tin liên lạc tầm xa...) còn thiếu và chưa đảm bảo. - Tàu thuyền yếu kém - Không kịp vào nơi tránh trú bão <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ý thức chủ quan của người dân + Không chằng, neo nhà cửa + Người dân vứt rác bừa bãi làm ách tắc hệ thống thoát nước mưa. + Nhiều cây lớn, nhiều cành cây lớn chưa được chặt tỉa gần hệ thống điện + Nhân dân trồng cây lớn gần hệ thống điện + Người dân vứt rác thải sau sản xuất nông nghiệp bừa bãi làm ách tắc hệ thống kênh mương và cống thoát nước. + Người dân trồng cây cối và xây dựng công trình trên hành lang kênh mương + Con cái không quan tâm đến bố mẹ già. + Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ 	<ul style="list-style-type: none"> + Người dân tự giác trong công tác bảo vệ tài sản của gia đình mình. + Nhân dân chủ động lắng nghe dự báo thời tiết. + Người dân chủ động thu dọn và cất trữ hàng hóa trước thiên tai. + Diêm dân chủ động vận chuyển muối đến nơi an toàn, hoặc đem về kho chứa của gia đình mình. + Ngư dân chủ động nghe thông tin liên lạc để phòng tránh giảm thiểu tối đa thiệt hại do bão gây ra. <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lực lượng tham gia chống bão đông, 30 người /thôn. + Nhà nước hỗ trợ cho nhân dân sửa chữa nhà cửa, cứu trợ lương thực cho nhân dân trong bão. + Nhà nước chủ động tu sửa hệ thống điện kịp thời để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt + Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn thực hiện công tác thủy lợi + Nhà nước hỗ trợ cho nhân dân sửa chữa nhà cửa cho nhân dân trong sau thiên tai + Có thành lập tổ thu gom rác thải ở các đơn vị thôn và xã + Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em tốt + Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nhân dân và cho người 		

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<ul style="list-style-type: none"> + Bố mẹ sợ con bị ốm nên không cho đi học + Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu của HTX + Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm + Người dân chủ động tăng giá hàng hóa do khan hiếm + Các hộ dân ở gần cột loa truyền thanh ném vỡ loa và đứt dây truyền thanh - Chủ quan với thời tiết và không chú ý thông tin cảnh báo thiên tai - Người dân vẫn cố tình ra khơi đánh bắt mặc dù đã có thông tin cảnh báo về thiên tai - Tổ chức/ Xã hội: + Cột điện bị ảnh hưởng bởi cây cối và nhiều hệ thống dây điện chằng chéo. + Lực lượng cán bộ tham gia công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức đầy đủ + Chưa tổ chức phát tía cành cây kịp thời + Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão + Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời + Việc xây dựng các quỹ cho người già, người 	<p>nghèo</p> <ul style="list-style-type: none"> + MTTQ cùng với hội người cao tuổi có lập ra quỹ chăm sóc người cao tuổi để hỏi thăm, động viên và hỗ trợ cho người cao tuổi khi khó khăn + Nhà nước chủ động tu sửa đường giao thông bị hư hỏng sau thiên tai + Huy động được nhân lực để gieo trồng lại. + Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống. + Nhà nước chủ động đầu tư nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh kịp thời. + Nhà nước tạo điều kiện cho người dân vay vốn, vay vốn ưu đãi để đóng tàu cá có công xuất lớn. + Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân chủ động vận chuyển muối đang dự trữ ở kho ngoài đồng về nhà hoặc đến nơi an toàn. + Đầu tư xây dựng hệ thống bờ bao, mương tiêu thoát nước khi đảm bảo. + Trang bị đầy đủ các máy móc, thiết bị tàu cá để đảm bảo thông tin liên lạc đất liền kịp thời. + Hỗ trợ ngư dân mua bảo hiểm tàu cá, bảo hiểm thuyền viên. 		

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>khuyết tật, người nghèo còn hạn chế.</p> <p>+ Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý</p> <p>+ Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo</p> <p>+ Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi.</p> <p>+ Quy hoạch kênh mương phục vụ cho nuôi trồng thủy sản và kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa được tách biệt</p> <p>+ Chưa có cán bộ chuyên trách về truyền thanh xã</p> <p>- Thiếu kiểm tra các tàu cá thường xuyên.</p> <p>- Thông tin cảnh báo không kịp thời</p> <p>- Hệ thống tàu cứu hộ, cứu nạn ít, còn phụ thuộc vào các chủ tàu.</p>			
<p>Lụt (Tháng 08 đến tháng 10)</p>			<p>- Vật chất:</p> <p>+ Kinh tế gia đình khó khăn.</p> <p>+ Hệ thống thủy lợi phục vụ cho NTTS chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước.</p> <p>+ Đường sá bị ngập lụt</p> <p>+ Đường giao thông xuống cấp, hư hỏng.</p> <p>+ Bờ mương, thành mương yếu.</p> <p>+ Bờ đê Kênh De là bờ bằng đất, đê yếu</p> <p>+ Nhiều tuyến mương chưa được kiên cố hóa</p>	<p>- Vật chất:</p> <p>+ Hệ thống loa truyền thanh tốt, thông tin kịp thời về tình hình mưa lũ cho nhân dân.</p> <p>+ Vật tư dự trữ để phòng chống bão và phục vụ cho công tác cứu hộ đầy đủ.</p> <p>+ Đường giao thông trục chính cơ bản đã được kiên cố hóa</p> <p>+ Hệ thống đê chắn sóng sông Lạch Trường đã được cải tạo và kiên cố hóa.</p> <p>+ Công Bái Trung được</p>	<p>- Thiếu lương thực</p> <p>- Đường xá bị ngập lụt, lầy lội.</p> <p>- Các đầm NTTS bị thiệt hại, thậm chí mất trắng.</p> <p>- Hoa màu bị thiệt hại</p> <p>- Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà, trâu bò)</p> <p>- Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng.</p> <p>- Bờ đê bị sạt lở</p> <p>- Nguồn nước bị ô nhiễm</p> <p>- Môi trường bị ô</p>	<p>Trung bình (20%) Thấp Cao</p> <p>Trung bình Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình Cao Trung</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>+ Công nhỏ, kết cấu công yếu</p> <p>+ Hệ thống kênh mương hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>+ Trạm bơm công suất nhỏ</p> <p>+ Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất</p> <p>+ Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thôn</p> <p>+ Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ</p> <p>+ Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo</p> <p>+ Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi</p> <p>+ Nguồn nước sử dụng cho NTTS bị ô nhiễm do hệ thống lấy nước và thoát nước phục vụ cho nuôi trồng chưa được tách biệt.</p> <p>- Do điều kiện sản xuất và thu hoạch ngoài trời.</p> <p>- Hệ thống ô chạt sản xuất muối hư hỏng, xuống cấp.</p> <p>- Kho muối thấp, xây tạm bợ</p> <p>- Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất muối. chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước trong mùa mưa bão</p> <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <p>+ Ý thức chủ quan của người dân</p> <p>+ Người dân vứt rác bừa bãi làm ách tắc hệ thống</p>	<p>mở rộng và kiên cố hóa.</p> <p>+ Những năm gần đây nhà nước đầu tư kiên cố hóa nhiều tuyến kênh chính.</p> <p>+ Hệ thống cống qua đê Lạch Trường được cải tạo kiên cố hóa đảm bảo tiêu thoát nước tốt</p> <p>+ Trạm y tế xã đạt chuẩn</p> <p>+ Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của người dân cao</p> <p>+ Đường giao thông liên xã, liên thôn được kiên cố hóa</p> <p>+ Trường học đạt chuẩn.</p> <p>+ Diêm dân chủ động vận chuyển muối đến nơi an toàn, hoặc đem về kho chứa của gia đình mình.</p> <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <p>+ Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong nhân dân trong việc phòng chống thiên tai.</p> <p>+ Nhân dân tự giác tham gia cùng với chính quyền trong phòng chống thiên tai.</p> <p>+ Người dân tự giác tham gia công tác làm thủy lợi mà khô</p> <p>+ Nhân dân chủ động lắng nghe dự báo thời tiết</p> <p>+ Người dân chủ động thu dọn và cất trữ hàng hóa trước thiên tai.</p> <p>+ Xây kho kiên cố, cao ráo</p> <p>+ Hệ thống thủy lợi phục</p>	<p>nhiễm</p> <p>- Mắc các bệnh ngoài da</p> <p>- Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường</p> <p>- Giá các loại hàng hóa tăng.</p> <p>- Muối bị trôi, mất trắng.</p> <p>- Ô, chạt bị hư hỏng.</p>	<p>bình Thấp Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>thoát nước mưa.</p> <p>+ Người dân vứt rác thải sau sản xuất nông nghiệp bừa bãi làm ách tắc hệ thống kênh mương và công thoát nước.</p> <p>+ Người dân trồng cây cối và xây dựng công trình trên hành lang kênh mương</p> <p>+ Bố mẹ sợ con bị ốm nên không cho đi học</p> <p>+ Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu của HTX</p> <p>+ Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm</p> <p>+ Người dân chủ động tăng giá hàng hóa do khan hiếm</p> <p>- Thiếu kiến thức về thiên tai và BDKH</p> <p>- Người dân chủ quan trong việc cất trữ muối tại các điểm an toàn mà để kho ngoài đồng.</p> <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <p>+ Lực lượng cán bộ tham gia công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức đầy đủ</p> <p>+ Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão</p> <p>+ Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời</p> <p>+ Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý</p> <p>+ Tổ chức tiêm phòng</p>	<p>vụ tiêu thoát nước đảm bảo, kiên cố.</p> <p>+ Hệ thống ô, chạt đảm bảo.</p> <p>+ Diêm dân chủ động chằng chéo kho muối, vận chuyển muối về nhà hoặc đến nơi an toàn trước khi có bão.</p> <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ nguồn vốn thực hiện công tác thủy lợi</p> <p>+ Có thành lập tổ thu gom rác thải ở các đơn vị thôn và xã</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nhân dân và cho người nghèo</p> <p>+ Nhà nước chủ động tu sửa đường giao thông bị hư hỏng sau thiên tai</p> <p>+ Huy động được nhân lực để gieo trồng lại.</p> <p>+ Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống.</p> <p>+ Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân chủ động vận chuyển muối đang dự trữ ở kho ngoài đồng về nhà hoặc đến nơi an toàn.</p> <p>+ Đầu tư xây dựng hệ thống bờ bao, mương tiêu thoát nước khi đảm bảo.</p>		

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>chưa đảm bảo</p> <p>+ Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người chăn nuôi.</p> <p>+ Quy hoạch kênh mương phục vụ cho nuôi trồng thủy sản và kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa được tách biệt</p> <p>- Công tác tuyên truyền hướng dẫn về thiên tai và BDKH chưa được nâng cao</p> <p>- Công tác tuyên truyền cảnh báo trước bão để nhân dân cất trữ Muối trước bão còn chậm.</p>			
<p>Rét đậm rét hại (Tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau)</p>			<p>- Vật chất:</p> <p>+ Các đầm NTTS quảng canh, thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất.</p> <p>+ Loại hình sản xuất ngoài trời</p> <p>+ Chuồng trại chưa đáp ứng yêu cầu</p> <p>+ Hệ thống cửa của nhà ở xuống cấp không đảm bảo che chắn gió trong mùa đông.</p> <p>+ Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo</p> <p>+ Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi.</p> <p>+ Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ</p> <p>+ Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất</p> <p>+ Thiếu dự trữ thuốc chữa</p>	<p>- Vật chất:</p> <p>+ Che chắn, gia cố lại chuồng trại, che phủ hoa màu cho nhân dân</p> <p>+ Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng kiên cố</p> <p>+ Trường học và Trạm y tế đạt chuẩn.</p> <p>+ Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của nhân dân cao.</p> <p>+ Trạm y tế xã đạt chuẩn</p> <p>+ Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của người dân cao</p> <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <p>+ Một số hộ áp dụng cách chống rét cho cây trồng và vật nuôi.</p> <p>+ Người dân chủ động mua sắm vật chất để phòng rét.</p>	<p>- Các đầm NTTS bị thiệt hại, tôm, cá, cua chết do rét.</p> <p>- Mắc các bệnh cảm cúm, cảm lạnh, viêm phế quản ở trẻ em và người già.</p> <p>- Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường do nhiệt độ xuống dưới 7°C.</p> <p>- Vật nuôi chết hoặc bị bệnh và chết rét (lợn, gà, trâu bò)</p> <p>- Hoa màu bị thiệt hại</p> <p>- Giảm năng suất lúa vụ đông xuân và hoa màu vụ đông</p> <p>- Các cháu nhỏ và người già bị ốm, dịch bệnh dẫn</p>	<p>Trung bình (20%)</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<p>bệnh cho người già và trẻ nhỏ</p> <p>+ Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thốn</p> <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <p>+ Nhiều hộ chủ quan không thăm đồng, không áp dụng các biện pháp chống rét</p> <p>+ Con cái chưa quan tâm đến người cao tuổi, để bố mẹ thiếu quần áo, chăn, đệm.</p> <p>+ Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ</p> <p>+ Nhân dân nuôi trồng thủy sản còn ý lại sự đầu tư và vật chất hạ tầng tại vùng nuôi cho nhà nước.</p> <p>+ Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm</p> <p>+ Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu của HTX</p> <p>+ Do ý thức chủ quan, không, giữ ấm cho sức khỏe khi ra ngoài,</p> <p>+ Không che chắn, bao phủ cho hoa màu, thủy sản và chuồng trại cho vật nuôi</p> <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <p>+ Thông tin chưa kịp thời</p> <p>+ Thiếu đội ngũ y sỹ ở thôn có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh.</p>	<p>+ Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng trợ giúp nhau tốt</p> <p>+ Lắng nghe dự báo thời tiết</p> <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <p>+ MTTQ cùng với hội người cao tuổi có lập ra quỹ chăm sóc người cao tuổi để hỏi thăm, động viên và hỗ trợ cho người cao tuổi khi khó khăn.</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, thủy sản do rét đậm rét hại gây ra</p> <p>+ Huy động được nhân lực để gieo trồng lại.</p> <p>+ Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống.</p> <p>+ Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em tốt</p> <p>+ Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nhân dân và cho người nghèo</p>	<p>đến quá tải ở các bệnh viện</p> <p>- Ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt,</p> <p>- Dịch bệnh phát triển</p> <p>- Gia súc, gia cầm bị bệnh dịch</p>	<p>Trung bình Cao</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<ul style="list-style-type: none"> + Công tác tuyên truyền cho nhân dân trong việc phòng chống rét đậm rét hại còn yếu. + Việc xây dựng các quỹ cho người già, người khuyết tật, người nghèo còn hạn chế. + Chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo, các hộ khó khăn, các hộ có phụ nữ đơn thân làm chủ hộ còn hạn chế. + Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo + Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi. + Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý 			
<p>Hạn hán (Tháng 05 đến tháng 08)</p>			<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống kênh mương chứa nước không đảm bảo. + Sản xuất hoa màu, chăn nuôi phụ thuộc vào thời tiết + Do địa hình của thôn không bằng phẳng. + Hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu. + Chưa áp dụng KH- KT như tưới tự động, sản xuất tập trung + Các đầm NTTS quảng canh, thiếu các điều kiện về cơ sở vật chất. + Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo 	<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều công trình thủy lợi được xây dựng kiên cố + Đời sống kinh tế và mức thu nhập bình quân của nhân dân cao. + Trạm y tế xã đạt chuẩn + Công trình nước sạch của 7 xã vùng biển được nhà nước đầu tư đảm bảo <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng trợ giúp nhau tốt + Lắng nghe dự báo thời tiết <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + MTTQ cùng với hội người cao tuổi có lập ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sản xuất và nước sạch - Ảnh hưởng tới VSMT - Dịch bệnh mùa hè phát triển - Hoa màu chết do thiếu nước - Vật nuôi dễ mắc các dịch bệnh - Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiếu nước - Mắc các bệnh ngoài da - Người già mắc bệnh cao huyết áp - Người già và trẻ em bị sốt xuất huyết - Mắc các bệnh thần kinh ở người 	<p>Trung bình (20%)</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Thấp</p> <p>Thấp</p>

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<ul style="list-style-type: none"> + Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi. + Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ + Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất + Thiếu dự trữ thuốc chữa bệnh cho người già và trẻ nhỏ + Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thốn - Nhận thức/ thái độ: + Con cái chưa quan tâm đến người già + Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ + Nhân dân nuôi trồng thủy sản còn ý lại sự đầu tư và vật chất hạ tầng tại vùng nuôi cho nhà nước. + Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm + Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu của HTX - Tổ chức/ Xã hội: + Chưa có kinh nghiệm đối phó với hạn hán + Thiếu đội ngũ y sỹ ở thôn có trình độ chuyên môn đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh. + Công tác tuyên truyền cho nhân dân trong việc phòng chống hạn hán còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> quỹ chăm sóc người cao tuổi để hỏi thăm, động viên và hỗ trợ cho người cao tuổi khi khó khăn. + Nhà nước hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại về cây trồng, vật nuôi, thủy sản do hạn hán gây ra + Huy động được nhân lực để gieo trồng lại. + Cấp trên hỗ trợ, cứu trợ và hỗ trợ giống. + Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho trẻ em tốt + Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm y tế cho nhân dân và cho người nghèo 	già	Thấp

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
			<ul style="list-style-type: none"> + Việc xây dựng các quỹ cho người già, người khuyết tật, người nghèo còn hạn chế. + Chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo, các hộ khó khăn, các hộ có phụ nữ đơn thân làm chủ hộ còn hạn chế. + Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo + Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi. + Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý 			
Sương muối (Tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau)			<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sản xuất hoa màu phụ thuộc vào thời tiết + Không có lưới che chắn cho cây trồng + Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không chuẩn bị các cuộn bóng che chắn. <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chưa quan tâm đến việc phòng chống tác hại của sương muối đối với cây trồng + Cơ cấu mùa vụ chưa hợp lý, chưa đúng thời gian 	<p>- Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các vùng sản xuất tập trung + Nhiều bộ giống cây trồng mới thích ứng với điều kiện thời tiết tại địa phương. + Chuẩn bị các dụng cụ che chắn. <p>- Nhận thức/ thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người dân chủ động trong công tác phòng trừ những dịch bệnh của cây trồng do sương muối gây ra + Nghe dự báo thời tiết <p>- Tổ chức/ Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có thông tin, tuyên truyền, cảnh báo cho nhân dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất cây trồng - Cây trồng bị nhiễm bệnh chết 	Thấp (5%) Thấp
Xâm			<p>- Vật chất:</p>	<p>- Vật chất:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Năng suất cây 	Thấp (5%)

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
nhập mặn			+ Hệ thống trạm bơm không đảm bảo + Hệ thống kênh mương và cống không đảm bảo + Thôn có một diện tích giáp cống lấy nước của khu vực nuôi trồng thủy hải sản. - Nhận thức/ thái độ: + Ý thức chủ quan của người dân. - Tổ chức/ Xã hội: + Chủ quan trong công tác ngăn sự xâm nhập mặn	+ Có hệ thống cống, đê chắn - Nhận thức/ thái độ: - Tổ chức/ Xã hội: + Lực lượng cứu trợ để khơi thông dòng chảy + Hỗ trợ nhân dân một phần tài sản bị thiệt hại + Chủ động và giám sát việc bơm nước	trồng bị ảnh hưởng - Cây trồng, vật nuôi chết do bị nhiễm mặn - Nguồn nước bị ô nhiễm - Môi trường bị ô nhiễm	Thấp Trung bình Trung bình
Sét (Xuất hiện trong cả năm)			- Vật chất: + Hệ thống điện và hệ thống thông tin liên lạc chòng chéo - Nhận thức/ thái độ: + Ý thức chủ quan của người dân + Người dân vẫn lao động sản xuất ngoài đồng khi trời mưa to, gió lớn. + Không tắt các thiết bị điện khi có mưa bão - Tổ chức/ Xã hội: + Công tác tuyên truyền còn yếu kém. + Việc cứu hộ cho người bị sét đánh chưa kịp thời	- Vật chất: + Nhà cửa có lắp đặt hệ thống chống sét - Nhận thức/ thái độ: + Người dân ở trong nhà khi có mưa lớn. - Tổ chức/ Xã hội: + Nhà nước chủ động tu sửa các cột điện, trạm điện kịp thời để khắc phục sau khi bị sét đánh	- Cây cối bị sét đánh chết. - Cột điện, trạm điện bị sét đánh hư hỏng - Chết người do bị sét đánh. - Các vật dụng bị sét đánh hư hỏng (quạt, ti vi, điều hòa, tủ lạnh, các thiết bị điện....)	Thấp (5%) Thấp Thấp Thấp

15. Phòng chống thiên tai và thích ứng với BDKH

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro
----------------------------	------	------------	-----------------	------------------------------	--------

	Toàn xã				
Bão			<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu cá công suất nhỏ, thiếu phao cứu sinh, thiếu các thiết bị thông tin liên lạc tầm xa. - Thiếu nước sinh hoạt, thiếu thuốc y tế trong quá trình đi đánh bắt ngoài khơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Có xe đi dân, có thuyền và trang bị cứu nạn như phao, xuồng... - Có nơi đi dân như: Trường học, các khu nhà cao tầng... - Có kho vật tư PCLB(cọc tre, bao bì...), đất, đá. - Các công trình đê kè tương đối kiên cố - Có nơi sơ tán dân tại chỗ - Có cơ sở và trang bị y tế đầy đủ - Công trình đê ngăn sóng và triều cường kiên cố. - Khu neo đậu tàu thuyền (Âu) tại Thôn Tam Hòa 2, Hòa Phú và Hòa Hải 500 tàu - Các kênh, mương được sử dụng phục vụ cho sản xuất đạt yêu cầu và hiệu quả 	<ul style="list-style-type: none"> - Ng - Hu - Ch - ngo - trán
			<p>NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có ý thức xây dựng nhà kiên cố để phòng chống bão, lụt - Chủ quan, chưa nhận thức được hậu quả của việc đánh bắt tại các vùng biển cấm. - Chủ quan, không dự trữ nước và thiết bị vật tư y tế đầy đủ khi đi khai thác. 	<ul style="list-style-type: none"> - BCH có kế hoạch PCTT và TKCN cụ thể, huy động tối đa từ cấp xã xuống các thôn, cụm dân cư và các thành viên của ban chỉ đạo. - Chính quyền và trường học phối hợp tốt. - Huy động đầy đủ các lực lượng cùng tham gia như : Công an, quân sự, thanh niên, phụ nữ, hội nông dân... kịp thời. - Tất cả các thôn đều có lực lượng xung kích và tập huấn kỹ thật sơ cứu. Chủ động trong công việc phối hợp và phân công nhiệm vụ được giao - Đã tổ chức diễn tập và rút kinh nghiệm. 	
			<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn kinh phí để xây dựng nhà ở an toàn phòng chống thiên tai - Chưa có lực lượng ứng cứu kịp thời đối với các phương tiện khai thác ngoài khơi <p>Chưa có lực lượng hướng dẫn, bảo vệ tốt cho ngư dân trước rủi ro Trung Quốc vi phạm luật Biển</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cảnh báo kịp thời, liên tục khi có thông báo của cấp trên. - Tỷ lệ người dân sử dụng Internet và truyền hình nhiều - Huy động đầy đủ các lực lượng cùng tham gia như : Công an, quân sự, thanh niên, phụ nữ, hội nông dân... kịp thời. - Tất cả các thôn đều có lực lượng xung kích và tập huấn kỹ thật sơ cứu. Chủ động trong công việc phối hợp và phân công nhiệm vụ được giao 	<p>Tru thu và p Biển</p>

		<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực, hàng hóa lưu thông trong xã không nhiều. - Không đảm bảo trong thời gian kéo dài 	<ul style="list-style-type: none"> - Được chuẩn bị về thực phẩm, nước sạch và thuốc chữa bệnh.... - Có quỹ phòng chống thiên tai, có hợp đồng mua bán các vật liệu và thực phẩm với các hộ dân để dự trữ 	Khô cầu thiê
		<p>NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức dự trữ cho công tác phòng chống thiên tai chưa được người dân quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân đã chủ động xây dựng nhà kiên cố, mỗi thôn đã có nhiều nhà cao tầng. - Người dân được nâng cao nhận thức. 	
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các cơ sở mua bán, đại lý lớn trừ hàng hóa trên địa bàn - Chưa có phương án cụ thể được tính toán các nhu cầu tối thiểu như (cung cấp nước sạch, lương thực, thực phẩm, chỗ tránh trú tạm thời, vệ sinh,...) cho từng loại thiên tai và diêm tạm trú 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân đều tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ những gia đình khó khăn, nghèo và bị thiệt hại nặng - Đa số mọi người có sự hỗ trợ lẫn nhau trong lúc bị thiên tai 	

16. Giới trong công tác PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai – BDKH	Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT Thích ứng BDKH	Rủi ro thiên tai - BDKH	Mức độ rủi ro thiên tai
Bão	Toàn xã		<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẫn còn có nhà ở đơn sơ, thiếu kiên cố - Trẻ em nam dễ hiếu động - Thiếu vật tư trang bị như phao cứu sinh <p>Nhận thức, thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ ít được tham gia tập huấn kiến thức về PCTT - Thiếu nhân lực nữ có sức khỏe tốt, có thời gian và kiến thức tốt trong PCTT, chủ yếu là nam giới - 70% dân số Không biết bơi và đặc biệt là phụ nữ 	<p>Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số trẻ em được hỗ trợ kinh phí tập huấn, đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm <p>Nhận thức, thái độ:</p> <p>Người dân, đặc biệt là phụ nữ đã nhận thức và tham gia các lớp học nghề như: Tiêu thủ công nghiệp, nuôi trồng thủy sản...</p> <p>Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội Phụ nữ được ưu tiên làm dịch vụ ủy thác vay vốn để phát triển kinh tế gia đình Hội Phụ nữ và Hội Nông dân có bố trí nguồn kinh phí để mở các lớp dạy nghề, giới thiệu việc làm cho nhân dân.... - Chính quyền có ưu tiên hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em gái bị thương - Nam giới và trẻ em nam dễ bị bệnh - Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ bị chết đuối - Nhà ở bị đổ, phụ nữ và trẻ em ở nhà một mình sẽ không ứng phó hiệu quả - Thiếu việc làm nên thu nhập thấp - Thiếu nợ sau thiên tai 	<p>Thấp</p> <p>Thấp</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p> <p>Trung bình</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tiếp cận các lớp dạy bơi <p>Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác cứu hộ, cứu nạn thường do Nam giới phụ trách - Hầu hết phụ nữ và trẻ em gái thường ở tại nhà khi có thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> kinh phí tập huấn cho phụ nữ về kiến thức PCTT - Có tuyên truyền trong cộng đồng về bình đẳng giới trong PCTT 		
--	--	---	--	--	--

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Cụm Thôn: Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 Bái Trung; Xuân Tiến 4, Xuân Tiến 5

1. An toàn cộng đồng

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Thiếu lương thực	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế gia đình khó khăn - Không có khả năng dự trữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức KH – KT trong sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu - Thiếu nguồn vốn, thiếu sức lao động - Điều kiện kinh tế gia đình khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần mở các lớp tập huấn chuyển giao KH – KT trong sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu - Hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn vay
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thực sự mạnh dạn đầu tư vào SX, kinh doanh và chăn nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu - Thiếu nguồn vốn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động người dân mạnh dạn vay vốn đầu tư sản xuất vào các mô hình thích ứng với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu đã thành công tại một số địa phương
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu việc làm cho người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Ở địa phương còn ít các công ty lớn, chưa có các khu công nghiệp để tạo nhiều công ăn việc làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuê đất để thu hút việc làm cho lao động địa phương - Tuyên truyền, vận động con em tham gia đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài

Chết người do sét đánh	VẬT CHẤT: - Chưa trang bị hệ thống chống sét.	- Chưa hiểu biết về tác hại của việc chống sét	- Cần phải lắp đặt và trang bị hệ thống chống sét
	NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Không tắt các thiết bị điện khi có mưa bão - Người dân vẫn lao động sản xuất ngoài đồng khi trời mưa to, gió lớn. - Ý thức coi nhẹ, kiến thức về sét ít	- Nhận thức của người dân còn kém - Ở địa bàn ít có người bị sét đánh chết nên người dân chưa đề phòng cảnh giác	- Tuyên truyền cho người dân hiểu được các tác hại của mưa bão gây ra - Khi có mưa to sấm sét phải tìm nơi trú ẩn an toàn - Không để các thiết bị điện khi có sấm sét. Làm các panô, áp phích cảnh báo nguy cơ sét đánh, điện giật khi có giông, bão
	TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Việc cứu hộ cho người bị sét đánh chưa kịp thời	- Chưa được tập huấn kiến thức cứu hộ cho người bị sét đánh	- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế và nhân dân về việc cứu hộ cho người bị sét đánh. Lòng ghép tập huấn kỹ năng sơ cứu người bị sét đánh trong tập huấn sơ cấp cứu và tổ chức diễn tập phòng tránh rủi ro thiên tai

2. Hạ tầng công cộng

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Đường xá bị ngập lụt, lầy lội.	VẬT CHẤT: - Đường giao thông xuống cấp, hư hỏng.	- Quá trình sử dụng lâu năm do xe chở quá tải đi lại nhiều gây ra - Hư hỏng, ách tắc giao thông	- Nhà nước và nhân dân cùng làm để tu sửa đường xá xuống cấp
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Người dân vứt rác bừa bãi làm ách tắc hệ thống thoát nước mưa.	- Ý thức người dân kém hiểu biết, chưa nhận thức hết tác hại của việc vứt rác bừa bãi - Các xã lân cận xả rác xuống hệ thống kênh tiêu 5 xã - Chưa có chế tài xử lý - Chưa xử lý các vi phạm kịp thời - Công tác tuyên truyền òn hạn chế	- Thường xuyên tuyên truyền để người dân hiểu và nhận thức được - Cần có biện pháp xử lý kịp thời người vi phạm - Xây dựng các đoạn đường tự quản và giao cho các đoàn thể xã hội phụ trách
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;	- Hệ thống truyền thanh còn hạn chế, chưa thường xuyên	- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh

		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức Bảo vệ công trình giao thông chưa tốt 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có tập huấn cho người dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp tập huấn kiến thức về phòng ngừa rủi ro thiên tai
Hệ thống điện bị hư hỏng (cột điện bị đổ, trạm điện bị hư hỏng)	VẬT CHẤT:	<ul style="list-style-type: none"> - Cột điện yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Do chất lượng chưa tốt, thời gian sử dụng quá lâu 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với công ty điện lực đề xuất khắc phục kịp thời công trình cột bị xuống cấp
	NHÂN THỨC THÁI ĐỘ:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều cây lớn, nhiều cành cây lớn chưa được chặt tỉa gần hệ thống điện - Nhân dân trồng cây lớn gần hệ thống điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhân dân chưa hiểu biết, còn tận dụng trồng cây và làm nhà dưới hành lang lưới điện 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân chặt cây, tháo dỡ công trình xây dựng ảnh hưởng - Thường xuyên giám sát để ngăn chặn kịp thời việc người dân trồng cây lớn dưới đường điện
	TỔ CHỨC XÃ HỘI:	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức phát tỉa cành cây kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa thật sự quan tâm, còn nhận thức chưa cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội cần phải vào cuộc - Thường xuyên tuyên truyền để nhân dân thực hiện tốt. - Giao cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện chặt tỉa cành cây trước mỗi mùa mưa bão.

3. Công trình thủy lợi

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng.	VẬT CHẤT: <ul style="list-style-type: none"> - Bờ mương, thành mương yếu. - Nhiều tuyến mương chưa được kiên cố hóa - Cống nhỏ, kết cấu cống yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên vật liệu thi công không đảm bảo - Quá trình sử dụng lâu năm - Mương chủ yếu kè bằng tấm lát - Không có kinh phí để đầu tư - Cống nhỏ, làm tạm bợ, thợ xây kỹ thuật kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi xây dựng kế hoạch kinh tế xã hội hàng năm, chú trọng lồng ghép các hoạt động tu sửa, nâng cấp bờ mương, cống để có ngân sách phân bổ. - Huy động nhân dân đóng góp, và khuyến nghị nhà nước cho xã được giữ lại một phần kinh phí thu cho quỹ PCTT để tu bổ kênh, mương - Bổ sung thêm quy định không sử dụng tấm lát khi xây dựng

				<p>muơng mới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh xã - Bổ sung nhiệm vụ giám sát, phát hiện và đề xuất xử phạt những vi phạm về vệ sinh môi trường cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã - Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý - Giao trách nhiệm cho một số cán bộ trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã chuyên theo dõi, chỉ đạo công tác quản lý các công trình thủy lợi
		<p>NHÂN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân vứt rác thải sau sản xuất nông nghiệp bờ bãi làm ách tắc hệ thống kênh muơng và công thoát nước. - Người dân trồng cây cối và xây dựng công trình trên hành lang kênh muơng 	<ul style="list-style-type: none"> - Do người dân thiếu hiểu biết về việc vứt rác bờ bãi - Công tác tuyên truyền hạn chế - Quản lý nhà nước lỏng lẻo, chưa chặt chẽ - Do người dân tận dụng bờ vùng, bờ muơng để trồng cây để kiếm thêm thu nhập 	
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày công chi trả cho lực lượng làm thủy lợi thấp - Lao động có sức khỏe hầu như không tham gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất với HĐND xã nâng mức ngày công lao động thông qua quỹ thủy lợi phí. - Thu tăng tiền thủy lợi để có thêm kinh phí thực hiện
	Bờ đê bị sạt lở	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ đê thấp dễ bị sạt lở - Bờ đê Kênh De là bờ bằng đất, đê yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Do công trình sử dụng lâu năm bị xuống cấp - Bờ đê không được kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm tờ trình gửi UBND huyện đề xuất khắc phục, tu sửa đê bị hư hỏng - Huy động nhân dân và thanh niên cùng cố tuyến đê bằng đất trong thời gian chờ kiên cố hóa
		<p>NHÂN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa nâng cấp, sửa chữa và bảo vệ đê bao 	<ul style="list-style-type: none"> - Do kinh phí chưa có, thiếu kinh phí tuyên truyền và giám sát 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nhà nước cấp trên hỗ trợ kinh phí thực hiện tuyên truyền và giám sát
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã - Yêu cầu các đoàn thể lồng ghép tuyên truyền trong các đợt sinh hoạt

4. Nhà ở

Thứ tự ưu	Rủi ro thiên	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân
-----------	--------------	-----------------	------------------------	----------------------------

tiên	tai - BDKH			TTDBTT
	<p>Nhà sập, tóc mái, Tường rào bị đổ Nhà không có nơi trú ẩn, lỗ thoát hiểm</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây nhà không kiên cố do không có kinh phí Xây dựng không có nơi trú ẩn, lỗ thoát hiểm. - Tường rào yếu không có trụ - Nhà xây lâu năm bị xuống cấp - Nhà thấp, không đạt yêu cầu, dễ bị sạt lở - Trồng cây to xung quanh nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu sông bằng nghề nông nên thu nhập thấp, không có kinh phí xây dựng - Chất lượng vật liệu kém - Nhận thức về nhà an toàn còn thấp - Cây tự mọc hoặc là trồng cây để lấy bóng mát - Không ý thức được việc trồng cây to gần nhà gây ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu các loại cây trồng thích ứng với rủi ro thiên tai và truyền thông cho người dân thí điểm chuyển đổi cây trồng thích ứng với rủi ro thiên tai - Đưa lao động tham gia các công ty - Mở rộng kinh doanh dịch vụ - Mạnh dạn vay vốn ngân hàng để đầu tư Truyền thông về mẫu nhà an toàn của Dự án GCF cho người dân để áp dụng.
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân. - Không chằng neo nhà cửa trước mùa thiên tai - Trồng cây to xung quanh nhà - Không chặt cây cối - Thái độ chủ quan, không gia cố nhà cửa, di chuyển tài sản, đồ đạc 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa hiểu rõ hậu quả của thiên tai - Chủ quan trong việc phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền thông tin trước thiên tai cho người dân chủ động - Có các thông tin cảnh báo sớm - Tập trung lực lượng vận động và giúp đỡ nhân dân trước bão - Giao trách nhiệm cho các thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng đến thăm và tư vấn cho những hộ có tình trạng dễ bị tổn thương cao về nhà ở để có kế hoạch phòng ngừa rủi ro thiên tai.
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cán bộ tham gia công tác PCTT chưa được tập huấn kiến thức đầy đủ - Không có thông tin cảnh báo - Hệ thống thông tin cảnh báo hư hỏng thiếu được sửa chữa 	<ul style="list-style-type: none"> - Công việc nhiều, còn chống chéo - Không có cán bộ chuyên trách - Thiếu kinh phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần tập huấn cho cán bộ và nhân dân đầy đủ về công tác phòng chống thiên tai - Lắp đặt hệ thống cảnh báo tại điểm dân cư đầy đủ - Dự trù kinh phí để mua sắm một số dụng cụ cảnh báo như loa cầm tay, trống, kèn.

5. Nước sạch, vệ sinh, môi trường

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	<p>Nguồn nước bị ô nhiễm, nhiễm mặn.</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương hư hỏng, xuống cấp. - Trạm bơm công suất nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí xã cuối nguồn - Kênh mương xây dựng lâu năm, bờ bị sạt - Nước thủy triều cao hơn nước trong nội đồng - Không có quyền mở cống mà phải phụ thuộc thủy nông, rác ứ đọng trong cống - Không có trạm bơm tiêu úng - Không chặn được rác thải trên sông - Chỉ mức rác bằng cơ khí từng đợt - Rác tắc trong thời gian bão lụt, rác từ nơi khác tuồn về theo dòng chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp với xã phía trên bằng cách họp chung trước mùa mưa bão để thảo luận và cùng thực hiện các biện pháp hạn chế rác thải - Huy động công an, xã đội, các đoàn thể xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thực hiện việc nạo vét, khơi thông dòng chảy trước mùa mưa bão. - Lập đề xuất gửi cho UBND huyện để có kế hoạch bê tông hóa kênh mương, cống - Giao trách nhiệm cụ thể cho một thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên theo dõi tiêu úng kịp thời - Yêu cầu công an xã kiểm tra, xử phạt theo quy định - Tổ chức ngày thu gom, dọn rác trên nguồn trước mùa mưa bão
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, bao bì, và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ môi trường kém - Không được hướng dẫn xử lý chôn rác, đốt rác, xác sinh vật - Công tác tuyên truyền chưa rộng rãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao cho Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ lập kế hoạch và thực hiện tuyên truyền vệ sinh môi trường và có báo cáo thực hiện. - Yêu cầu công an xã kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt để nâng cao ý thức - Tập huấn, hướng dẫn cho người dân về thu gom và xử lý rác thải. - Khuyến khích, động viên các hộ làm tốt bằng cách trao giấy chứng nhận gia đình văn hóa và có phần thưởng. - Mở rộng các kênh truyền

				thông, loa đài, tờ rơi, tranh ảnh bảo vệ môi trường
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời - Công tác tuyên truyền xử lý rác thải chưa được chú ý quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Rác từ nơi khác về trong lụt bão - Công tác thu gom trong dân chưa kịp thời (1 tuần – 10 ngày mới thu 1 lần) - Các tổ chức đoàn thể xã hội tuyên truyền thiếu thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với bên cung cấp dịch vụ thu gom rác để yêu cầu gia tăng tần suất thu gom rác thải, tối thiểu 3 ngày/lần. - Yêu cầu các đoàn thể xã hội tăng cường các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể để hướng dẫn người dân bảo vệ môi trường. Tổ chức ít nhất mỗi quý một buổi truyền thông.
	Môi trường bị ô nhiễm	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, xác chết súc vật chưa được xử lý tốt - Xã chưa có nơi xử lý rác thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí xã cuối nguồn - Kênh mương xây dựng lâu năm, bờ bị sạt - Nước thủy triều cao hơn nước trong nội đồng - Không có quyền mở cống mà phải phụ thuộc thủy nông, rác ứ đọng trong cống - Không có trạm bơm tiêu úng - Không chặn được rác thải trên sông - Chỉ mức rác bằng cơ khí từng đợt - Rác tắc trong thời gian bão lụt, rác từ nơi khác tuồn về theo dòng chảy 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp với xã phía trên bằng cách họp chung trước mùa mưa bão để thảo luận và cùng thực hiện các biện pháp hạn chế rác thải - Huy động công an, xã đội, các đoàn thể xã hội như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh thực hiện việc nạo vét, khơi thông dòng chảy trước mùa mưa bão. - Lập đề xuất gửi cho UBND huyện để có kế hoạch bê tông hóa kênh mương, cống - Giao trách nhiệm cụ thể cho một thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên theo dõi tiêu úng kịp thời - Yêu cầu công an xã kiểm tra, xử phạt theo quy định - Tổ chức ngày thu gom, dọn rác trên nguồn trước mùa mưa bão
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, bao bì, và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ môi trường kém - Không được hướng dẫn xử lý chôn rác, đốt rác, xác sinh vật - Công tác tuyên truyền chưa rộng rãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường mỗi quý một lần. - Yêu cầu công an xã kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt để nâng cao ý thức - Lập kế hoạch và thực hiện tập huấn, hướng dẫn cho người dân

				<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích, động viên các hộ làm tốt bằng cách trao giấy chứng nhận gia đình văn hóa và có phần thưởng - Mở rộng các kênh truyền thông, loa đài, tờ rơi, tranh ảnh bảo vệ môi trường
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời - Công tác tuyên truyền xử lý rác thải chưa được chú ý quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Rác từ nơi khác về trong lụt bão - Công tác thu gom trong dân chưa kịp thời (1 tuần – 10 ngày mới thu 1 lần) - Các tổ chức đoàn thể xã hội tuyên truyền thiếu thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu người cung cấp dịch vụ thu gom rác gia tăng tần suất thu gom rác thải, tối thiểu 3 ngày/lần gom. - Yêu cầu các đoàn thể xã hội tăng cường các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể để hướng dẫn người dân bảo vệ môi trường. Tổ chức ít nhất mỗi quý một buổi truyền thông.

6. Y tế, dịch bệnh

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các bệnh ngoài da - Người già mắc bệnh cao huyết áp - Người già, trẻ em mắc các bệnh cảm cúm, cảm lạnh, viêm phế quản, viêm họng - Người già và trẻ em bị sốt xuất huyết 	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất - Thiếu dự trữ đủ thuốc chữa bệnh cho người già và trẻ nhỏ - Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thốn 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế, thu nhập của người dân còn thấp - Nguồn đầu tư cho y tế còn hạn chế - Quy định khám BHYT còn hạn chế mức chi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường giáo dục, dạy nghề trợ giúp phát triển kinh tế gia đình để tăng thu nhập - Truyền thông về y tế, phòng ngừa các loại bệnh liên quan đến môi trường và thiên tai. - Vận động các tổ chức xã hội từ thiện, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho dân
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cái không quan tâm đến bố mẹ già. - Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ - Do ý thức chủ quan, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng lao động trẻ đi làm ăn xa, chỉ có trẻ em và người già ở địa phương - Thuốc cấp của BHYT có giới hạn - Không tin tưởng vào kết quả khám và điều trị của bệnh viện - Không muốn nằm viện vì không có người chăm sóc, đi bệnh viện không có ai chăm cháu, trông nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống dịch bệnh - Khuyến nghị chính sách thêm danh mục các loại thuốc có chất lượng cấp cho người có thẻ BHYT - Thảo luận với nhân viên y tế của trạm y tế xã đề xuất các biện pháp nâng cao dịch

	- Mắc các bệnh thần kinh ở người già	không, giữ ấm cho sức khỏe khi ra ngoài,	- Ý thức bảo vệ, phòng chống dịch bệnh kém - Công tác truyền thông kém	vụ khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân để giảm thiểu việc người dân phải sang huyện khác (Nga Sơn, Thanh Hà) khám chữa bệnh ban đầu. - Tổ chức các đợt khám lưu động và lấy ý kiến của người dân để cải thiện dịch vụ
	TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Việc xây dựng các quỹ cho người già, người khuyết tật, người nghèo còn hạn chế. - Công tác tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh chưa được chú ý	- Thu nhập của người dân thấp, việc đóng góp xây dựng quỹ hạn chế - Người dân chưa tin tưởng các cấp trong việc vận động và sử dụng các quỹ - Thiếu các phương tiện truyền thông - Cán bộ đoàn thể, tổ chức xã hội thiếu kiến thức và kỹ năng giáo dục phòng chống dịch bệnh - Mỗi thôn chỉ có 1 y tá, thiếu các lực lượng tình nguyện có chuyên môn về y tế và giáo dục sức khỏe	- Các tổ chức đoàn thể nâng cao công tác tuyên truyền cho người dân bằng nhiều biện pháp - Tăng cường các phương tiện và kênh truyền thông bằng nhiều hình thức - Thường xuyên tổ chức tập huấn hướng dẫn các chủ đề về bảo vệ sức khỏe - Hội người cao tuổi có nhiều hình thức vận động người dân đóng góp và tương trợ nhau bằng các biện pháp và hình thức kinh động nên có thể mời Hội chia sẻ kinh nghiệm với các Hội đoàn thể khác.	

7. Giáo dục

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	- Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường - Nguy cơ đuối nước với trẻ em	VẬT CHẤT: - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập học sinh phải nghỉ học dài ngày. - Học sinh đa số không biết bơi. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học.	- Khi bão lũ đường ngập nước, các trường học ngập nước - Các trường học và gia đình không có hồ bơi và dạy học sinh bơi - Công tác tuyên truyền còn hạn chế, tình hình kinh tế còn khó khăn - Vì điều kiện kinh tế còn yếu kém, không đủ điều kiện để xây hồ bơi	- Xác định rõ những điểm hay ngập lụt trên đường đi và tại trường học và bố trí kinh phí để giải quyết nhanh chóng tình trạng ngập nước trên đường và trường học trong những năm tiếp theo - Yêu cầu nhà trường và Đoàn Thanh niên quan tâm và dạy học sinh tập bơi thông qua lập kế hoạch, vận động xã hội hóa và kêu gọi các cá nhân, tổ chức đóng góp để dạy bơi cho học sinh. - Khuyến cáo nhân dân và vận động tuyên truyền rộng rãi

				<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị nhà nước các cấp quan tâm xây dựng hồ bơi và dạy bơi cho học sinh hoặc có tài trợ hồ bơi dã chiến để dạy bơi cho học sinh vào dịp hè.
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa chịu khó luyện tập cho các cháu tập bơi - Chưa tập trung rèn luyện, sợ có rủi ro - Không có điểm tập bơi an toàn cho trẻ - Nước sông ô nhiễm - Nhân dân chưa có nhận thức cao - Công tác tuyên truyền chưa rộng rãi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân ý thức của việc dạy trẻ con biết bơi - Yêu cầu nhà trường kết hợp với Đoàn Thanh niên lập kế hoạch và mở các lớp dạy bơi cho trẻ bằng những sáng kiến và cách làm phù hợp như đắp đập, làm bể bơi dã chiến. - Đề xuất với UBND huyện và Phòng GD&ĐT có quy hoạch và xây dựng điểm dạy tập bơi an toàn cho trẻ - Đưa ra quy định bảo vệ nguồn nước và đảm bảo vệ sinh môi trường nguồn nước dùng làm chỗ để dạy bơi, lấy nước để dạy bơi
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc tập huấn kỹ năng chưa có - Chưa có kiến thức - Công tác vận động tuyên truyền kém - Các hồ bơi không có biển báo nơi thường hay xảy ra tai nạn - Nội quy, quy định chưa rõ ràng - Chưa có dụng cụ bảo vệ thân thể (phao cứu sinh) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất với UBND huyện và Phòng GD&ĐT có quy hoạch và xây dựng điểm dạy tập bơi an toàn cho trẻ - Làm các biển báo, nội quy, quy định - Đưa dụng cụ hỗ trợ tập bơi vào danh mục các đồ dùng, vật liệu phòng ngừa rủi ro thiên tai để mua sắm.

8. **Rừng** : Không có

9. **Trồng trọt**

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Hoa màu bị thiệt hại	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các máy móc đưa vào sản xuất chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa hình sản xuất nông nghiệp không bằng phẳng - Đồng ruộng, mảnh thửa manh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tổ chức thực hiện đôn điền đổi thửa thành mảnh thửa lớn

		<p>đồng bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thoát nước nông nghiệp chảy ra bé, xuống cấp - Thiếu nước tưới trong mùa hạn - Ruộng vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập úng đến hoa màu do thiếu hệ thống tiêu úng. - Không có dụng cụ sậy lúa nên gặt xong bị mọc mầm. - Không chuẩn bị mái che, các cuộn bóng che chắn. - Hệ thống kênh mương chứa, thoát nước không đảm bảo và chưa được nạo vét thường xuyên - Hệ thống trạm bơm không đảm bảo 	<p>mún, chưa dồn điền đổi thửa thành diện tích lớn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ vùng, bờ thửa nhỏ hẹp, kênh mương không thông suốt nên đưa máy móc vào khó - Cơ cấu vùng sản xuất chưa hợp lý nên khó đưa máy móc vào - Do xây dựng lâu năm không còn phù hợp với tình hình sản xuất hiện nay - Nước nguồn ở sông cạn kiệt nên không có nước để bơm - Công suất của trạm bơm nhỏ, diện tích cần tưới lớn nên không phục vụ kịp thời - Việc tiêu nước phụ thuộc vào sự điều hành của Công Bái Trung do Thủy nông điều hành và quản lý. Vì vậy chưa chủ động trong việc mở công tiêu nước - Hệ thống mương tiêu xuống cấp chưa được kiên cố hóa - Hệ thống mương và cống của vùng sản xuất nông nghiệp và vùng NTTS sử dụng chung nên khi lấy nước và thoát nước phải phụ thuộc lẫn nhau - Diện tích sản xuất của từng hộ nhỏ lẻ mà việc đầu tư công cụ sậy lúa cần có kinh phí nên nhân dân chưa có điều kiện để đầu tư hoặc chưa có nhiều sản phẩm để đầu tư. - Các sản phẩm lúa, ngô, khoai không cần phải sử dụng mái che, cuộn bóng che chắn - Hệ thống kênh mương xây dựng lâu năm bị xuống cấp, hư hỏng và không còn phù hợp - Hệ thống mương đất còn nhiều, cỏ mọc thường xuyên - Công tác thủy lợi chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời - Trạm bơm xây dựng lâu năm, bị hư hỏng, xuống cấp - Trạm bơm công suất nhỏ mà diện tích cần tưới nước lớn nên hoạt động không đáp ứng đủ nhu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc mở rộng bờ vùng, bờ thửa, nâng cấp, tu sửa hệ thống kênh mương - Khoanh vùng, cơ cấu quy hoạch vùng sản xuất, xây dựng lịch thời vụ hợp lý - Đề xuất với UBND huyện bố trí ngân sách nâng cấp, cải tạo hệ thống mương đủ độ sâu, độ rộng cho việc tiêu thoát nước - Yêu cầu các hội đoàn thể tổ chức nạo vét kênh mương dẫn của các trạm bơm - Truyền thông và động viên nhân dân đào các ao dự trữ nước tại các vùng sản xuất - Đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí xây dựng thêm 1 Trạm Bơm 4 tại khu vực Cầu Máng để phục vụ đủ diện tích cần tưới - Đề xuất với UBND huyện bố trí kinh phí khôi phục mương tiêu dẫn nước ra Công Đàm Vương để địa phương chủ động tiêu nước vùng trũng - Sử dụng một phần tiền từ quỹ thủy lợi để tu sửa, nâng cấp và kiên cố hóa hệ thống mương tiêu và công thoát nước - Quy hoạch tách riêng hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp và kênh mương phục vụ NTTS để các ngành chủ động việc lấy nước và tiêu nước - Thí điểm thực hiện cánh đồng mẫu lớn, sản xuất tập trung để đưa dụng cụ sậy lúa sau khi gặt vào sử dụng - Nghiên cứu sử dụng các biện pháp khác thích hợp với từng loại cây trồng để bảo vệ cây trồng - Sử dụng một phần tiền từ quỹ thủy lợi để cải tạo, nâng
--	--	--	--	---

			<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương dẫn nước vào trạm bơm lâu năm không nạo vét, bị bồi lấp dòng chảy, thiếu nước ngọt dẫn vào 	<ul style="list-style-type: none"> cấp hệ thống kênh mương cũ bị hư hỏng - Đề xuất với UBND huyện bố trí kinh phí cho xây dựng và kiên cố hóa hệ thống mương đất - Yêu cầu các hội đoàn thể thực hiện nạo vét kênh mương thường xuyên, dọn cỏ mọc ở các lòng mương trước mùa mưa bão. - Đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí để xây dựng thêm Trạm bơm 4 khu vực Cầu Máng phục vụ cho 110ha diện tích đất nông nghiệp của đơn vị thôn 1 + 2 Bái Trung - Làm việc với bên thủy nông để có kế hoạch nâng cấp, tu sửa và bảo dưỡng các trạm bơm thường xuyên - Yêu cầu các hội đoàn thể thực hiện nạo vét và kiên cố hóa hệ thống dẫn nước vào các Trạm bơm
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm, đầu tư nhiều cho thủy lợi nội đồng. - Chưa áp dụng KH-KT như tưới tự động, sản xuất tập trung - Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu mùa vụ và cơ cấu vùng sản xuất của HTX. - Do ý thức chủ quan - Chưa có kinh nghiệm đối phó với hạn hán - Nhiều hộ chủ quan không thăm đồng, không áp dụng các biện pháp chống rét - Sản xuất hoa màu chưa phù hợp với thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Do việc thực hiện thủy lợi lấy nguồn kinh phí chủ yếu từ nhân dân đóng góp nên nguồn vốn ít, còn hạn chế. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần nhỏ, chưa đảm bảo. - Nguồn vốn để đầu tư cho thủy lợi lớn nên cần phải có hỗ trợ từ nguồn ngân sách cấp trên - Sản xuất manh mún, chưa tập trung, chưa có mảnh thửa lớn - Cơ cấu cây trồng không phù hợp - Nhận thức của một số hộ dân kém nên cố tình không thực hiện, có tư tưởng chống đối - Do hệ thống tưới tiêu không phù hợp nên người dân không dám làm - Do thông tin cảnh báo chưa kịp thời - Do người dân chưa nhận thức hết hậu quả của thiên tai nên không có các phương án phòng trừ 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nhân dân và các đoàn thể tham gia tích cực trong công tác thủy lợi - Đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí để xây dựng hệ thống kênh mương - Thí điểm thực hiện công tác đôn điền đổi thửa để sản xuất tập trung - Thí điểm thực hiện quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn, sản xuất cây hàng hóa tập trung có liên kết sản xuất - Tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ nhân dân nghiên cứu và thực hiện cơ cấu mùa vụ và cơ cấu các vùng sản xuất đảm bảo thích ứng với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu - Làm việc với Phòng NN&PTNT huyện để quy hoạch lại hệ thống tưới tiêu

		<p>vụ và còn phụ thuộc vào thời tiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa được tập huấn về việc đối phó với hạn hán - Ý thức chủ quan của một số hộ - Nhân lực sản xuất chủ yếu là người cao tuổi và người có năng lực kém, còn lại đi làm công ty và đi làm ăn xa nên việc kiểm tra thăm đồng và thực hiện các biện pháp chống rét chưa được thường xuyên - Do giá cả thị trường biến động nên người dân muốn trồng trái vụ để lấy giá cao dẫn đến rủi ro lớn 	<p>phù hợp với các vùng sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các đoàn thể lập kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, cảnh báo người dân về các nguy cơ xảy ra thiên tai và có báo cáo thực hiện - Dẫn chứng các thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân hiểu và hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai cho nhân dân - Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tập huấn cho cán bộ và nhân dân kịp thời - Yêu cầu nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng thực hiện tuyên truyền và giám sát người dân về việc áp dụng các biện pháp chống rét cho người và gia súc - Áp dụng khoa học kỹ thuật và máy móc vào sản xuất để giảm sức lao động của người dân - Khuyến cáo người dân nên thực hiện đúng cơ cấu mùa vụ, thời tiết để thích ứng với biến đổi khí hậu - Thí điểm trồng các loại cây trái vụ phải có hệ thống lưới che chắn, hệ thống tưới tiêu tốt và kỹ thuật tiên tiến và liên kết với chương trình nông thôn mới.
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý - Chưa đúc kết được mô hình sản xuất tốt và phù hợp để có thể nhân rộng và quy hoạch cho toàn xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Do việc khảo sát, đánh giá từng vùng đất chưa đúng, dẫn đến quy hoạch chưa phù hợp - Do một số hộ dân tự phát phát vỡ mặt bằng nên làm ảnh hưởng đến sản xuất của các hộ lân cận và của cả vùng. - Hoạt động của HTX nông nghiệp còn yếu kém nên chưa có định hướng phát triển được các mô hình sản xuất hiệu quả để nhân rộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát, đánh giá trên việc sản xuất thực tế của người dân qua các năm để quy hoạch cây trồng phù hợp với loại đất, hệ thống tưới tiêu phù hợp và thích ứng với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu - Tuyên truyền và xử lý đối với các hộ tự phá vỡ mặt bằng không theo quy hoạch của nhà nước - Tổ chức đào tạo để tăng cường năng lực quản lý của bộ máy cán bộ làm việc của HTX

				nông nghiệp để nâng cao hiệu quả
--	--	--	--	----------------------------------

10. Chăn nuôi

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà, trâu bò)	VẬT CHẤT: - Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo - Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi. - Sản xuất chăn nuôi phụ thuộc vào thời tiết	- Chuồng trại xây dựng lâu năm , xây dựng bằng vật liệu tạm - Xây dựng không đúng kĩ thuật. - Thiếu kinh phí để xây dựng chuồng trại - Thiếu kinh phí để mua sắm - Chưa quy hoạch chuồng trại hợp lý - Thiếu hệ thống che chắn gió - Chưa có hệ thống sưởi ấm vào mùa đông - Chuồng trại thấp dễ bị ngập lụt	- Truyền thông về tu sửa, nâng cấp chuồng trại hư hỏng - Truyền thông cho người dân sử dụng vật liệu đảm bảo trong xây dựng chuồng trại chăn nuôi - Tập huấn về kỹ thuật xây dựng chuồng trại đảm bảo kỹ thuật, che chắn gió mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có hệ thống sưởi ấm trong mùa đông. - Hỗ trợ người dân tiếp cận được vốn từ ngân hàng với lãi suất thấp để đầu tư làm chuồng trại
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm. - Ý thức chủ quan	- Giá vắc xin tiêm phòng cao - Vắc xin tiêm phòng chưa đảm bảo, tiêm phòng còn để lại nhiều hậu quả như gây xảy thai ở gia súc. - Cán bộ tiêm phòng kĩ thuật kém, chưa đảm bảo - Người dân ý thức kém, có tư tưởng chống đối	- Đề xuất Nhà nước hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho nhân dân - Bố trí ngân sách xã để mua sắm dụng cụ bảo quản vắc xin đảm bảo, vắc xin sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng - Tập huấn kỹ thuật phòng bệnh và kỹ thuật tiêm, sử dụng vaccine cho cán bộ tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân chủ động công tác tiêm phòng để bảo vệ đàn vật nuôi.
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo - Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người	- Thời gian thực hiện tiêm phòng kéo dài - Người dân chống đối không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm	- Tăng cường công tác truyền thông về lợi ích của việc tiêm phòng - Phân công trách nhiệm cho các thành viên Nhóm hỗ trợ kỹ thuật thường xuyên có mặt hỗ

		chăn nuôi. - Thông tin cảnh báo chưa kịp thời	trợ người dân thực hiện tiêm phòng trong các đợt tiêm phòng
--	--	--	---

11. Thủy sản

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	
	Chìm ghe, tàu và chết người, mất tích	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin liên lạc đất liền bị hư hỏng - Thiếu các tàu kiên cố, có công suất lớn - Các trang thiết bị trên tàu (áo phao, máy thông tin liên lạc tầm xa....) còn thiếu và chưa đảm bảo. - Tàu thuyền yếu kém - Không kịp vào nơi tránh trú bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí xây dựng nơi tránh trú cho tàu, thuyền - Quy hoạch vùng NTTS nhỏ lẻ, chưa tập trung - Mương cấp nước và mương thoát nước đang còn sử dụng chung, chưa được xây dựng riêng biệt. - Do các hộ NTTS tự phát không theo quy hoạch chung của nhà nước. - Do lấy nước phụ thuộc vào điều hành của cống Bái Trung nên nhân dân không chủ động được. - Mương lấy nước và thoát nước chung nhau nên có tình trạng hộ trên thoát nước thải thì hộ dưới lấy vào nuôi - Do nước thải chăn nuôi thải xuống mương NTTS gây ô nhiễm môi trường nước. - Việc đầu tư của các hộ nhân dân không đồng đều, kinh phí ít - Do nguồn gốc lấy giống không rõ ràng, lấy giống rẻ - Thực hiện NTTS chưa đúng quy trình kỹ thuật, nuôi dày, nuôi chưa đúng chủng loại - Do lồng ghép nhiều loại thủy sản trong NTTS chưa phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Th gọi, liều - Qu - Xá nướ - Xu khô - Xá thoá độn - Xá nướ chư - Xu nuô hệ t - Từ NTT nghe - Qu về c - Ph đằm trâu - Tr gión - Tậ dân trình tỷ lệ dân niê

		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan với thời tiết và không chú ý thông tin cảnh báo thiên tai - Người dân vẫn cố tình ra khơi đánh bắt mặc dù đã có thông tin cảnh báo về thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn vốn để nâng cấp, cải tạo - Do tư tưởng cá nhân không muốn cải tạo - Nhận thức của người dân kém - Do hệ thống mương dòng chảy nên bắt buộc phải thả ra mương dẫn đến ảnh hưởng hộ khác 	<p>cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hu vốn - Tu dân đánh - Xả biệt
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiểm tra - Thông tin cảnh báo không kịp thời - Hệ thống tàu cứu hộ, cứu nạn ít, còn phụ thuộc vào các chủ tàu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn cung cấp giống từ nhiều nơi chưa được tập trung - Thiếu cán bộ chuyên trách để quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Tu giống tra h - Đả chuy quản
<p>Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, bị mất trắng (cá chết, tôm chết, thủy sản mắc bệnh)</p>		<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho công tác NTTS chưa được quy hoạch hợp lý. - Nguồn nước sử dụng cho NTTS bị ô nhiễm do hệ thống lấy nước và thoát nước phục vụ cho nuôi trồng chưa được tách biệt - Nhiều ao hồ nuôi tôm có bờ thấp - Con giống kém chất lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Do hệ thống thủy lợi xây dựng lâu năm, tạm bợ. - Trước đây chỉ làm thủ công, chưa có dự toán thiết kế, chưa quy hoạch vùng nuôi hợp lý để phù hợp với con nuôi. - Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên chưa tách hệ thống tiêu, thoát nước riêng với hệ thống lấy nước vào phục vụ cho NTTS. - Chưa có vốn đầu tư để kiên cố các bờ ao nuôi đảm bảo tránh thiệt hại do thiên tai gây ra - Do ham rẻ. - Không đủ kinh phí đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Qu hệ t - Cầ tách thoát - Tu trun - Tạ ngư khô - Tu thả lượn - Đả ngư vốn
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa nâng cấp kịp thời phục vụ cho sản xuất - Ý thức bảo vệ môi trường nước để nuôi trồng kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Còn chủ quan, xem nhẹ thiên tai - Còn vứt rác, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi ra môi trường làm ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ NTTS. - Xả nước thải nuôi trồng bừa bãi ra môi trường xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tả - Xả đó c vứt ra m - Đả nuô
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan kiểm soát giống còn lơ là. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cầ kiển

		- Con giống chưa được kiểm soát tốt	- Chưa trui xuất được nguồn gốc xuất xứ của con giống.	bán - Đ gốc
--	--	-------------------------------------	--	-------------------

12. Du lịch : Không có

13. Buôn bán nhỏ

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp
	Lều quán bị hư hỏng, sập đổ; Hàng hóa bị ướt, mốc	VẬT CHẤT: - Lều quán xây dựng tạm bợ.	- Thiếu kinh phí - Không gia cố lều quán khi bão về - Không có kho cất giữ hàn hóa dẫn đến hư hỏng, ẩm mốc	- Huy động mới, tu sửa
		- Hàng hóa không có kệ và tủ chứa an toàn.	- Để hàng hóa ở dưới nước thấp, không có kệ che phủ an toàn - Lượng vật liệu kém chất lượng, không đảm bảo - Lều quán đã xuống cấp, mái che không kiên cố	- Truyền th ấn khi có t hàng hóa t tai. - Kêu gọi chức xã h - Truyền th hàng hóa t
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ: - Hàng hóa ít nên ít quan tâm đến thiên tai gây ảnh hưởng	- Thu nhập của người dân thấp - Hàng hóa không được che phủ - Góc kệ hàng tạm	- Truyền th trong công - Kiểm tra khi bão về xuống cấp
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Công tác truyền thông cảnh báo chưa hướng dẫn cụ thể các biện pháp phòng ngừa	- Hệ thống thông tin cảnh báo chưa được kịp thời một số cụm loa phát thanh bị hư hỏng - Chưa tuyên truyền, mở các lớp tập huấn để công tác phòng tránh bão	- Miễn giá hoặc hỗ tr sửa sang l sắm lại các bão
	Giá các loại hàng hóa tăng	VẬT CHẤT: - Thu nhập của người dân thấp nên không có điều kiện dự trữ để sử dụng	- Thiếu nguồn kinh phí - Chưa nắm bắt được thông tin kịp thời nên không chủ động để dự trữ hàng hóa - Chưa có kế hoạch bảo quản hàng hóa khi bão về	- Huy động lực xã hội - Truyền th nắm bắt th thông tin c - Lên kế h phó với b bằng phươ
		- Nguồn vốn ít không trữ được	- Thiếu kinh phí	Nắm bắt l

		nhiều hàng hóa	- Người dân chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc thiếu hàng hóa và khan hiếm một số hàng nhất định	cho người thiết yếu - Huy động hỗ trợ hàn
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Người dân chủ động tăng giá hàng hóa do khan hiếm.	- Chưa có nguồn vốn kinh phí để dự trữ hàng hóa vì vậy dẫn đến khi khan hiếm hàng hóa, giá cả thị trường tăng - Đường giao thương bị ách tắc, giá cả bị đẩy lên do không thể đi xa để lấy được hàng hóa	- Truyền t nguồn lươ đình, thức trong ba n
		- Chưa có ý thức dự trữ đề phòng chống thiên tai	- Công tác tuyên truyền về PCTT chưa cao - Thu nhập thấp và không tiền để mua hàng dự trữ	- Tăng cườ cao ý thức - BCH Phò xã hội vậ cho công t tai
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Thiếu sự chủ động trong việc cất trữ và lưu trữ hàng hóa	- Thiếu kinh phí – - Thiếu sự chủ động trong việc cất trữ hàng hóa - Hệ thống thông tin truyền thanh còn chậm chạp, và một số cụm hư hỏng	- Hỗ trợ n để kinh do - Truyền t trong việc - Thông tin xuyên - BCH Phò xã hội vậ cho công t tai
		- Thiếu các cơ sở Đại lý, HTX mua bán để tích trữ hàng hóa tại địa phương	- Thiếu nguồn kinh phí - Chưa có các đại lý HTX để tích lũy hàng hóa - Do sự lo lắng hàng hóa sẽ bị tồn kho không bán được - Chưa có sự chủ động nắm bắt thông tin kịp thời ứng phó - Hệ thống thông tin cảnh báo bị hư hỏng cần bảo dưỡng	- Ngân hàn kinh doanh - Mở thêm hàng hóa - Truyền t thông tin c hàng hóa b - UBND x cảnh báo p thường xu

14. Làm Muối:

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp
	Không sản xuất được	VẬT CHẤT:	- Không có hệ thống che	- Kiểm tra

muối và thất thoát do thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Do điều kiện sản xuất và thu hoạch ngoài trời - Hệ thống ô chạt sản xuất muối hư hỏng, xuống cấp - Kho muối thấp, xây tạm bợ - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất muối chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước trong mùa mưa bão - Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Không được đầu tư, thu nhập giá thấp - Chưa được quan tâm đầu tư, không có kinh phí nạo vét thường xuyên và xây mới. - Quy hoạch có hợp lý, nhưng một số vùng năng xuất thấp do nhiễm nước ngọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Không được đầu tư, thu nhập giá thấp - Chưa được quan tâm đầu tư, không có kinh phí nạo vét thường xuyên và xây mới. - Quy hoạch có hợp lý, nhưng một số vùng năng xuất thấp do nhiễm nước ngọt 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kinh phí nạo vét ô chạt và kho - Tư vấn huy động vốn xây mới m - Có hệ thống
	<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức về thiên tai và BĐKH - Người dân chủ quan trong việc cất trữ muối tại các điểm an toàn mà để kho ngoài đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Do không nắm bắt được thông tin về thiên tai, rủi ro do thiên tai gây ra. -Vận chuyển muối xa, mệt 		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền để phòng t - Nên xây che chắn a
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền hướng dẫn về thiên tai và BĐKH chưa được nâng cao - Công tác tuyên truyền cảnh báo trước bão để nhân dân cất trữ Muối trước bão còn chậm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức dân không chịu tìm hiểu và chưa nghe theo. - Chức quan tâm đến công tác tuyên truyền - Hệ thống truyền thông ít, không đến hết được hộ dân, trách nhiệm, cán bộ chưa cao 		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền để thực hi - Nâng cấp - Nâng cao nhóm hỗ t - phân công người

15. Thông tin, truyền thông cảnh báo

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	
	Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đứt dây	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh còn thiếu ở một số điểm dân cư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn kinh phí - Một số loa hỏng do ý thức của người dân - Do chưa được quan tâm từ các cấp chính quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - H - Sửa chữa truy - Tr - nhiệ
		<ul style="list-style-type: none"> - Các cột loa và dây loa cũ, hư hỏng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do thiết bị đã cũ, hết thời gian bảo hành - Do thời tiết và thiên tai làm hư hỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Gi - vãn - lập - truy

		- Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm như loa cầm tay để truyền thông lưu động.	- Chưa có các phương tiện cảnh báo sớm như loa cầm tay để tuyên truyền lưu động	- Bó phư tay
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ: - Các hộ dân ở gần cột loa truyền thanh ném vỡ loa và đứt dây truyền thanh.	- Do ý thức con người kém, ích kỷ chỉ biết bản thân, coi thường pháp luật - Chưa được tập huấn giáo dục về công tác giữ gìn của công	- M nhâ của thời
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Hệ thống loa hư chưa sửa chữa kịp thời	- Thiếu nguồn ngân sách - Nhân lực để thay thế, sửa chữa đang còn thiếu - Ý thức chủ quan, chưa chủ động điều động nguồn nhân lực để sửa chữa	- H cho thón - C chủ cho
		- Thiếu nguồn kinh phí đầu tư cho công tác truyền thông	- Thiếu kinh phí, chưa đầu tư cho công tác truyền thông	- L mua thiê

16. Phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	
	Nguy cơ bị tai nạn thương tích	VẬT CHẤT: - Tàu cá công suất nhỏ, thiếu phao cứu sinh, thiếu các thiết bị thông tin liên lạc tầm xa.	- Do chuẩn bị chưa đầy đủ không may xảy ra sự cố	- Tr hàn bảo lạc
		- Thiếu nước sinh hoạt, thiếu thuốc y tế trong quá trình đi đánh bắt ngoài khơi	-Do không xác định được thời gian khi bị mắc cạn kéo dài -Ý thức của người dân còn hạn chế chưa nắm bắt kịp thời, thời gian khi tàu vưon khơi, chưa đề phòng khi có rủi ro xảy ra	- H đoàn trun khi
		NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ: - Người dân chưa có ý thức xây dựng nhà kiên cố để phòng chống bão, lụt	- Nhân dân chưa tiếp tu để phòng tránh khi có rủi ro xảy ra	- Tr mua và t chín hơn
		- Chủ quan, chưa nhận thức được hậu quả của việc đánh bắt tại các vùng biển cấm. - Trung Quốc bắt ngư dân, tịch thu tàu, hải sản và yêu cầu nộp phạt vi phạm luật biển 1982	- Kinh tế còn hạn chế, ý thức còn chủ quan Chính phủ chưa kiên quyết áp dụng các biện pháp pháp lí như kiện ra tòa án Quốc tế để yêu cầu Trung Quốc chấp hành luật biển 1982 và các quy tắc ứng xử	- Tr khu Thu biển nướ việc

				Tuy các Việ dân
		- Chủ quan, không dự trữ nước và thiết bị vật tư y tế đầy đủ khi đi khai thác.	- Do chưa nắm bắt được thời gian khi đánh bắt xa bờ	- Hộ dân
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Thiếu nguồn kinh phí để xây dựng nhà ở an toàn phòng chống thiên tai - Chưa có lực lượng ứng cứu kịp thời đối với các phương tiện khai thác ngoài khơi	- Chưa tiếp cận nguồn vốn còn hạn chế - Chưa thông tin kịp thời và chính xác - Lực lượng ứng cứu chưa đáp ứng kịp thời	- Tổ gia - Kĩ kịp bắt - Th xa b
Không đáp ứng đủ nhu cầu về hậu cần khi có thiên tai		VẬT CHẤT: - Lương thực, hàng hóa lưu thông trong xã không nhiều.	- Hệ thống công trình bị ngập nước lưu thông khó khăn - Lương thực thực phẩm bị ngập, số lượng cần thiết khi có rủi ro xảy ra là không đủ.	- Lậ sử, khi - Tr lươn tai x - Ra tình
		NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ: - Ý thức dự trữ cho công tác phòng chống thiên tai chưa được người dân quan tâm	- Do nhà nước chưa được tập huấn nắm bắt đủ thông tin khi thiên tai xảy ra	- tru thiê ngư
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Thiếu các cơ sở mua bán, đại lý lớn trữ hàng hóa trên địa bàn - Chưa có phương án cụ thể được tính toán các nhu cầu tối thiểu như (cung cấp nước sạch, lương thực, thực phẩm, chỗ tránh trú tạm thời, vệ sinh,...) cho từng loại thiên tai và điểm tạm trú	- Thiếu nguồn vốn trong kinh doanh - Nhận thức và khả năng lập kế hoạch còn yếu - Nguồn vốn địa phương còn thiếu trong công tác PCTT	- Tổ vốn tại đ Lập tai v chi uốn thời các

17. Giới trong công tác PCTT và BDKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT
----------------	-------------------------	-----------------	------------------------

	- Phụ nữ và trẻ em gái bị thương	Phụ nữ ít được tham gia tập huấn kiến thức về PCTT Hầu hết phụ nữ và trẻ em gái thường ở tại nhà khi có thiên tai	- Phụ nữ thường là các đối tượng dễ bị tổn thương nhiều nhất - Do nhận thức chủ quan - Do thiếu quan tâm của xã hội về bình đẳng giới, vẫn còn tư tưởng trọng nam khinh nữ.	- Lạm dụng phò thiên Hỗ trợ thiên tai ngư mắc
	Nam giới và trẻ em nam dễ bị bệnh	Thiếu nhân lực trong PCTT, chủ yếu là nam giới Công tác cứu hộ, cứu nạn thường do nam giới phụ trách	- Do lực lượng nam giới đi làm ăn kinh tế xa - Do một số nam giới chủ quan thiếu nhận thức, chưa có các kỹ năng cứu hộ, cứu nạn nên không tự tin tham gia, sợ tai nạn, sợ chết - Nam giới là những người mạnh mẽ, nhanh nhẹn hơn phụ nữ	- M phư cho Đào và s nữ. - Tu nhâ nam sẽ c trợ tập
	Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ đuối nước	- 70% dân số không biết bơi - Chưa có điều kiện phù hợp để tổ chức các lớp dạy bơi - Thiếu vật tư trang bị như phao cứu sinh	- Không có kinh phí xây dựng và lớp tập huấn bơi - Tổ chức xã hội chưa quan tâm, phòng chống khi có lũ lụt xảy ra - Thiếu nguồn vốn	- Đ xây - X tại - L đượ và 8 năm
Yêu cầu bắt buộc:		<i>Đưa ra 03 chỉ tiêu để tăng cường công tác giới và giảm rủi ro thiên tai và khí hậu tách biệt cho nam và nữ trong vòng 5-10 năm tới tại xã</i>		

Cụm Thôn: Tam Hòa 1, Tam Hòa 2, Hòa Phú, Hòa Hải, Nam Huân

1. An toàn cộng đồng

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Thiếu lương thực	VẬT CHẤT: - Kinh tế gia đình khó khăn	- Không có nguồn nhân lực, lao động già, yếu - Sản xuất phụ thuộc vào nông nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản	- Kêu gọi các nguồn hỗ trợ và đề nghị cấp trên hỗ trợ những hộ quá khó khăn, già cả, neo đơn, mắc bệnh hiểm nghèo. - Kêu gọi đoàn kết cộng đồng, lá

		- Không có khả năng dự trữ.	- Không có nơi dự trữ	lành đùm lá rách,... - Lập các quỹ hỗ trợ, từ thiện từ các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm. - Truyền thông cho người dân làm chỗ bảo quản lương thực và các kho dự trữ khi làm nhà, sửa nhà.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Ý thức chủ quan của người dân	- Trình độ nhận thức thấp. - Lười lao động	- Tuyên truyền cho nhân dân chủ động về lương thực trước và sau bão. - Huy động lực lượng tình nguyện hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Thiếu việc làm cho người dân	- Do các doanh nghiệp và khu công nghiệp còn ít và quy mô nhỏ nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu.	- Tạo điều kiện về pháp lý và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp phát triển cơ sở sản xuất-kinh doanh tại địa phương. - Tăng cường công tác tuyên truyền, mở các lớp học về khởi nghiệp, tổ chức thi ý tưởng kinh doanh, thành lập và quản lý các doanh nghiệp nhỏ cho người dân và thanh niên, học sinh để khuyến khích và thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp thành lập mới. - Hỗ trợ hành chính và pháp lý cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay, mở rộng sản xuất để thu hút thêm lao động.
	Chết người do sét đánh	VẬT CHẤT: - Chưa trang bị hệ thống chống sét.	- Thu nhập thấp nên không có tiền mua sắm. - Chưa được hướng dẫn cách sử dụng hệ thống chống sét	- Giám sát việc xây dựng các hệ thống chống sét đối với các công trình công cộng. - Truyền thông về làm hệ thống chống sét cho người dân. - Kêu gọi các nguồn hỗ trợ trang thiết bị chống sét cho người nghèo, neo đơn, già. - Tuyên truyền và hướng dẫn cho người dân cách sử dụng các thiết bị và cách phòng chống sét.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Không tắt các thiết bị điện khi có mưa bão - Người dân vẫn lao	- Do chủ quan, quên không tắt hệ thống điện. - Do chưa có kiến thức về phòng và chống sét. - Do không kịp thời tránh sét.	- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về việc phòng và tránh sét - Tổ chức các hoạt động thực tế để người dân hiểu rõ về hậu quả của sét. - Truyền thông hạn chế ra ngoài khi trời, trú ẩn ở các góc cây khi

	<p>động sản xuất ngoài đồng khi trời mưa to, gió lớn.</p> <p>- Ý thức coi nhẹ, kiến thức về sét ít</p>		<p>có mưa kèm theo sấm sét.</p> <p>- Làm các pano truyền thông về phòng tránh tai nạn sét đánh.</p>
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <p>- Việc cứu hộ cho người bị sét đánh chưa kịp thời</p>	<p>- Chưa có kinh nghiệm trong việc sơ cấp cứu</p> <p>- Phương tiện cứu hộ chưa có</p>	<p>- Mở các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho người dân, y tá thôn, trong đó có nội dung phòng ngừa và xử lý sơ cấp cứu khi bị sét đánh...</p> <p>- Có phương án điều động phương tiện và y bác sỹ kịp thời trong kế hoạch phòng ngừa rủi ro thiên tai.</p>

2. Hạ tầng công cộng

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Đường xá bị ngập lụt, lầy lội.	<p>VẬT CHẤT:</p> <p>- Đường giao thông xuống cấp, hư hỏng.</p>	<p>- Do địa hình thấp, hay bị ngập lụt do mưa to</p> <p>- Thiếu kinh phí đầu tư, tu sửa</p> <p>- Chất lượng công trình chưa đảm bảo</p> <p>- Hệ thống tiêu nước xây dựng lâu năm, xuống cấp</p>	<p>- Tiếp tục lập kế hoạch và bố trí ngân sách xây dựng hệ thống đường giao thông đồng bộ với các hạ tầng khác</p> <p>- Tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ giao thông công cộng</p> <p>Phát triển các hình thức hợp tác công-tư, xã hội hóa trong xây dựng giao thông nông thôn.</p>
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <p>- Người dân vứt rác bừa bãi làm ách tắc hệ thống thoát nước mưa.</p>	<p>- Do thiếu ý thức</p> <p>- Chưa có thùng rác công cộng</p>	<p>Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức và giám sát việc thực hiện các quy định về BVMT và xả rác đúng nơi quy định</p>
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <p>- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức</p> <p>- Bảo vệ công trình giao thông chưa tốt</p>	<p>- Kinh phí tuyên truyền và lực lượng tuyên truyền còn hạn chế</p> <p>- Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ đường giao thông</p>	<p>Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức và giám sát việc thực hiện các quy định về BVMT và xả rác đúng nơi quy định</p>
	Hệ thống điện bị	<p>VẬT CHẤT:</p> <p>- Cột điện yếu</p>	<p>- Do xây dựng lâu năm, hư hỏng, xuống cấp</p>	<p>- Làm việc với cơ quan điện để lập kế hoạch và bố trí ngân sách đầu tư xây mới các cột</p>

hur hồng (cột điện bị đổ, Trạm điện bị hư hỏng)		- Chất lượng công trình kém - Hệ thống dây chằng chéo - Xây dựng gần cây to	điện - Khuyến nghị chính sách và quy định về đầu tư các cột điện chịu đựng tốt gió bão - Truyền thông và giám sát việc chặt tía cành cây trước gió bão
	NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Nhiều cây lớn, nhiều cành cây lớn chưa được chặt tía gần hệ thống điện - Nhân dân trồng cây lớn gần hệ thống điện	- Chủ quan, chưa nhận thức đúng về hậu quả	- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức và giám sát thực hiện các quy định về BVMT và bảo quản các hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng - Truyền thông, lập kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chặt tía cây lớn thường xuyên
	TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Chưa tổ chức phát tía cành cây kịp thời	- Các ngành, đoàn thể xã hội chưa phối hợp chặt chẽ và có kế hoạch cụ thể	- Huy động lực lượng tình nguyện kịp thời chặt tía cây trước mùa mưa bão

3. Công trình thủy lợi

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng.	VẬT CHẤT: - Bờ mương, thành mương yếu. - Nhiều tuyến mương chưa được kiên cố hóa - Cống nhỏ, kết cấu cống yếu	- Nguyên vật liệu thi công không đảm bảo - Quá trình sử dụng lâu năm - Mương chủ yếu kê bằng tấm lát - Không có kinh phí để đầu tư - Cống nhỏ, làm tạm bợ, thợ xây kỹ thuật kém	- Lập kế hoạch và bố trí ngân sách để có thể tu sửa, nâng cấp bờ mương, cống - Truyền thông và huy động nhân dân đóng góp, nhà nước hỗ trợ kinh phí để làm mới hệ thống mương và cống có khẩu độ tiêu thoát tốt - Ra quy định mương xây mới không sử dụng tấm lát và có giám sát cộng đồng về thực hiện quy định này.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Người dân vứt rác thải sau sản xuất nông nghiệp bừa bãi làm ách tắc hệ thống kênh mương và cống thoát nước. - Người dân trồng cây cối	- Do người dân thiếu hiểu biết về việc vứt rác bừa bãi - Công tác tuyên truyền hạn chế - Quản lý nhà nước lỏng lẻo, chưa chặt chẽ - Do người dân tận dụng bờ vùng, bờ mương để trồng cây	- Lập kế hoạch và thực hiện truyền thông về thu gom và xử lý rác trên loa truyền thanh xã - Hỗ trợ xây dựng hương ước thôn, có các chế tài và giám sát xử lý kịp thời những vi phạm - Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý cho cán bộ môi trường xã

		và xây dựng công trình trên hành lang kênh mương	để kiểm thêm thu nhập	- Phân công trách nhiệm cho thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật chuyên theo dõi, chỉ đạo công tác quản lý các công trình thủy lợi
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão	- Ngày công chi trả cho lực lượng làm thủy lợi thấp - Lao động có sức khỏe hầu như không tham gia	- Đề xuất với HĐND xã duyệt nâng mức ngày công lao động - Thu tăng tiền thủy lợi và quản lý tốt để có thêm kinh phí thực hiện
Bờ đê bị sạt lở	VẬT CHẤT: - Bờ đê thấp dễ bị sạt lở - Bờ đê Kênh De là bờ bằng đất, đê yếu	- Do công trình sử dụng lâu năm bị xuống cấp - Bờ đê không được kiên cố	- Lập tờ trình gửi UBND huyện đề xuất phân bổ kinh phí khắc phục, tu sửa đê bị hư hỏng và xây mới kiên cố hóa tuyến đê bằng đất	
	NHẬN THỨC THÁI ĐỘ: - Chưa nâng cấp, sửa chữa và bảo vệ đê bao	- Do nhận thức trong bảo vệ đê còn hạn chế	- Truyền thông về bảo vệ đê, làm các pano truyền thông về bảo vệ đê và các hành vi vi phạm an toàn đê sẽ bị xử phạt T	
	TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Công tác thủy lợi chưa thực hiện kịp thời để phục vụ trong mùa mưa bão	- Công tác tuyên truyền chưa kịp thời	- Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã về bảo vệ đê	

4. Nhà ở

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Nhà sập, tóc mái, Tường rào bị đổ	VẬT CHẤT: - Xây nhà không kiên cố do không có kinh phí - Tường rào yếu không có trụ - Nhà xây lâu năm bị xuống cấp - Nhà thấp, không đạt yêu cầu, dễ bị sạt lở - Trồng cây to xung quanh nhà	- Thiếu kinh phí - Nguồn thu nhập thấp do lao động, phụ thuộc vào sản xuất muối, thủy sản, nông nghiệp - Số hộ nghèo, cận nghèo còn chiếm tỉ lệ khá cao - Chưa có quỹ đất để di dời các hộ ở vùng trũng - Do địa hình thấp, trũng - Nhà xây dựng lâu năm, xuống cấp - Không có kinh nghiệm xây nhà tránh, trú bão	- Hỗ trợ xây nhà tránh trú bão - Hỗ trợ xây nhà tránh, trú bão, lụt - Truyền thông về xây nhà tránh trú bão, lụt - Hướng dẫn kỹ thuật và giám sát thực hiện gia cố nhà ở trước bão

		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan của người dân. - Không chằng neo nhà cửa trước mùa thiên tai - Trồng cây to xung quanh nhà - Không chặt cây cối trước mùa mưa, bão - Thái độ chủ quan, không gia cố nhà cửa, di chuyển tài sản, đồ đạc 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức chủ quan - Người lao động chính và thanh niên đi làm ăn xa nhà, không có nguồn nhân lực - Kinh nghiệm PCBL từ thực tế chưa qua tập huấn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền tinh thần đoàn kết, tương trợ của người dân - Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa cho đội cứu hộ, cứu nạn của xã và thôn.
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cán bộ tham gia công tác PCTT chưa được thường xuyên tuyên truyền nâng cao ý thức BVMT và xả rác đúng nơi quy định - Không có thông tin cảnh báo - Hệ thống thông tin cảnh báo hư hỏng thiếu được sửa chữa 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cán bộ PCTT còn kiêm nhiệm nhiều - Chưa có lớp tập huấn kinh nghiệm và kỹ năng PCTT - Thiếu kinh phí và chế độ bảo vệ cho người tham gia PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên có kế hoạch cụ thể về mở các lớp tập huấn công tác PCTT và CCCH

5. Nước sạch, vệ sinh, môi trường

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Nguồn nước bị ô nhiễm, nhiễm mặn.	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương hư hỏng, xuống cấp. - Trạm bơm công suất nhỏ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí, không kiểm tra và sửa chữa, nâng cấp kịp thời - Xây dựng lâu năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch, bố trí ngân sách tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống kênh mương kịp thời trước và sau bão. - Khuyến nghị chính sách đầu tư trang thiết bị, vật liệu có sức chịu mặn.
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, bao bì, và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan và chưa nhận thức được hậu quả của việc xả rác và dư lượng thuốc bảo vệ TV ra môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân hiểu rõ về PCTT, BVMT. - Truyền thông và giám sát người dân thực hành phân loại rác, xử lý rác

		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời - Công tác tuyên truyền xử lý rác thải chưa được chú ý quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thu gom rác thải còn ít và thiếu lực lượng, phương tiện. - Không có tổ thu gom tại thôn - Thiếu kinh phí trong công tác tuyên truyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch huy động các lực lượng thu gom rác thải sau bão - Khuyến khích và đầu tư dịch vụ thu gom rác tại các cụm dân cư
Môi trường bị ô nhiễm	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, xác chết súc vật chưa được xử lý tốt - Xã chưa có nơi xử lý rác thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh nghiệm, kỹ thuật xử lý rác, xác động vật. - Thiếu kinh phí và nguồn hỗ trợ để xây dựng lò xử lý rác 	<ul style="list-style-type: none"> - truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT - Ban hành văn bản kêu gọi các nguồn đầu tư thu gom và xử lý rác với các ưu đãi về thủ tục, thuế và tiếp cận vốn vay. - Có chế tài xử lý, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường - Hướng dẫn cách xử lý rác thải, xác động vật chết - Truyền thông và hỗ trợ tiếp cận vốn vay làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi 	
	<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải, bao bì, và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật thải ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ý thức của người dân về BVMT còn kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền nhân dân nâng cao nhận thức của người dân về BVMT 	
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thu gom và xử lý rác thải chưa kịp thời - Công tác tuyên truyền xử lý rác thải chưa được chú ý quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí trang bị cho mạng lưới công tác làm môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nguồn kinh phí hỗ trợ cho bộ phận làm công tác tuyên truyền. 	

6. Y tế, dịch bệnh

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - ĐBKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các bệnh ngoài da - Người già mắc bệnh cao huyết áp - Người già, trẻ 	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế xã thiếu cơ sở vật chất - Thiếu thuốc chữa bệnh cho người già và trẻ nhỏ - Cơ sở vật chất trong sinh hoạt còn thiếu thốn 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí và nguồn hỗ trợ - Phụ thuộc vào việc cấp phát thuốc bảo hiểm của cấp trên - Các trang thiết bị y tế lâu năm, xuống cấp, hư hỏng - Đội ngũ y tá thôn chưa 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và bố trí ngân sách đầu tư trang thiết bị y tế và sửa chữa các thiết bị hư hỏng - Yêu cầu trạm y tế thường xuyên kiểm tra và có biện pháp bảo quản thuốc và trang thiết bị y tế, gửi danh sách cập nhật các

	em mắc các bệnh cảm cúm, cảm lạnh, viêm phế quản, viêm họng - Người già và trẻ em bị sốt xuất huyết - Mắc các bệnh thần kinh ở người già		<p>được tập huấn thường xuyên các hoạt động sơ cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu bác sỹ - Thiếu kinh nghiệm thực tế - Thu nhập thấp do sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp, đánh bắt cá - Không thực hiện việc tiêm phòng và khám chữa bệnh kịp thời 	<p>trang thiết bị y tế và cơ sở thuốc dự phòng trước mùa thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ khám chữa bệnh nâng cao kiến thức và tay nghề cho nhân viên y tế. - Mở các lớp tư vấn và truyền thông về sức khỏe cho nhân dân, nhất là phòng ngừa các bệnh do ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, lũ, lụt và thiên tai. - Tuyên truyền cho người bệnh và trẻ em tiêm phòng đầy đủ theo hướng dẫn của ngành y tế. - Tuyên truyền, vận động người dân có tủ thuốc gia đình với các loại thuốc sơ cấp cứu thiết yếu như thuốc chống ỉa chảy, thuốc sát trùng, bông, băng, thuốc hạ sốt, nhiệt kế.
	<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con cái không quan tâm đến bố mẹ già. - Người già khó tính, tự làm theo ý mình mà không theo hướng dẫn của con cái và bác sỹ - Do ý thức chủ quan, không, giữ ấm cho sức khỏe khi ra ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ý thức và quan niệm sống 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân tư tưởng qua tâm, giúp đỡ bố mẹ, người già, yếu - Truyền thông về luật người cao tuổi và chăm sóc người cao tuổi cho người dân. - Vận động xã hội quan tâm tới người cô đơn, yếu gia nắm bắt tâm lý để động viên. 	
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc xây dựng các quỹ cho người già, người khuyết tật, người nghèo còn hạn chế. - Công tác tuyên truyền hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh chưa được chú ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Do là đóng góp tự nguyện nên mức đóng góp chưa cao - Lực lượng công tác tuyên truyền còn mỏng và kinh phí hỗ trợ ít, không được đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi nguồn kinh phí hỗ trợ từ mọi phía - Xây dựng và vận hành quỹ người cao tuổi - Tuyên truyền, vận động sự đoàn kết của nhân dân 	

7. Giáo dục

Thứ tự ưu	Rủi ro thiên tai	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
-----------	------------------	-----------------	------------------------	-----------------------------------

tiên	- BDKH			
	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường - Nguy cơ đuối nước với trẻ em 	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường xuống cấp khi bão lụt thường bị ngập học sinh phải nghỉ học dài ngày. - Học sinh đa số không biết bơi. - Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu. - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí đầu tư xây dựng - Đường thấp, trũng - Hệ thống tiêu nước xây lâu năm, xuống cấp - Chưa có kế hoạch tu sửa - Chưa có lớp tập bơi, trong trường học chưa đưa môn bơi lội thành môn bắt buộc trong bộ môn thể dục - Kinh phí bổ sung trang thiết bị hàng năm còn ít. - Hệ thống loa phát thanh bị hư hỏng, không thông tin đến học sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch bố trí ngân sách đầu tư, nâng cấp đường giao thông bị ngập, lầy lội và hệ thống tiêu nước kịp thời - Đề xuất với Đoàn Thanh niên và trường học lập kế hoạch mở các lớp tập bơi cho học sinh và thanh/thiếu niên. - Trang bị các thiết bị ứng cứu, phao cứu sinh cho các địa điểm trường, thôn - Tăng cường công tác tuyên truyền cho trẻ đến trường đầy đủ sau bão
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho trẻ học bơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhận thức hậu quả còn kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho phụ huynh nâng cao nhận thức về sự đuối nước
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai. - Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kế hoạch cụ thể và điều kiện kinh phí - Thiếu sự quan tâm, kiểm tra 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai, trong đó có bơi lội và cứu đuối nước cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng. - Kiểm tra, giám sát và có các thông tin cảnh báo kịp thời

8. Rừng : Không có

9. Trồng trọt

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	<p>Hoa màu bị thiệt hại</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các máy móc đưa vào sản xuất chưa đồng bộ - Cống thoát nước nông nghiệp chảy ra bé, xuống cấp - Thiếu nước tưới trong mùa hạn - Ruộng vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập úng đến hoa màu do thiếu hệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy móc cũ, sử dụng lâu năm, chưa nâng cấp kịp thời - Nguồn kinh phí để mua máy mới còn hạn hẹp - Đầu tư ban đầu vốn ít, chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng - Trước đây chỉ làm theo thủ công, không có dự toán thiết kế. - Do hệ thống thủy lợi không giữ được nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bố trí nguồn vốn vay ưu đãi đầu tư máy móc bảo quản và sơ chế sản phẩm nông nghiệp. - Lập kế hoạch và đề xuất bố trí ngân sách để đầu tư nguồn vốn nâng cấp cống thoát nước. - Rà soát và điều chỉnh quy hoạch lại hệ thống cống thoát nước, có dự toán thiết kế hợp lý đáp ứng nhu cầu và phát huy tác dụng đầu tư.

		<p>thống tiêu úng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có dụng cụ sấy lúa nên gặt xong bị mọc mầm. - Không chuẩn bị mái che, các cuộn bóng che chắn. - Hệ thống kênh mương chứa, thoát nước không đảm bảo và chưa được nạo vét thường xuyên - Hệ thống trạm bơm không đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các trạm bơm. - Hệ thống tiêu, thoát nước còn thiếu, không đảm bảo tiêu úng trong mùa mưa bão. - Không đủ nguồn kinh phí để mua máy sấy. - Thu nhập từ trồng trọt thấp, không thể đầu tư mua máy sấy - Công tác chỉ đạo nạo vét kênh mương chưa thường xuyên và kịp thời. - Công tác tham mưu cho cán bộ chỉ đạo chưa sâu sát. - Do công trình xây dựng quá lâu năm đã xuống cấp, nên không đảm bảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy người dân làm ao, hồ nhỏ tích trữ nước để phục vụ tưới tiêu. - Lập kế hoạch và bố trí ngân sách đầu tư máy bơm nước - Tổ chức các đợt nạo vét kênh mương, sông ngòi với sự tham gia của các đoàn thể xã hội, an ninh, dân phòng. - Quy hoạch và cải thiện hệ thống tiêu úng kịp thời, đặc biệt quan tâm đến những vùng trũng thấp. - Tạo điều kiện tiếp cận vốn vay cho HTX nông nghiệp đầu tư máy sấy để sấy sản phẩm nông nghiệp cho xã viên. - Khảo sát thiết kế lại, lập tờ trình đề nghị UBND huyện đầu tư vốn xây dựng lại hệ thống kênh mương để đáp ứng nhu cầu hiện nay.
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm, đầu tư nhiều cho thủy lợi nội đồng. - Chưa áp dụng KH - KT như tưới tự động, sản xuất tập trung - Nhân dân trồng các loại cây không theo cơ cấu mùa vụ và cơ cấu vùng sản xuất của HTX. - Do ý thức chủ quan - Chưa có kinh nghiệm đối phó với hạn hán - Nhiều hộ chủ quan không thăm đồng, không áp dụng các biện pháp chống rét - Sản xuất hoa màu chưa phù hợp với thời vụ và còn phụ thuộc vào thời tiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân còn xem nhẹ về công tác thủy lợi nội đồng, chưa đầu tư thời gian. - Chưa đầu tư vào hệ thống tưới tiêu, chưa tập trung, còn tự động, nhỏ lẻ. - Người dân tự phát, không theo quy hoạch của HTX. - Do ý thức chủ quan không đi sâu, đi sát để xảy ra thiệt hại. - Người dân không bám sát vào kế hoạch của HTX triển khai làm không đúng quy trình đề ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức người dân, cần tập trung nhiều hơn trong công tác phát triển và quản lý thủy lợi nội đồng dựa vào cộng đồng. - Tuyên truyền cho nhân dân hiểu biết về quy trình cây trồng theo mùa vụ, theo quy hoạch của HTX phòng ngừa rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu. - Yêu cầu công chức nông nghiệp, thủy lợi thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục, xử lý kịp thời.
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch các vùng sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thống kê, rà soát của HTX chưa phù hợp với từng loại cây trồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có quy hoạch, chiến lược phát triển lâu dài vùng sản xuất gắn với liên kết tiêu

		<p>xuất chưa hợp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa dứt kết mô hình sản xuất để nhân rộng và quy hoạch cho toàn xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức rút kinh nghiệm, học tập mô hình tiên tiến để đưa vào quy hoạch lớn hơn. 	<p>thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức hội nghị nhân rộng mô hình và thực tiễn tốt. - Tổ chức các chuyến đi học tập các kinh nghiệm tốt và phù hợp để áp dụng.
--	--	---	---	---

10. Chăn nuôi

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà, trâu bò)	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chuồng trại xuống cấp, không đảm bảo - Thiếu các điều kiện vật chất trong chăn nuôi. - Sản xuất chăn nuôi phụ thuộc vào thời tiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại xây dựng lâu năm, xây dựng bằng vật liệu tạm - Xây dựng không đúng kỹ thuật. - Thiếu kinh phí để xây dựng chuồng trại - Thiếu kinh phí để mua sắm - Chưa quy hoạch chuồng trại hợp lý - Thiếu hệ thống che chắn gió - Chưa có hệ thống sưởi ấm vào mùa đông - Chuồng trại thấp dễ bị ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ người dân lập kế hoạch chăn nuôi, tiếp cận vốn vay tu sửa, nâng cấp chuồng trại hư hỏng - Tập huấn kỹ thuật làm chuồng cho người dân thực hành chăn nuôi là hoạt động kinh tế chính - Tư vấn cho người dân xây dựng chuồng trại đúng mục đích, khoa học, đảm bảo kỹ thuật, cao ráo đảm bảo che chắn gió mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có hệ thống sưởi ấm trong mùa đông.
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa chủ động tiêm phòng bệnh cho gia súc, gia cầm. - Ý thức chủ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá vắc xin tiêm phòng cao - Vắc xin tiêm phòng chưa đảm bảo, tiêm phòng còn để lại nhiều hậu quả như gây xảy thai ở gia súc. - Cán bộ tiêm phòng kỹ thuật kém, chưa đảm bảo - Người dân ý thức kém, có tư tưởng chống đối 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất bố trí ngân sách sự nghiệp cho nông nghiệp hỗ trợ vắc xin tiêm phòng cho đại gia súc và tiểu gia súc - Hỗ trợ dụng cụ bảo quản vắc xin đảm bảo cho thú y viên xã. Kiểm tra giám sát việc mua bán vắc xin đảm bảo có nguồn gốc rõ ràng - Tập huấn kỹ thuật phòng bệnh cho cán bộ tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân chủ động công tác tiêm phòng để bảo vệ đàn vật nuôi.

		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tiêm phòng chưa đảm bảo - Chưa tập huấn về công tác phòng trừ dịch bệnh cho người nuôi. - Thông tin cảnh báo chưa kịp thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện tiêm phòng kéo dài - Người dân chống đối không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm 	<p>Truyền thông nâng cao nhận thức về phòng bệnh cho vật nuôi tại các cụm dân cư</p>
--	--	--	---	--

11. Thủy sản

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Chìm ghe, tàu và chết người, mất tích	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thông tin liên lạc đất liền bị hư hỏng - Thiếu các tàu kiên cố, có công suất lớn - Các trang thiết bị trên tàu (áo phao, máy thông tin liên lạc tầm xa...) còn thiếu và chưa đảm bảo - Tàu thuyền yếu kém - Không kịp vào nơi tránh trú bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Do không chú trọng trong việc sử dụng thông tin liên lạc đất liền. - Không bảo quản thiết bị dẫn đến hư hỏng - Nguồn vốn đầu tư lớn nên nhân dân chưa chủ động được vốn, không đủ năng lực để nâng cao công suất tàu thuyền. - Ngư dân chỉ chú trọng vào đánh bắt, chủ quan với mua sắm các thiết bị. - Nhiều ngư dân không hiểu và không biết sử dụng máy thông tin liên lạc tầm xa nên không mua - Phương tiện được sử dụng lâu năm, bị xuống cấp - Thiếu kinh phí để nâng cấp tàu cá - Công suất máy nhỏ, chạy không kịp với cường độ của thiên tai - Thuyền nhỏ đánh xa khơi so với quy định - Không nghe được thông tin cảnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông cho người dân thường xuyên kiểm tra, theo dõi thiết bị thông tin xem còn sử dụng được không để sửa chữa kịp thời. - Khuyến nghị chính sách vay vốn ưu đãi để đóng tàu công suất lớn và mua sắm thiết bị đánh bắt xa bờ - Truyền thông và hỗ trợ thí điểm các thiết bị cứu hộ, cứu nạn khi tham gia khai thác trên biển. - Tập huấn và trình diễn cho người dân cách sử dụng máy thông tin liên lạc tầm xa - Đề xuất hỗ trợ kinh phí mua máy và phương tiện cứu hộ - Hỗ trợ tiếp cận vốn vay nâng cấp các phương tiện đã xuống cấp, hư hỏng - Huy động thành lập tổ hợp tác hỗ trợ nhau góp

			<p>báo kịp thời</p>	<p>vốn để sửa chữa tàu và mua sắm dụng cụ đánh bắt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát việc đánh bắt đúng theo quy định của công suất máy - Truyền thông cho ngư dân thường xuyên giữ thông tin liên lạc với đất liền để nắm bắt kịp thời về thiên tai
		<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan với thời tiết và không chú ý thông tin cảnh báo thiên tai - Người dân vẫn cố tình ra khơi đánh bắt mặc dù đã có thông tin cảnh báo về thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức, trách nhiệm của người dân chưa cao - Hệ thống thông tin liên lạc còn thiếu - Nhận thức của người dân về thiệt hại của thiên tai chưa cao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo thường xuyên những thiên tai xảy ra để người dân hiểu và ý thức hơn việc bảo vệ tính mạng và tài sản của mình trước thiên tai.
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiểm tra - Thông tin cảnh báo không kịp thời - Hệ thống tàu cứu hộ, cứu nạn ít, còn phụ thuộc vào các chủ tàu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ quan, tổ chức chưa thực sự quan tâm - Thiếu các máy móc thiết bị - Chưa đầu tư mua sắm đủ các tàu cứu nạn, cứu hộ đảm bảo thông tin liên lạc thường xuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến nghị chính sách với Chính phủ cần quan tâm, sát sao hơn nữa đối với nghề khai thác thủy sản. - Hỗ trợ người dân thủ tục để tiếp cận được vốn vay đầu tư mua sắm bổ sung các máy móc thiết bị. - Đề xuất Chính phủ tăng cường mua sắm phương tiện, đào tạo kiến thức và kỹ năng cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.
	<p>Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, bị mất trắng (cá chết, tôm chết, thủy sản mắc bệnh)</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho công tác NTTS chưa được quy hoạch hợp lý. - Nguồn nước sử dụng cho NTTS bị ô nhiễm do hệ thống lấy nước và thoát nước phục vụ cho nuôi trồng chưa được tách biệt - Nhiều ao hồ nuôi tôm có bờ thấp - Con giống kém chất lượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Do hệ thống thủy lợi xây dựng lâu năm, tạm bợ. - Trước đây chỉ làm thủ công, chưa có dự toán thiết kế, chưa quy hoạch vùng nuôi hợp lý để phù hợp với con nuôi. - Do nguồn kinh phí hạn hẹp nên chưa tách hệ thống tiêu, thoát nước riêng với hệ thống lấy nước vào phục vụ cho NTTS. - Chưa có vốn đầu tư để kiên cố các bờ ao nuôi đảm bảo tránh thiệt hại do thiên tai gây ra - Do ham rẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã lập quy hoạch khu nuôi, vùng nuôi và hệ thống thủy lợi hợp lý. - Lập kế hoạch và làm tờ trình gửi UBND huyện đề xuất đầu tư kinh phí để xây dựng tách biệt hệ thống lấy nước và tiêu thoát nước phục vụ cho NTTS. - Tuyên truyền cho người dân tập trung gia cố bờ ao nuôi trước mùa thiên tai. - Tạo điều kiện về thủ tục hỗ trợ vay vốn cho người

			- Không đủ kinh phí đầu tư.	dân gia cố bờ ao nuôi đảm bảo không bị ảnh hưởng do thiên tai. - Truyền thông cho người dân về kỹ thuật NTTS để đảm bảo tỷ lệ các con giống trong một diện tích nuôi đảm bảo chất lượng.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ: - Chưa nâng cấp kịp thời phục vụ cho sản xuất - Ý thức bảo vệ môi trường nước để nuôi trồng kém	- Còn chủ quan, xem nhẹ rủi ro thiên tai - Còn vứt rác, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật bừa bãi ra môi trường làm ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ NTTS. - Xả nước thải nuôi trồng bừa bãi ra môi trường xung quanh.	- Giao trách nhiệm cho các đoàn thể xã hội lập kế hoạch và thực hiện truyền thông và báo cáo kết quả truyền thông - Hỗ trợ xây dựng quy ước cho các thôn, trong đó có các biện pháp xử lý đối với việc vứt rác, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường và có phân công giám sát, đề xuất xử phạt cho các thành viên nhóm cộng đồng . - Lập kế hoạch và bố trí ngân sách đầu tư hệ thống xử lý nước thải nuôi trồng.
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Con giống chưa được kiểm soát tốt	- Các cơ quan kiểm soát giống còn lơ là. - Chưa truy xuất được nguồn gốc xuất xứ của con giống.	- Yêu cầu cán liên quan tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch con giống trước khi xuất bán đến tay người nuôi trồng. - Truyền thông cho các cơ sở cung cấp con giống đầu tư hệ thống truy xuất nguồn gốc con giống.

12. Du lịch : Không có

13. Buôn bán nhỏ

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Lều quán bị hư hỏng, sập đổ; Hàng hóa bị	VẬT CHẤT: - Lều quán xây dựng tạm bợ. - Hàng hóa không có kệ và tủ chứa an toàn.	- Không có kiến thức, kinh nghiệm xây dựng khi có bão, lũ. - Không có tiền xây dựng kiên cố - Chủ quan, không xây dựng kiên	- Truyền thông nâng cao kiến thức, tư vấn cho nhân dân làm nền cao, làm nhà phòng tránh rủi ro thiên tai khi làm nhà, sửa nhà.

<p>ướt, mốc</p>		<p>cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, thiếu kiến thức bảo quản, thiếu kinh phí làm kệ tủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đối thoại chính sách hỗ trợ vay vốn xây dựng, mua thiết bị chứa đựng hàng hóa đảm bảo an toàn trước thiên tai - Tư vấn, tập huấn, hướng dẫn nhân dân nâng cao kiến thức xây dựng và bảo quản hàng hóa khi có mưa bão.
	<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa ít nên ít quan tâm đến thiên tai gây ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan không có biện pháp phòng chống khi có thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông và kiểm tra, nhắc nhở hộ dân phòng chống, chằng nẹp, che đậy hàng hóa cẩn thận, không chủ quan khi có thông báo thiên tai
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác truyền thông cảnh báo chưa hướng dẫn cụ thể các biện pháp phòng ngừa 	<ul style="list-style-type: none"> - Do tổ chức chưa thực sự quan tâm đến công tác tuyên truyền, hướng dẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề cao trách nhiệm người đứng đầu về cảnh báo và hướng dẫn cho người dân di chuyển người và vật nuôi đến nơi an toàn
<p>Giá các loại hàng hóa tăng</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu nhập của người dân thấp nên không có điều kiện dự trữ để sử dụng - Nguồn vốn ít không trừ được nhiều hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Do không có việc làm ổn định. - Do chủ quan không đề phòng mua dự trữ - Dokinht tế khó khăn không có tiền mua 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông và khuyến khích người dân hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau - Tuyên truyền nhân dân mua dự trữ thức ăn đủ cho gia đình trong ba ngày
	<p>NHẬN THỨC THÁI ĐỘ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ động tăng giá hàng hóa do khan hiếm. - Chưa có ý thức dự trữ đề phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Vì chủ cửa hàng có nhận thức chưa cao về Luật PCTT, luật thương mại và giám sát thực thi pháp luật chưa nghiêm - Do người dân chưa nhận thức cao, chưa thấy rõ tác hại của thiên tai gây ra nên chủ quan, không phòng ngừa rủi ro. 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông về Luật PCTT, Luật thương mại cho các tiểu thương. Giám sát thực hiện Luật - Truyền thông về phòng ngừa rủi ro thiên tai cho người dân. Hướng dẫn chuẩn bị lương thực và thực phẩm cho người. Thức ăn cho vật nuôi đủ dùng trong ba ngày.
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu sự chủ động trong việc cất trữ và lưu trữ hàng hóa - Thiếu các cơ sở Đại lý, HTX mua bán để tích trữ hàng hóa tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có kế hoạch tích trữ hàng hóa để phòng lúc có thiên tai - Không xây dựng cơ sở đại lý, HTX. - Thiếu kinh phí đầu tư, xây dựng đại lý, HTX 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông cho người dân có kế hoạch dự trữ hàng hóa khi có thiên tai. - Khuyến khích thành lập và đào tạo kỹ năng về xây dựng và phát triển HTX mua bán. - Hỗ trợ vay vốn ưu đãi cho các cửa hàng mở rộng đại lý.

				- Vận động chủ cửa hàng mở rộng đại lý, tích trữ lương thực và chấp hành tốt Luật PCTT và Luật thương mại
--	--	--	--	---

14. Làm Muối:

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Không sản xuất được muối và thất thoát do thiên tai	VẬT CHẤT: - Do điều kiện sản xuất và thu hoạch ngoài trời - Hệ thống ô chạt sản xuất muối hư hỏng, xuống cấp - Kho muối thấp, xây tạm bợ - Hệ thống thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và sản xuất muối chưa đảm bảo việc tiêu thoát nước trong mùa mưa bão - Quy hoạch các vùng sản xuất chưa hợp lý	- Không có hệ thống che - Không được đầu tư, thu nhập giá thấp - Chưa được quan tâm đầu tư, không có kinh phí nạo vét thường xuyên và xây mới. - Quy hoạch có hợp lý, nhưng một số vùng năng xuất thấp do nhiễm nước ngọt	- Hỗ trợ thí điểm mô hình hệ thống bạt che khi mưa. - Lập kế hoạch đề xuất bố trí ngân sách hỗ trợ đầu tư tu sửa ô chạt và kho. - Tư vấn hỗ trợ nâng nền kho, nạo vét và xây mới mương. - Lập kế hoạch và đề xuất bố trí ngân sách làm hệ thống ngăn nước ngọt.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ: - Thiếu kiến thức về thiên tai và BĐKH - Người dân chủ quan trong việc cất trữ muối tại các điểm an toàn mà để kho ngoài đồng.	- Do không nắm bắt được thông tin về thiên tai, rủi ro do thiên tai gây ra. - Vận chuyển muối xa, mệt	- Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết để phòng tránh. - Nên xây dựng kho ngoài đồng cao nền và che chắn an toàn.
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Công tác tuyên truyền hướng dẫn về thiên tai và BĐKH chưa được nâng cao - Công tác tuyên truyền cảnh báo trước bão để nhân dân cất trữ muối trước bão còn chậm.	- Ý thức dân không chịu tìm hiểu và chưa nghe theo. - Chức quan tâm đến công tác tuyên truyền - Hệ thống truyền thông ít, không đến hết được hộ dân, trách nhiệm, cán bộ chưa cao	- Tuyên truyền cho nhân dân thường xuyên để thực hiện nâng cao nhận thức. - Bố trí ngân sách xã nâng cấp hệ thống truyền thông. - Giao trách nhiệm truyền thông cho từng cán bộ nhóm hỗ trợ kỹ thuật

15. Thông tin, truyền thông cảnh báo

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đứt dây	VẬT CHẤT: - Hệ thống loa truyền thanh còn thiếu ở một số điểm dân cư. - Các cột loa và dây loa cũ, hư hỏng. - Thiếc các phương tiện cảnh báo sớm như loa cầm tay để truyền thông lưu động.	- Chưa có sự quan tâm. - Chưa có kinh phí. - Chưa lắp đặt hợp lý. - Chưa thay bảo dưỡng thường xuyên. - Thiếu sự quan tâm đầu tư, thiếu kinh phí. - Có trong kho nhưng không mang ra sử dụng.	- Lập kế hoạch và bố trí ngân sách xã và nguồn xã hội hóa để mua sắm đầy đủ hệ thống loa phát thanh, loa cầm tay. - - Bố trí kinh phí dự phòng để bảo dưỡng thay thế các thiết bị hư hỏng kịp thời thường xuyên. - Bố trí ngân sách xã để mua sắm các thiết bị truyền thông lưu động. - Yêu cầu cán bộ Đài truyền thanh xã phải nâng cao trách nhiệm và kiểm tra các vật dụng để phục vụ công tác truyền thông tốt.
		NHẬN THỨC THÁI ĐỘ; - Các hộ dân ở gần cột loa truyền thanh ném vỡ loa và đứt dây truyền thanh.	- Do cá nhân thiếu ý thức - Giờ giấc phát thanh chưa hợp lý - Đặt các điểm loa truyền thanh chưa hợp lý gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân	- Tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức bảo vệ tài sản công cộng và có xử phạt để răn đe. - Quy hoạch, thiết kế lại hệ thống loa truyền thanh để bố trí, lắp đặt loa hợp lý, lấy ý kiến người dân về lịch phát thanh, nội dung phát thanh để tránh gây khó chịu cho người dân. .
		TỔ CHỨC XÃ HỘI: - Cán bộ phụ trách loa truyền thanh không có kỹ năng sửa chữa hệ thống loa	- Trình độ sửa chữa kém - Thiếu kiểm tra, quan tâm - Thiếu trách nhiệm - Do nguồn ngân sách xã bố trí cho việc đầu tư truyền thông ít	- Đào tạo cho cán bộ truyền thanh xã nâng cao trình độ sửa chữa hệ thống dây, loa - Yêu cầu người được giao trách nhiệm công tác truyền thanh kiểm tra liên tục, sửa chữa kịp thời

16. Phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	<p>Nguy cơ bị tai nạn thương tích</p>	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tàu cá công suất nhỏ, thiếu phao cứu sinh, thiếu các thiết bị thông tin liên lạc tầm xa. - Thiếu nước sinh hoạt, thiếu thuốc y tế trong quá trình đi đánh bắt ngoài khơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí đầu tư. - Nguồn thu nhập thấp. - Do tàu công suất nhỏ chỉ đi đánh bắt gần bờ và trong ngày nên không chuẩn bị đầy đủ. - Do hệ thống cấp nước bị vỡ - Không chuẩn bị đầy đủ các loại thuốc cần thiết khi đi đánh bắt cá 	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến nghị chính sách hỗ trợ vốn vay, đầu tư các thiết bị đánh bắt gần bờ, xa bờ. - Truyền thông cho nhân dân chủ động mua sắm các thiết bị đánh bắt và các trang thiết bị cứu sinh. - Cung cấp thông tin dự báo thời tiết cụ thể và cập nhật cho người dân khi có thông báo - Mở các lớp tập huấn sơ cứu tai nạn trên biển cho ngư dân
		<p>NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có ý thức xây dựng nhà kiên cố để phòng chống bão, lụt - Chủ quan, chưa nhận thức được hậu quả của việc đánh bắt tại các vùng biển cấm. - Chủ quan, không dự trữ nước và thiết bị vật tư y tế đầy đủ khi đi khai thác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do chủ quan, xem nhẹ hậu quả - Do thiếu hiểu biết và trình độ hạn chế - Do thu nhập và nguồn lợi cao trong đánh bắt tại vùng biển cấm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền về các hoạt động thiên tai. - Mở các lớp hướng dẫn, lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp để nâng cao nhận thức và kiến thức về PCTT - Tuyên truyền và xử lý nghiêm đối với các ngư dân vi phạm vùng biển cấm
		<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn kinh phí để xây dựng nhà ở an toàn phòng chống thiên tai - Chưa có lực lượng ứng cứu kịp thời đối với các phương tiện khai thác ngoài khơi <p>Trung Quốc không tôn trọng Luật biển 1982, bắt tàu cá, tịch thu hải sản, tàu, phương tiện đánh bắt và yêu cầu ngư dân nộp phạt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Do người dân thiếu kinh phí và ngành nghề còn thô sơ, tạm bợ - Thiếu kiến thức về Luật biển và Quy tắc ứng xử trên biển mà Việt Nam đã kí kết với các nước - Lực lượng cảnh sát biển, biên phòng, kiểm ngư của Việt Nam thiết bị và năng lực còn yếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể quan tâm hơn nữa vào công tác ứng cứu và vận động sản xuất - Phối hợp với các ngành tổ chức hướng dẫn tập huấn về KHKT cho ngư dân - Truyền thông về Luật biển 1982, các quy tắc ứng xử trên Biển Đông mà Việt Nam đã kí với các nước. Thu thập những bằng chứng vi phạm Luật Biển 1982 của Trung Quốc để khởi kiện khi cần.

Không đáp ứng đủ nhu cầu về hậu cần khi có thiên tai	<p>VẬT CHẤT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lương thực, hàng hóa lưu thông trong xã không nhiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Do truyền thống sản xuất nhỏ, sản xuất muối, thủy sản, nông nghiệp thuần túy. - Do thói quen tự cung tự cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ thủ tục hành chính để ngư dân tiếp cận được vốn vay đầu tư sản xuất, thúc đẩy kinh doanh, đánh bắt xa bờ - Tuyên truyền cho nhân dân chú trọng chuẩn bị lương thực phẩm trong và sau bão
	<p>NHẬN THỨC, THÁI ĐỘ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức dự trữ cho công tác phòng chống thiên tai chưa được người dân quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ quan, suy nghĩ về hậu quả thiên tai chỉ xảy ra trong thời gian ngắn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền cho nhân dân nâng cao ý thức trong PCBL - Hướng dẫn cho nhân dân cách bảo quản và dự trữ lương thực phẩm trước mùa thiên tai
	<p>TỔ CHỨC XÃ HỘI:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các cơ sở mua bán, đại lý lớn trữ hàng hóa trên địa bàn - Chưa có phương án cụ thể được tính toán các nhu cầu tối thiểu như (cung cấp nước sạch, lương thực, thực phẩm, chỗ tránh trú tạm thời, vệ sinh,...) cho từng loại thiên tai và điểm tạm trú 	<ul style="list-style-type: none"> - Do sản xuất hàng hóa tự cung tự cấp, nhỏ lẻ - Do chưa có chính sách và kế hoạch kinh tế phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Cải thiện môi trường kinh doanh để thúc đẩy phát triển ác đại lý, doanh nghiệp trên địa bàn - Chuẩn bị danh mục các hoạt động sản xuất-kinh doanh được ưu tiên hỗ trợ đầu tư (đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng, thuế và tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để khuyến khích đầu tư .

17. Giới trong công tác PCTT và BDKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BDKH	Tình trạng DBTT	Nguyên nhân của TTDBTT	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT
	-Phụ nữ và trẻ em gái bị thương	Phụ nữ ít được tham gia tập huấn kiến thức về PCTT Hầu hết phụ nữ và trẻ em gái thường ở tại nhà khi có thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Do vai trò chăm sóc gia đình - Do nam giới thường xuyên tham gia trong công tác phòng chống lụt bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông về kiến thức và kỹ năng PCTT cho cả nam giới và phụ nữ - Ưu tiên hướng dẫn kỹ năng PCTT gồm bơi lội, sơ cấp cứu, lánh nạn và thoát hiểm cho phụ nữ và trẻ em.

		động người dân mạnh dạn vay vốn đầu tư sản xuất	xã	về chính sách vay vốn, huy động vốn đầu tư trong sản xuất trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, cụm dân cư, lồng ghép trong các hội nghị, buổi sinh hoạt chung của nhân dân.			
		<ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thành lập, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuê đất để thu hút việc làm cho lao động địa phương - tuyên truyền, vận động con em tham gia đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp đào tạo về khởi nghiệp, phát triển và quản lý các hoạt động kinh doanh nhỏ cho học sinh và thanh niên, nông dân. - Hỗ trợ về pháp lý, thủ tục thành lập các doanh nghiệp chế biến, sản xuất - Có chính sách ưu đãi vốn vay, mặt bằng thuê đất, xây dựng hạ tầng cung cấp điện, nước để phát triển các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh - Đề nghị chính sách hỗ trợ từ nhà nước như: Hỗ trợ vay vốn XKLD, hỗ trợ kinh phí cho người lao động nước ngoài... 			NSDP, NSNN
	Chết người do sét đánh	- Cần phải lắp đặt và trang bị hệ thống chống sét	Toàn xã	- Mở các lớp hướng dẫn lắp đặt và sử dụng hệ thống chống sét đến cán bộ xã và nhân dân	X		NSNN
		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho người dân hiểu được các tác hại của mưa bão gây ra - Khi có mưa to sấm sét phải tìm nơi trú ẩn an toàn - không để các thiết bị điện khi có sấm sét 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho người dân hiểu được các tác hại của mưa bão gây ra trên hệ thống truyền thanh xã, thôn và lồng ghép trong các hội nghị xã, thôn. - Mở các lớp hướng dẫn cách phòng và tránh sét cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã, nhóm cộng đồng và yêu cầu họ lập kế hoạch và thực hiện truyền thông lại nội dung này cho người dân. 	X	X	NSNN
		- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế và nhân dân về việc cứu hộ cho người bị sét đánh	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyên môn và nghiệp vụ về sơ cấp cứu cho cán bộ y tế thôn, trạm y tế, nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã, nhóm cộng đồng, ngư dân đánh bắt hải sản, phụ nữ. - Mở lớp hướng dẫn sơ cứu cho nhân dân tại các thôn, ưu tiên phụ nữ, nhân viên an ninh, dân quân. 		X	NSNN
Hạ tầng công cộng							
	Đường xá bị ngập lụt, lầy	- Nhà nước và nhân dân cùng làm để tu sửa đường xá xuống cấp	Toàn xã	- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và đề xuất bố trí ngân sách tu sửa đường xá xuống cấp	X X X		NSDP

lợi.			<ul style="list-style-type: none"> - Lập dự toán và đề xuất bố trí ngân sách sửa chữa và mua vật liệu xây dựng - Tổ chức tu sửa đường xá với sự tham gia của cộng đồng - Kêu gọi và huy động lực lượng tham gia tu sửa 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền để người dân hiểu và nhận thức được - Cần có biện pháp xử lý kịp thời người vi phạm 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn và tổ chức lực lượng tuyên truyền xã, thôn, đào tạo kỹ thuật truyền thông cho lực lượng này. - Tổ chức viết các tin bài tuyên truyền theo tháng với từng loại thiên tai. - Thường xuyên triển khai tuyên truyền các quy định mới của pháp luật như: Luật PCBL, Luật đê điều, Luật thủy lợi, Luật BVMT, Luật Biển 1982, Quy tắc ứng xử trên Biển mà Việt Nam đã kí với các nước... trên hệ thống truyền thanh và trong các hội nghị. - Tổ chức kiểm tra và xử lý kịp thời người vi phạm 	X X X	X	NSDP
	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh - Mở các lớp tập huấn kiến thức 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, lắp mới đảm bảo hệ thống loa đạt chuẩn từ xã xuống thôn - Tập huấn kỹ năng truyền thông cho các truyền thông viên. 	X X		NSDP
Hệ thống điện bị hư hỏng (cột điện bị đổ, trạm điện bị hư hỏng)	<ul style="list-style-type: none"> - Cần phải khắc phục kịp thời công trình cột bị xuống cấp 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với công ty điện lực tổ chức tu sửa, khắc phục cột điện bị gãy đổ, thiết bị trạm điện bị hư hỏng. - Lập tổ kiểm tra, giám sát công trình sửa chữa - Kêu gọi và huy động lực lượng tham gia tu sửa 	X X X X X		NSNN, NSDP
	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân chặt cây, tháo dỡ công trình xây dựng ảnh hưởng đến hệ thống điện - Không trồng cây lớn dưới đường điện 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông nâng cao ý thức không được trồng cây và xây dựng các công trình gần các hệ thống điện, trạm điện. - Giao trách nhiệm cụ thể cho thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã giám sát và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời về các hành vi vi phạm. 	X X		NSNN

		<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức xã hội cần phải vào cuộc - Thường xuyên tuyên truyền để nhân dân thực hiện tốt 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lên kế hoạch và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành và đoàn thể xã hội trong giám sát bảo vệ đường điện - Yêu cầu các tổ chức xã hội có kế hoạch và chương trình hành động cụ thể về truyền thông động viên, khuyến khích các thành viên của hội mình tham gia bảo vệ hệ thống điện. 	X X		
Công trình thủy lợi							
	Kênh mương và cống bị sạt lở, hư hỏng.	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tu sửa, nâng cấp - Nhân dân đóng góp, nhà nước hỗ trợ kinh phí để làm mới hệ thống mương và cống có khẩu độ tiêu thoát tốt - Đưa ra quy định mương xây mới không sử dụng tấm lát 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tu sửa hệ thống kênh mương xuống cấp, sạt đổ - Lập dự toán sửa chữa và mua vật liệu đảm bảo, có sức chịu đựng lâu dài - Nâng cao ý thức nhân dân về nghĩa vụ và quyền lợi đóng góp để nâng cấp hệ thống mương và cống hàng năm - Ra quy định và giám sát thực hiện việc xây dựng kiên cố hóa kênh mương bằng các vật liệu đảm bảo chất lượng như gạch tuy nhiên, gạch Bloc 	X X	X	NS nhà nước
		<ul style="list-style-type: none"> - Phải thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh xã - Có các chế tài xử lý kịp thời những vi phạm - Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý - Thành lập Ban quản lý các công trình thủy lợi cấp xã gồm một số thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng chuyên theo dõi, chỉ đạo công tác quản lý các công trình thủy lợi 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> -Hỗ trợ và hướng dẫn viết bài tuyên truyền trên loa phát thanh -Tổ chức tuyên truyền trên ĐTT xã, thôn - Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra thực tế các hộ vi phạm. -Lập biên bản vi phạm với các hộ và ra quyết định xử phạt các hành vi vi phạm - Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ - Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thủy lợi thường xuyên - Ra quyết định thành lập Ban quản lý công trình thủy lợi và phân công trách nhiệm từng thành viên 	X X X		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng mức ngày 	Toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương án thu theo 				NS địa

		<p>công lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu tăng tiền thủy lợi để có thêm kinh phí thực hiện 	xã	<p>nhu cầu sử dụng nước, căn cứ theo kế hoạch thủy lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân đối mức thu hợp lý theo giá cả từng thời điểm tương ứng với chi phí nhiên liệu và nhân công. - Chi trả công lao động theo đúng thực tế 	X		phương
					X		NS nhà nước
	Bờ đê bị sạt lở	<ul style="list-style-type: none"> - Cần khắc phục, tu sửa đê bị hư hỏng - Kiên cố hóa tuyến đê bằng đất 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát các tuyến đê, vị trí đê hư hỏng - Xây dựng dự toán thực hiện tu sửa - Báo cáo cơ quan quản lý đê điều và nhà nước, cấp trên hỗ trợ kinh phí - Tiến hành khắc phục, sửa chữa - Báo cáo tình hình thực tế tuyến đê yếu bằng đất và rủi ro thiên tai đối với đoạn đê yếu - Báo cáo với UBND huyện đề xuất lập kế hoạch và bố trí ngân sách kiên cố hóa đê 	X		NS nhà nước
		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ viết bài tuyên truyền về thủy lợi - Tổ chức tuyên truyền trên ĐTT xã, thôn 			NS nhà nước
Nhà ở							
	Nhà sập, tốc mái, Tường rào bị đổ	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhân dân chuyển đổi cây trồng thích ứng với rủi ro thiên tai và có thể tăng thu nhập, phát triển bền vững - Đưa lao động tham gia các công ty tạo việc làm tăng thu nhập - Mở rộng kinh doanh dịch vụ phát 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định và tổ chức tham quan các mô hình điểm về chuyển dịch cơ cấu cây trồng thích ứng với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu cũng như tăng thu nhập bền vững ở địa phương khác. - Khuyến khích lao động trong độ tuổi tham gia vào các công ty, doanh nghiệp bằng việc đào tạo tay nghề phù hợp với sức 			

		<p>triển kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông cho người dân mạnh dạn vay vốn ngân hàng để xây dựng lại nhà ở an toàn 		<p>khỏe và nguyện vọng của người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng mô hình sản xuất chăn nuôi và hỗ trợ liên kết thị trường theo chuỗi giá trị để tiêu thụ sản phẩm, kích cầu ngành dịch vụ. - Cung cấp mẫu nhà phòng chống rủi ro thiên tai của Dự án GCF cho các hộ dân sẽ xây nhà mới, sửa chữa nhà cũ 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền thông tin trước thiên tai cho người dân chủ động - Có các thông tin cảnh báo sớm - Tập trung lực lượng vận động và giúp đỡ nhân dân trước bão 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên thông báo công điện, dự báo các cấp, để nhân dân nắm được. - Yêu cầu lực lượng nòng cốt tập trung di chuyển người già, phụ nữ mang thai và trẻ em đến nơi an toàn khi có thông báo về thiên tai vì lực lượng ở nhà chủ yếu là người già và trẻ em. - Tập huấn cho nhân dân ít nhất 1 năm 2 lần về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. - Có biển báo ở các nơi nguy hiểm dễ bị sét đánh, sập đổ 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Cần tập huấn cho cán bộ và nhân dân đầy đủ về công tác phòng chống thiên tai - Lắp đặt hệ thống cảnh báo tại điểm dân cư đầy đủ 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn xây nhà an toàn cho người dân và các biện pháp phòng tránh tốc mái và sập đổ tường - Tăng cường lắp đặt thêm hệ thống loa đài, biển cảnh báo nơi nguy hiểm khi có thiên tai 			
Nước sạch, vệ sinh, môi trường							
	Nguồn nước bị ô nhiễm, nhiễm mặn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp với xã trên tuyên truyền các biện pháp hạn chế rác thải - Nạo vét, khơi thông dòng chảy - Bê tông hóa kênh mương, cống 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch phối hợp thực hiện tuyên truyền với các xã xung quanh. - Tổ chức kiểm tra và lập kế hoạch nạo vét khơi thông dòng chảy - Phát động phong trào nạo vét, khơi thông dòng chảy đến các 	X X X X		

	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên theo dõi tiêu úng kịp thời - Kiểm tra, xử phạt theo quy định - Thu gom, dọn rác trên nguồn trước thiên tai 		<p>cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập dự toán xây dựng hệ thống kênh mương, cống thoát nước - Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ cấp trên - Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc tiêu úng - Lập kế hoạch và đề xuất UBND huyện bố trí ngân sách xây dựng thêm hệ thống trạm bơm - Áp dụng các chế tài xử phạt VPHC về vi phạm môi trường. - Truyền thông về tận dụng nguồn nước mưa, xây dựng các bể chứa tại các hộ gia đình - Quy hoạch cấp nước sạch và hệ thống đường ống cấp nước 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền về sinh môi trường - Kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt để nâng cao ý thức - Tập huấn, hướng dẫn cho người dân - Khuyến khích, động viên các hộ làm tốt - Mở rộng các kênh truyền thông, loa đài, tờ rơi, tranh ảnh bảo vệ môi trường 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền về VSMT trên hệ thống truyền thanh xã, thôn - Tổ chức hưởng ứng các hoạt động “chung tay BVMT, hãy vì môi trường xanh sạch đẹp”, và thường xuyên chỉ đạo các hộ dân dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm thông qua các đoàn thể xã hội. - Mở lớp hướng dẫn cho người dân về phân loại rác thải và xử lý rác thải - Bổ sung và sử chữa kịp thời hệ thống loa truyền thanh 			
	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng tần suất thu gom rác thải - Tăng cường các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể để hướng dẫn người dân bảo vệ môi trường 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên truyền thông và giám sát việc thu gom rác thải tại các thôn. - Yêu cầu bên làm dịch vụ thu gom rác thải bổ sung phương tiện chở rác và người thu gom đảm bảo thu gom hàng ngày. - Tổ chức, phát động các hoạt động BVMT, thu gom rác thải và dọn vệ sinh tại các cụm dân 			

				cur			
Môi trường bị ô nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp với xã trên tuyến truyền các biện pháp hạn chế rác thải - Nạo vét, khơi thông dòng chảy - Bê tông hóa kênh mương, cống - Thường xuyên theo dõi tiêu úng kịp thời - Kiểm tra, xử phạt theo quy định - Thu gom, don rác trên nguồn trước thiên tai 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch phối hợp tuyên truyền với các xã xung quanh. - Tổ chức kiểm tra và lập kế hoạch nạo vét khơi thông dòng chảy - Phát động phong trào nạo vét, khơi thông dòng chảy đến các cá nhân - Lập dự toán xây dựng hệ thống kênh mương, cống thoát nước - Đề nghị hỗ trợ kinh phí từ cấp trên - Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường - Địa phương cần chú trọng trong công tác phối hợp thẩm định, đánh giá môi trường - Hỗ trợ các thôn xây dựng quy chế và giám sát xử phạt vi phạm môi trường - Hướng dẫn tổ chức thu gom và xử lý rác thải tại hộ gia đình và tại các cụm dân cư 				
	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường - Kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt để nâng cao ý thức - Tập huấn, hướng dẫn cho người dân - Khuyến khích, động viên các hộ làm tốt - Mở rộng các kênh truyền thông, loa đài, tờ rơi, tranh ảnh bảo vệ môi trường 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã - Xây dựng phong trào quần chúng tham gia bảo vệ môi trường - Mở lớp hướng dẫn cho người dân nâng cao ý thức và nhận thức về hậu quả của MT bị ô nhiễm - Sửa chữa kịp thời các loa truyền thanh bị xuống cấp, hư hỏng để việc phát tin tuyên truyền được liên tục, thường xuyên 				
	<ul style="list-style-type: none"> - Gia tăng tần suất thu gom rác thải 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động người dân đóng góp chi phí thu gom rác thải 				

		- Tăng cường các buổi sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể để hướng dẫn người dân bảo vệ môi trường		- Nghiên cứu các nội dung sinh hoạt hội viên, đoàn viên để nâng cao nhận thức cho cộng đồng trong công tác bảo vệ sinh môi trường.			
Y tế, dịch bệnh							
<ul style="list-style-type: none"> - Mắc các bệnh ngoài da - Người già mắc bệnh cao huyết áp - Người già, trẻ em mắc các bệnh cảm cúm, cảm lạnh, viêm phế quản, viêm họng - Người già và trẻ em bị sốt xuất huyết - Mắc các bệnh thần kinh ở người già 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường giáo dục, dạy nghề trợ giúp phát triển kinh tế gia đình để tăng thu nhập - Vận động các tổ chức xã hội từ thiện, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho dân 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Mở các lớp dạy nghề tại địa phương để phát triển kinh tế, chăn nuôi, các ngành nghề sản xuất hộ gia đình. - Nhà nước thường xuyên tạo điều kiện, vận động các nguồn, các hội từ thiện thăm khám miễn phí cho nhân dân tại trạm y tế - Đề xuất với ngành y tế điều động các bác sĩ có tay nghề và nghiệp vụ cao, có tinh thần trách nhiệm từ các bệnh viện trong tỉnh về các xã thực hiện khám định kỳ 		X	NS địa phương	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng chống dịch bệnh - Tăng cường năng lực khám chữa bệnh ban đầu cho trạm y tế xã - Giảm thiểu việc người dân sang huyện khác (Nga Sơn, Thanh Hà) khám và chữa bệnh - Tổ chức các đợt khám lưu động 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên viết bài tuyên truyền, phát trên hệ thống loa truyền thanh về các thời điểm giao mùa để có biện pháp phòng ngừa các dịch bệnh có thể bùng phát. - Thường xuyên hỗ trợ kinh phí xây dựng, mua sắm trang thiết bị đảm bảo cho công tác khám và điều trị có hiệu quả - Khi người dân có đề xuất chuyển tuyến, đội ngũ bác sĩ nên giải quyết kịp thời để cho các bệnh nhận điều trị không hiệu quả. - Nâng cao trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm của đội ngũ y bác sĩ - Thường xuyên tổ chức các đợt khám định kỳ hàng năm, nhất là thời điểm dịch bệnh dễ bị bùng phát 	X	X	NS nhà nước	
	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức đoàn thể nâng cao công tác 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động các tổ chức đoàn thể, phụ nữ tham gia công tác 		X	NS địa phương	

		<p>tuyên truyền cho người dân bằng nhiều biện pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các phương tiện và kênh truyền thông bằng nhiều hình thức - Thường xuyên tổ chức tập huấn hướng dẫn các chủ đề về bảo vệ sức khỏe - Hội người cao tuổi có nhiều hình thức vận động người dân đóng góp và tương trợ nhau bằng các biện pháp và hình thức kinh động 		<p>tuyên truyền cho nhân dân, bằng việc mở các lớp tuyên truyền, các hội thi lồng ghép, giúp nhân dân hiểu được tầm quan trọng của sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong mùa thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí từng cụm dân đều có hệ thống truyền thanh, bằng nhiều hình thức khác nhau đan xen. - Mở các lớp tập huấn, các hội thi lồng ghép, giúp nhân dân hiểu được tầm quan trọng của sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật trong mùa thiên tai. - Kiểm tra các cơ sở khám, bán thuốc và chữa bệnh đảm bảo tuân thủ các quy định về khám, chữa bệnh và kinh doanh thuốc chữa bệnh. - Thường xuyên vận động các nguồn lực từ các hội đóng góp, tương trợ. - Thành lập các CLB dưỡng sinh bảo vệ sức khỏe 		X	
Giáo dục							
	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghỉ học, trẻ em không đến trường - Nguy cơ đuối nước với trẻ em 	<ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết nhanh chóng tình trạng ngập nước trên đường và tại các trường học - Quan tâm và dạy học sinh tập bơi - Khuyến cáo nhân dân và vận động tuyên truyền rộng rãi - Đề nghị nhà nước các cấp quan tâm xây dựng hồ bơi và dạy bơi cho học sinh 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các hệ thống thoát nước trên các trục đường - Huy động các đoàn thể, hội cha mẹ học sinh tham gia tổng vệ sinh trường học - Lập kế hoạch và đề xuất với UBND huyện và Phòng GD&ĐT bố trí kinh phí xây dựng hệ thống bể bơi phục vụ nhân dân - Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, tại các hội nghị nhân dân và các đoàn thể, nhà trường về sự cần thiết của học bơi - Đề nghị mỗi xã cần có ít nhất một hồ bơi, kinh phí do nhà nước hỗ trợ và xã hội hóa, thành lập tổ giáo viên dạy bơi cho học sinh 		X	<p>NS nhà nước</p> <p>Địa phương</p> <p>Nhà nước</p> <p>Vận dụng tại địa phương</p> <p>NS nhà nước</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân ý thức của việc dạy trẻ con biết bơi - Mở các lớp dạy bơi cho trẻ - Có điểm dạy tập bơi an toàn - Đảm bảo vệ sinh môi trường nguồn nước 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các hội nghị để lồng ghép nội dung tuyên truyền về học bơi - Sau khi được xây dựng hồ bơi sẽ mở lớp dạy bơi, tại địa điểm đặt hồ bơi và tổ chức riêng các lớp theo độ tuổi và theo giới - Thường xuyên nâng cao trình độ về chuyên môn qua các lớp tập huấn các kỹ năng tập bơi an toàn cho trẻ, cách tự phòng tránh các nguy hiểm có thể xảy ra cho bản thân - Thường xuyên kiểm tra, giám sát vệ sinh nguồn nước trong bể bơi, đảm bảo việc thay nước thường xuyên, nhất là vào mùa hè 	X		Chính quyền địa phương
					X		Nhà nước
						x	Nhà nước và cơ quan liên ngành
		<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương phải có phương án xây dựng bể bơi - Có biển báo, nội quy, quy định - Có dụng cụ hỗ trợ tập bơi 		<ul style="list-style-type: none"> - UBND có tờ trình đề nghị với các cấp về việc xây bể bơi - Sau khi có biển báo cần tuyên truyền cho nhân dân hiểu về nội dung biển báo - Cần có nguồn kinh phí mua sắm dụng cụ hỗ trợ tập bơi 	X		Nhà nước
					X	X	Địa phương

2. **Rừng** : Không có

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Giải pháp giải nguyên nhân TTDBTT	Đơn vị hưởng lợi	Hoạt động để xuất thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
					Ngắn hạn	Dài hạn	
Trông trọng							
	Hoa màu bị thiệt hại	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện đồn điền đổi thửa thành thửa lớn - Mở rộng bờ vùng, bờ thửa, nâng cấp, tu sửa hệ thống kênh mương - Khoanh vùng, cơ 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng đồng ruộng và cơ cấu vùng sản xuất của các đơn vị thôn - Xây dựng phương án đồn điền đổi thửa của xã và có chi tiết phương án của từng đơn vị thôn có sự tham gia của người dân - Thành lập BCD công tác đồn 			

	<p>cấu quy hoạch vùng sản xuất, lịch thời vụ hợp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, cải tạo hệ thống mương đủ độ sâu, độ rộng cho việc tiêu thoát nước - Nạo vét kênh mương dẫn của các trạm bơm - Khuyến khích người dân đào các ao dự trữ nước tại các vùng sản xuất - Xây dựng thêm 1 Trạm Bơm 4 tại khu vực Cầu Máng để phục vụ đủ diện tích cần tưới - Đề xuất khôi phục mương tiêu dẫn nước ra Cống Đầm Vương để địa phương chủ động tiêu nước vùng trũng - Tu sửa, nâng cấp và kiên cố hóa hệ thống mương tiêu và cống thoát nước - Quy hoạch tách riêng hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất nông nghiệp và kênh mương phục vụ NTTS để các ngành chủ động việc lấy nước và tiêu nước - Thực hiện cánh đồng mẫu lớn, sản xuất tập trung để đưa dụng cụ sấy lúa sau khi gặt vào sử dụng. - Sử dụng các biện pháp khác thích hợp với từng loại cây trồng để bảo vệ cây trồng - Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương cũ bị hư hỏng 	<p>điền đổi thửa, phân công nhiệm vụ cho từ thành viên BCD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức dọn và chia lại diện tích cho các hộ theo quy định của pháp luật. - Tổng hợp kết quả và báo cáo đề nghị UBND huyện - Khảo sát lại hệ thống bờ vùng, bờ thửa, kênh mương phục vụ sản xuất - Tổ chức vận động nhân dân hiến đất mở rộng bờ vùng bờ thửa, tu sửa nâng cấp kênh mương. - Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện - Xây dựng phương án thu đóng góp từ nhân dân - Đề xuất nhà nước cấp trên hỗ trợ kinh phí thực hiện - Tổ chức thực hiện mở rộng bờ vùng, bờ thửa và nâng cấp kênh mương. - Khảo sát thực địa các vùng sản xuất - Xây dựng các vùng quy hoạch - Tổ chức họp dân để lấy ý kiến các vùng quy hoạch - Vận động nhân dân thực hiện theo quy định - Khảo sát các tuyến mương cần nâng cấp - Xây dựng dự toán, kế hoạch thực hiện - Vận động nhân dân hiến đất - Xây dựng phương án thu đóng góp từ nhân dân - Đề xuất nhà nước cấp trên hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện. - Tổ chức thực hiện theo kế hoạch - Khảo sát thực hiện mức độ ách tắc, bồi lấp của kênh dẫn trạm bơm 			
--	--	---	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và kiên cố hóa hệ thống mương đất - Thực hiện nạo vét kênh mương thường xuyên, dọn cỏ mọc ở các lòng mương - Xây dựng thêm Trạm bơm 4 khu vực Cầu Máng phục vụ cho 110ha diện tích đất nông nghiệp của đơn vị thôn 1 + 2 Bái Trung - Nâng cấp, tu sửa và bảo dưỡng các trạm bơm thường xuyên - Nạo vét và kiên cố hóa hệ thống dẫn nước vào các Trạm bơm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức nạo vét - Khảo sát quy hoạch vị trí cần đào ao dự trữ nước - Xây dựng kế hoạch và nguồn kinh phí thực hiện - Vận động nhân dân hiến đất để đào ao nếu cần. - Xây dựng phương án thu đóng góp - Đề xuất nhà nước hỗ trợ thêm kinh phí - Tổ chức thực hiện theo kế hoạch - Khảo sát nhu cầu tưới tiêu tại vùng - Lập dự toán, thiết kế và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt - Cân đối và bố trí nguồn kinh phí xây dựng - Khảo sát thực địa hiện trạng kênh mương - Lập dự toán kinh phí xây dựng - Vận động nhân dân hiến đất để thực hiện - Tổ chức thực hiện - Khảo sát các tuyến mương cần nâng cấp - Xây dựng dự toán, kế hoạch thực hiện - Vận động nhân dân hiến đất - Xây dựng phương án thu đóng góp từ nhân dân - Đề xuất nhà nước cấp trên hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện. - Tổ chức thực hiện theo kế hoạch - Khảo sát các tuyến mương cần nâng cấp - xây dựng dự toán, kế hoạch thực hiện 			
--	--	---	---	--	--	--

				<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhân dân hiến đất - Xây dựng phương án thu đóng góp từ nhân dân - Đề xuất nhà nước cấp trên hỗ trợ nguồn kinh phí để thực hiện. - Tổ chức thực hiện theo kế hoạch - Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm các mô hình tại các địa phương khác - Áp dụng KHKT vào sản xuất. - Khảo sát các vị trí kênh mương cần nạo vét - Xây dựng kế hoạch thủy lợi - Dự toán kinh phí thực hiện - Tuyên truyền vận động nhân dân và các tổ chức đoàn thể cùng tham gia thực hiện - Tổ chức thực hiện theo kế hoạch thủy lợi - Khảo sát nhu cầu tưới tiêu tại vùng - Lập dự toán, thiết kế và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt - Cân đối và bố trí nguồn kinh phí xây dựng - Kiểm tra các trạm bơm và hệ thống phục vụ tưới tiêu - Lập báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền đề tu sửa, nâng cấp bảo dưỡng kịp thời. - Khảo sát thực hiện mức độ ách tắc, bồi lấp của kênh dẫn trạm bơm - Lập báo cáo đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức nạo vét 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nhân dân và các đoàn thể tham gia tích cực trong công tác thủy lợi - Nhà nước hỗ trợ kinh phí để xây dựng hệ thống kênh mương 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị triển khai công tác thủy lợi đến người dân - Viết bài tuyên truyền về công tác thủy lợi - Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền 			

	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác dồn điền đổi thửa để sản xuất tập trung - Quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn, sản xuất cây hàng hóa tập trung có liên kết sản xuất - Tăng cường tuyên truyền, vận động các hộ nhân dân thực hiện cơ cấu mùa vụ và cơ cấu các vùng sản xuất đảm bảo - Quy hoạch lại hệ thống tưới tiêu phù hợp với các vùng sản xuất - Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo người dân về các nguy cơ sảy ra thiên tai - Dẫn chứng các thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân hiểu và hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai cho nhân dân - Tổ chức tập huấn cho cán bộ và nhân dân kịp thời - Tuyên truyền cho người dân về việc áp dụng các biện pháp chống rét - Áp dụng khoa học kỹ thuật và máy móc vào sản xuất để giảm sức lao động của người dân - Khuyến có người dân nên thực hiện đúng cơ cấu mùa vụ, thời tiết - Trồng các loại cây trái vụ phải có hệ thống lưới che chắn, hệ thống tưới tiêu tốt và kỹ thuật tiên tiến 	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát, lập dự toán hệ thống kênh mương cần xin hỗ trợ - Lập hồ sơ đề nghị Nhà nước cấp trên hỗ trợ. - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra thực tế và xem xét hỗ trợ địa phương, đơn vị theo quy trình. - Khảo sát thực địa các vùng sản xuất - Xây dựng các vùng quy hoạch - Tổ chức họp dân để lấy ý kiến các vùng quy hoạch - Vận động nhân dân thực hiện theo quy định - Hợp tác xã tìm các doanh nghiệp uy tín liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho nhân dân bằng các hợp đồng liên kết. - Xây dựng cơ cấu mùa vụ và cơ cấu vùng sản xuất hợp lý. - Tổ chức thông tin tuyên truyền cho nhân dân thực hiện - Vận động người dân thực hiện tốt - Đưa thông tin cảnh báo kịp thời đối với những trường hợp thực hiện chưa đúng - Viết bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh - Khảo sát thực địa các vùng sản xuất và hệ thống kênh mương. - Quy hoạch hệ thống tưới tiêu (sự kiến quy hoạch) - Tổ chức hội nghị lấy ý kiến người dân - Lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch - Nắm bắt và tìm hiểu về các thông tin thiên tai từ các ngành chức năng - Viết bài tuyên truyền - Phát bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh thông báo đến 			
--	---	--	--	--	--

				<p>từng hộ nhân dân nằm trong các vùng bị xảy ra thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch tập huấn - Chuẩn bị nội dung, tài liệu, địa điểm tập huấn - Đầu mối với các cơ quan chuyên môn để tổ chức tập huấn cho người dân cách phòng chống thiên tai - Đầu tư mua các thiết bị máy móc phục vụ sản xuất - Vận động người dân sử dụng máy móc vào sản xuất. - Nghiên cứu ứng dụng các giống cây trồng mới vào sản xuất cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương. - Xây dựng các mô hình sản xuất trong nhà lưới 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành khảo sát, đánh giá trên việc sản xuất thực tế của người dân qua các năm để quy hoạch cây trồng phù hợp với loại đất, hệ thống tưới tiêu phù hợp - Tuyên truyền và xử lý đối với các hộ tự phá vỡ mặt bằng không theo quy hoạch của nhà nước - Cải các hoạt động và tăng cường năng lực quản lý của bộ máy cán bộ làm việc của HTX nông nghiệp để nâng cao hiệu quả 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực địa các vùng sản xuất và hệ thống kênh mương. - Quy hoạch hệ thống tưới tiêu (sự kiến quy hoạch) - Tổ chức hội nghị lấy ý kiến người dân - Lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch - Tổ chức viết bài tuyên truyền - Phát bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh - Kiểm tra thực hiện của nhân dân - Xử lý và xử phạt với những trường hợp vi phạm - Kiện toàn hội đồng quản trị HTX nông nghiệp, tổ chức đào tạo phải tập huấn cho cán bộ 			
Chăn nuôi							
	Vật nuôi chết hoặc bị bệnh (lợn, gà,	<ul style="list-style-type: none"> -Tu sửa, nâng cấp chuồng trại hư hỏng - Sử dụng vật liệu đảm bảo trong xây dựng 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> -Hỗ trợ tiếp cận vốn vay cho các hộ chăn nuôi tu sửa chuồng trại -Truyền thông cho người dân xây dựng chuồng trại chăn nuôi đúng yêu cầu kỹ thuật 	X	X	NS NN Vốn gia đình

	trâu bò)	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chuồng trại đúng mục đích, khoa học, đảm bảo kỹ thuật. - Đề nghị vay vốn từ ngân hàng với lãi suất thấp để đầu tư - Xây dựng chuồng trại cao ráo đảm bảo che chắn gió mùa đông, thoáng mát về mùa hè, có hệ thống sưởi ấm trong mùa đông. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đối thoại chính sách vay vốn với Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng CSXH về các sản phẩm vốn vay ưu đãi lãi suất và bảo hiểm chăn nuôi khi người dân gặp rủi ro do thiên tai - Thường xuyên truyền thông về vệ sinh chăn nuôi. Hỗ trợ kỹ thuật và tiếp cận vốn vay để xây dựng hệ thống bioga - Tư vấn kỹ thuật về chăn nuôi, vật nuôi khi chuyển mùa - Đề nghị cấp trên xem xét giá cả điện tiêu dùng phù hợp với các hộ chăn nuôi 	X	X	NS nhà nước
		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước hỗ trợ vaccin tiêm phòng cho nhân dân - Bảo quản vaccin đảm bảo, vaccin sử dụng phải có nguồn gốc rõ ràng - Tập huấn kỹ thuật cho cán bộ tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân chủ động công tác tiêm phòng để bảo vệ đàn vật nuôi. 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xin hỗ trợ tiêm vaccin cho nhân dân như: Sốt xuất huyết và phòng chống dịch bệnh trong nhân dân - Hỗ trợ tập huấn cho y tế thôn về cách hỗ trợ phòng bệnh trong nhân dân, hỗ trợ phụ cấp thêm cho lực lượng y tế thôn. - Hỗ trợ và xin các cấp trên về cấp phát thuốc vaccin cho đàn vật nuôi để hộ nhân dân tiêm - Tổ chức các lớp tập huấn về chăn nuôi và quy trình trong chăn nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến 	X	X	NS nhà nước
					X	X	NS nhà nước
					X	X	NS nhà nước
Thủy sản, đánh bắt							
	Chìm ghe, tàu và chết người, mất tích	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, theo dõi thiết bị xem còn sử dụng được không để sửa chữa kịp thời. - Tổ chức đối thoại với ngân hàng về các khoản cho vay ưu đãi lãi suất để đóng tàu công suất lớn - Tiếp tục khuyến nghị về hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ tại các cuộc họp lập kế 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Mở lớp hướng dẫn sử dụng và kiểm tra, theo dõi các thiết bị trên tàu thuyền. - Truyền thông cho người dân đầu tư mua sắm các trang thiết bị tàu thuyền và thông tin liên lạc đảm bảo duy trì liên lạc được với đất liền khi ra khơi - Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin liên lạc thông qua phần mềm được Dự án GCF tập huấn và hỗ trợ - Thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại 	X	X	NSNN, NNĐP
					X	X	NSNN, NNĐP
					X	X	NSNN, NNĐP
					X	X	NSNN, NNĐP
					X	X	NSNN, NNĐP

		<p>hoạch hàng năm về thiên tai và phát triển kinh tế-xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân nắm rõ và vận động nhân dân mua các thiết bị cứu hộ, cứu nạn khi tham gia khai thác trên biển. - Tập huấn cho người dân cách sử dụng máy thông tin liên lạc tầm xa - Hỗ trợ kinh phí mua máy và phương tiện cứu hộ - Nâng cấp các phương tiện đã xuống cấp, hư hỏng - Đề nghị ngân hàng chính sách cho người dân vay vốn để nâng cấp, sửa chữa tàu thuyền - Huy động vốn góp của các cá nhân khác để sửa chữa - Giám sát người dân đánh bắt đúng theo quy định của công suất máy - Thường xuyên giữ thông tin liên lạc với đất liền để nắm bắt kịp thời về thiên tai 		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo và đề xuất phương án khác phục - Đề nghị kinh phí hỗ trợ cho nhân dân bị thiệt hại do thiên tai từ trích từ quỹ PCTT - Rà soát và lập danh sách những hộ, các doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn đóng tàu, thuyền công suất lớn... - Tổ chức đối thoại chính sách để tạo các điều kiện cho người dân tiếp cận nhanh và nhiều các nguồn vốn vay của nhà nước, ngân hàng... - UBND xã cập nhật phương án cứu hộ cứu nạn trước mùa mưa bão. - Mở các lớp tập huấn, hướng dẫn cho người dân về cứu hộ, cứu nạn cho cán bộ, người dân. - Lập các trạm thông tin liên lạc trên bờ - Xây dựng quy chế đánh bắt thủy hải sản trên biển và truyền thông về quy chế cho ngư dân - Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác thủy sản vươn khơi. 	<p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p> <p>X</p>	<p>X</p>	
		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo thường xuyên những thiên tai xảy ra để người dân hiểu và ý thức hơn việc bảo vệ tính mạng và tài sản của mình trước thiên tai. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường thời lượng phát tin tuyên truyền và cảnh báo về hậu quả của thiên tai. - Mở các lớp tuyên truyền về Biển, đảo, Luật biển 1982, các quy tắc ứng xử trên biển mà Việt Nam đã kí với các nước. Các kỹ năng và kinh nghiệm phòng chống thiên tai. Kỹ năng phòng chống việc bắt bớ, tịch thu tàu thuyền, hải sản và dụng cụ đánh bắt phi pháp 	<p>X</p> <p>X</p>		<p>NSNN</p>

				của Trung Quốc.					
		<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển thêm chính sách hỗ trợ nghề khai thác thủy sản. - Hỗ trợ người dân các thủ tục hành chính tiếp cận vốn vay, đầu tư mua bổ sung các máy móc thiết bị. - Đầu tư mua bổ sung các phương tiện, dụng cụ và lực lượng cứu hộ, cứu nạn. 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Có quy chế hoạt động cho các lực lượng phối hợp trên biển như: Lực lượng biên phòng, LLDQ tự vệ trên biển, LL khuyến ngư, LLCHCN trên biển. Tập huấn về kỹ năng phối hợp hành động phòng chống việc bắt bớ, tịch thu tàu thuyền, hải sản và dụng cụ đánh bắt phi pháp của Trung Quốc. - Tăng cường tổ chức thực hiện một số hoạt động phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo khai thác như: Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ đánh bắt xa bờ, điều tra thiết bị cảnh báo của những hộ đánh bắt xa bờ, dự báo thời tiết, thiên tai và cung cấp thông tin cảnh báo về rủi ro thiên tai cho những người đánh bắt xa bờ 1 cách chính xác... - Đẩy mạnh công tác quản lý tàu cá, đảm bảo an toàn cho người dân và phương tiện... - Thường xuyên duy trì đường dây nóng trên biển. 	X	X	X	NSDP	
	Nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại, bị mất trắng (cá chết, tôm chết, thủy sản mắc bệnh)	<ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch khu nuôi, vùng nuôi và hệ thống thủy lợi hợp lý. - Cần đầu tư kinh phí để xây dựng tách biệt hệ thống lấy nước và tiêu thoát nước phục vụ cho NTTS. - Tuyên truyền cho người dân tập trung gia cố bờ ao nuôi. - Tạo điều kiện hỗ trợ vay vốn cho người dân gia cố bờ ao nuôi đảm bảo không bị ảnh hưởng do thiên tai. - Tuyên truyền cho người dân phải thả những con giống đảm bảo chất lượng. - Đầu mối với các 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch quy hoạch quỹ đất nuôi trồng thủy sản. - Lập kế hoạch và dự toán việc chuyển đổi mô hình sản xuất muối sang nuôi trồng thủy sản. - Khảo sát, đánh giá địa điểm nhân mô hình sản xuất và có kế hoạch cụ thể. - Kiểm tra, lập dự toán để xây dựng hệ thống thoát nước phục vụ cho NTTS. - Lập đề xuất thí điểm chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản thích ứng với rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu và tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư, các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ thí điểm với những chính sách hỗ trợ của nhà nước. - Tư vấn/tập huấn và hỗ trợ hộ 	X	X	X	X	<ul style="list-style-type: none"> - NSNN - NSDP - GD - Nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài

	<p>ngân hàng cho người dân về các thủ tục hỗ trợ vay vốn.</p>		<p>gia đình, các doanh nghiệp sản xuất và chế biến thủy sản theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm và liên kết kinh doanh.</p> <p>- Tổ chức đối thoại chính sách tiếp cận các loại vốn vay của các ngân hàng gồm ngân hàng NN&PTNT, ngân hàng CSXH và các ngân hàng thương mại hiện có hoạt động kinh doanh tại huyện Nga Sơn.</p> <p>- Mở lớp hướng dẫn KHKT nuôi trồng, thủy hải sản và phòng ngừa rủi ro thiên tai cho người dân trong nuôi trồng thủy hải sản</p>			
	<p>- Tăng cường công tác tuyên truyền</p> <p>- Có biện pháp xử lý đối với việc vứt rác, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật ra môi trường.</p> <p>- Đầu tư hệ thống xử lý nước thải nuôi trồng.</p>		<p>- Tăng cường thời lượng phát tin và soạn bài tuyên truyền cho người dân nâng cao ý thức BVMT</p> <p>- Tổ chức các đợt nạo vét, khơi thông dòng chảy trước mùa mưa bão với sự tham gia của người dân và các đoàn thể xã hội.</p> <p>- Bố trí nguồn vốn trong chương trình xây dựng Nông Thôn mới để đầu tư và xây dựng lò xử lý rác thải</p> <p>- Lập kế hoạch dự toán và kêu gọi, đề nghị kinh phí xây dựng HT xử lý nước thải nuôi trồng.</p> <p>- Giao trách nhiệm cụ thể cho một số cá nhân trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật và nhóm cộng đồng giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, phát hiện và đề xuất xử phạt các hành vi vi phạm môi trường.</p> <p>- Mở các lớp tuyên truyền và các bài dự thi về BVMT tại các cụm dân cư và các trường học.</p>	X		NSNN NSDP
	<p>- Cần tăng cường công tác kiểm soát, kiểm dịch con giống trước khi xuất bán đến tay người nuôi trồng.</p> <p>- Đầu tư hệ thống truy xuất nguồn gốc con</p>	Toàn xã	<p>- Yêu cầu các cơ sở cung cấp con giống phải ký hợp đồng với nông dân và cam kết bảo hành chất lượng về kinh doanh và sản xuất con giống</p> <p>- Làm việc với Sở NN&PTNT để hỗ trợ cấp phép cho cơ sở KD</p>	X		

		giống.		và sản xuất con giống đạt chuẩn			
				- Đề xuất với các cơ quan chức năng cùng với UBND xã tổ chức kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh con giống thủy sản			

3. **Du lịch** : Không có

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai - BĐKH	Giải pháp giảm nguyên nhân TTDBTT	Đơn vị hưởng lợi	Hoạt động đề xuất thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
					Ngắn hạn	Dài hạn	
Buôn bán nhỏ							
	Lều quán bị hư hỏng, sập đổ; Hàng hóa bị ướt, mốc	- Huy động nguồn vốn để làm mới, tu sửa lại hàng quán	Toàn xã	- Tổ chức đối thoại chính sách vay vốn để giúp các hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư, làm mới và tu sửa hàng quán. - Truyền thông cho các hộ kinh doanh huy động vốn từ các nguồn để tu sửa làm mới lều quán phòng ngừa rủi ro thiên tai			
		- Lấy gạch xép của gia đình làm kho chứa - Kêu gọi vận động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội - Để hàng hóa và kệ tủ và những nơi không bị phủ mưa ướt	Toàn xã	- Truyền thông về nhà an toàn, có bố trí vị trí thuận lợi trong nhà để làm nơi để chứa đựng đồ đạc và hàng hóa có giá trị khi có thiên tai - Tổng hợp danh sách hộ buôn bán chưa đủ điều kiện xây dựng nơi để hàng hóa an toàn trước thiên tai, xây dựng phương án tuyên truyền và hỗ trợ đến các hộ.			
		- Chủ động trong công việc phòng chống bão, - Che phủ lại hàng hóa trước khi bão về, sửa sang, gia cố tài sản đã xuống cấp	Toàn xã	- Thường xuyên nắm bắt thông tin về thời tiết và thiên tai và liên lạc/cảnh báo cho các hộ dân về rủi ro thiên tai qua hệ thống thông tin hiện có như: đài, ti vi, hệ thống truyền thanh - Huy động nguồn lực, nhân lực che phủ bạt vận chuyển hàng hóa đến nơi an toàn trong trường hợp thiên tai sắp xảy ra.			
		- Hỗ trợ nguồn tài chính cho nhân dân nâng cấp	Toàn xã	- Đi kiểm tra cụ thể, thống kê mức thiệt hại để có kế hoạch hỗ			

		sửa sang lại hàng quán khi bão tan và mua sắm lại các trang thiết bị để khắc phục sau bão		trợ cho nhân dân sửa sang lại hàng quán và bổ sung thiết bị khắc phục hậu quả xảy ra.			
Giá các loại hàng hóa tăng		<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nguồn tài chính từ các nguồn lực xã hội - Chủ động nắm bắt thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng - Lên kế hoạch cụ thể về thời gian cần đối phó với bão, yêu cầu các hộ kinh doanh lên phương án bảo quản cất giữ hàng hóa 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền thông cho các hộ mua sắm hàng hóa thiết yếu dư trữ mùa mưa, bão. - Truyền thông cho người dân thường xuyên nghe để nắm bắt thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng để đề phòng rủi ro thiếu hàng hóa thiết yếu khi có thiên tai - Kiểm tra việc phòng ngừa rủi ro thiên tai của các hộ làm kinh doanh như che đậy cửa và phủ kín bạt, vận chuyển hàng hóa đến nơi an toàn khi có thông báo thiên tai. 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt kịp thời dự báo bão để truyền thông cho người dân có kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu - Huy động các nguồn vốn từ các tổ chức để thực hiện cứu trợ 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khi có dự báo bão, phân công cho các thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật kiểm tra việc chuẩn bị dự trữ gạo, nước, mì tôm, đường, muối, dầu ăn và nhiều mặt hàng khác của các hộ có nguy cơ cao, có tình trạng dễ bị tổn thương cao. - Tăng cường công tác tuyên truyền vận động để nâng cao ý thức cho cộng đồng. 			
		- Truyền thông cho người dân chủ động về nguồn thực phẩm cho gia đình và vật nuôi đáp ứng đủ nhu cầu trong những ngày có thiên tai	Toàn xã	- Truyền thông và kiểm tra việc chuẩn bị thực phẩm và các vật dụng như: gạo, nước, rau, xong chảo, bát đũa, thuốc uống, quần áo, chăn màn, bếp ga..., thức ăn, nước uống cho gia súc, gia cầm đủ dùng trong tối thiểu ba ngày để phòng rủi ro thiên tai xảy ra			
		<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ tiếp cận nguồn tài chính cho nhân dân vay để kinh doanh mở rộng hàng quán - Truyền thông cho người dân chủ động trong việc cất giữ bảo quản hàng hóa - Thông tin kịp thời bảo dưỡng loa thường 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đối thoại tiếp cận vốn vay ưu đãi để hộ gia đình tu sửa lại lều quán và hàng hóa. - Lập kế hoạch và bố trí ngân sách từ quỹ PCTT để hỗ trợ các hộ kinh doanh mua lại hàng hóa phát triển kinh doanh sau khi họ bị thiệt hại do mưa bão. - Yêu cầu cán bộ phụ trách đài truyền thanh thường xuyên kiểm 			

		<p>xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - BCH Phòng chống thiên tai và các tổ chức xã hội vận động dự trữ tiền, hàng phục vụ cho công tác Phòng chống và ứng phó thiên tai 		<p>tra hệ thống loa, đài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các trưởng thôn và người dân sống quanh khu vực loa báo cáo kịp thời những nơi bị hư hỏng loa - Tăng cường công tác truyền thanh hướng dẫn qua loa, đài để người dân có ý thức tự giác 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng hỗ trợ cho vay để sx kinh doanh - Hỗ trợ người kinh doanh mở thêm các điểm cung cấp hàng hóa khi có thiên tai - Nắm bắt thông tin chủ động ứng phó tránh nguồn hàng hóa bị thiếu, khan hiếm - Hệ thống thông tin cảnh báo cần sửa chữa thường xuyên tránh gián đoạn 	<p>Toàn xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích và hỗ trợ những người làm kinh doanh mở thêm các địa điểm cung cấp hàng hóa trong những ngày có thiên tai. - Tập huấn, hướng dẫn, truyền thông cho người dân biết cách dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống cho người, thức ăn, nước uống cho gia súc, gia cầm và vật nuôi để chuẩn bị ứng phó thiên tai khi có thông tin cảnh báo. 			

Làm Muối:

<p>Không sản xuất được muối và thất thoát do thiên tai</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống bạt che khi mưa. - Có kinh phí nhà nước hỗ trợ đầu tư tu sửa ô chạt và kho. - Tư vấn hỗ trợ nâng nền kho, nạo vét và xây mới mương. - Có hệ thống ngăn nước ngọt. 	<p>- Thôn 1+ Thôn 2 + Tam Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát diện tích, xây dựng kế hoạch sản xuất muối của xã - Rà soát, đánh giá mức độ hư hại, xây dựng kế hoạch tu sửa ô chạt và kho, hỗ trợ một phần kinh phí cho các hộ nghèo, hộ có nguy cơ thiệt hại cao do thiên tai củng cố hạ tầng và dụng cụ sản xuất và bảo quản muối. - Nạo vét và xây mương: Khảo sát đánh giá xây dựng kế hoạch làm mương, dự trù kinh phí, đề xuất báo cáo với UBND huyện hỗ trợ để tổ chức thực hiện. - Nâng nền kho, ô phơi muối: Khảo sát khả năng nước lên cao đến đâu, đánh giá vùng nào thấp, xây dựng kế hoạch, tổng hợp diện tích và số lượng cần làm, dự toán kinh phí tổ chức thực hiện. - Hệ thống ngăn nước ngọt: khảo sát nguy cơ nước ngọt chảy vào khu sản xuất muối, lập kế hoạch và đề xuất hỗ trợ kinh phí ngăn 			
--	--	---	---	--	--	--

				không cho nước ngọt chảy vào vùng sản xuất muối.			
		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết để phòng tránh. - Nên xây dựng kho ngoài đồng cao nền và che chắn an toàn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội dung viết bài tuyên truyền và thông báo trên hệ thống truyền thanh của thôn và qua hội nghị để nâng cao nhận thức của người dân về cách phòng chống thiệt hại do thiên tai. - Tuyên truyền, vận động đến từ hộ, đặc biệt là những hộ nằm trong khu vực nguy cơ cao, để thực hiện đặc biệt trước khi xảy ra bão lũ., 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho nhân dân thường xuyên để thực hiện nâng cao nhận thức. - Nâng cấp hệ thống truyền thông. - Nâng cao trách nhiệm của cán bộ 		<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu từ cán bộ văn hóa xã đến thôn, truyền thanh qua loa và vận động trực tiếp qua các đoàn thể thôn. - Lập kế hoạch và đề xuất với UBND huyện hỗ trợ kinh phí theo cách nhà nước và nhân dân cùng làm để nâng cấp hệ thống truyền thanh kết hợp nâng cao năng lực công tác của cán bộ tuyên truyền. - Đề xuất Cấp ủy vào cuộc, chỉ đạo sát sao, giao trách nhiệm cụ thể cho cán bộ truyền thông và có khen thưởng kỷ luật. 			
Thông tin, truyền thông cảnh báo							
	Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng, đứt dây	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các nguồn kinh phí cho công tác truyền thanh của địa phương - Nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ tài sản của công 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ thiệt hại và mức độ xuống cấp, lập kế hoạch dự trù kinh phí đề nghị cấp trên hỗ trợ cùng người dân. - Giao trách nhiệm giám sát hệ thống loa truyền thanh cho một số người thuộc nhóm cộng đồng. Những người được giao có trách nhiệm giám sát, báo cáo khi loa bị hỏng và đề xuất biện pháp hành chính xử lý theo quy định nếu cá nhân vị phạm hệ thống loa truyền thanh của xã. 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên kiểm tra, sửa sang lại các hệ thống truyền thanh. 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao trách nhiệm của cán bộ chuyên môn, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, sử dụng kịp thời khi có sự cố. 			

				- Tổ chức cho cán bộ đài tập huấn nâng cao tay nghề sửa chữa, mua sắm các thiết bị để thay thế tu sửa.			
		- Bổ sung các phương tiện cảnh báo như loa cầm tay để truyền thanh lưu động		- Cán bộ chuyên môn xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống loa phát thanh để đảm bảo hệ thống luôn hoạt động tốt.			
		- Mở các lớp tập huấn giáo dục cho nhân dân hiểu được tầm quan trọng của công tác nghe và nắm bắt kịp thời thông tin. - Hỗ trợ kinh phí cho người giám sát để có trách nhiệm giám sát việc giữ gìn tài sản của chung	Toàn xã	- Nắm bắt đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch đề xuất cấp trên mở lớp tập huấn về hệ thống thông tin cảnh báo - Giao cho cá nhân có trách nhiệm, đánh giá mức độ và thời gian thực hiện giám sát, qua đó đề xuất mức hỗ trợ phù hợp (có ràng buộc) lên UBND xã để chi trả trực tiếp cho hộ được giao.			
		- Hỗ trợ, có kế hoạch cụ thể chi trả cho công tác sửa chữa, thay thế hệ thống loa hư hỏng. - Các ban ngành cá nhân có liên quan chủ động phối hợp kịp thời phục vụ cho công tác truyền thông	Toàn xã	- Khảo sát, lập kế hoạch dự trù kinh phí, báo cáo cấp trên mua sắm thiết bị để sửa chữa, thay thế. Ứng kinh phí mua vật liệu, thiết bị và chi trả công sửa chữa kịp thời, đúng, đủ. - Các ngành đoàn thể đấu mối với nhau xây dựng kế hoạch, báo cáo kế hoạch với lãnh đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể tổ chức thực hiện và đánh giá kiểm tra kết quả.			
		- Đề xuất các ý kiến lên chính quyền để giải quyết những khó khăn, hư hỏng của hệ thống truyền thông	Toàn xã	- Đánh giá, tổng hợp các thiệt hại, xây dựng, báo cáo kịp thời bằng văn bản gửi lên cơ quan có thẩm quyền xin ý kiến chỉ đạo.			

Phòng chống thiên tai và thích ứng với BĐKH

Nguy cơ bị tai nạn thương tích	- Cần trang bị đầy đủ thiết bị máy móc phao cứu sinh trước khi vươn khơi bám biển	Toàn xã	- Tuyên truyền cho nhân dân về hệ thống phòng ngừa và ứng phó với rủi ro thiên tai của xã và thôn thông qua lồng ghép các hội nghị cần thiết khi người dân có kế hoạch ra khơi. - Lập kế hoạch đề xuất với UBND huyện có kế hoạch hằng năm hỗ	x		x	Ns địa phương Ns NN
--------------------------------	---	---------	--	---	--	---	----------------------------

				trợ một số áo phao, máy móc thiết bị tiếp nhận và phản hồi thông tin về thiên tai cho ngư dân			
		-Tập trung lực lượng nhân lực trong dân khi đi biển hỗ trợ lẫn nhau	Toàn xã	- Tập huấn về thành lập và quản lý tổ đại đoàn kết trên biển. - Đề xuất với UBND huyện làm việc với các cơ quan chuyên môn như Biên phòng, Kiểm ngư, Cảnh sát biển xây dựng và vận hành hệ thống bộ đàm thông suốt và liên tục từ đất liền ra biển khơi và liên lạc giữa các cơ quan chức năng với ngư dân.	X x		Ns đp NS NN
		- Cần nắm bắt thông tin chính xác về rủi ro thiên tai nhanh hơn	Toàn xã	- Tăng cường truyền thông và cung cấp thông tin dự báo thiên tai cập nhật liên tục cho người dân. - Tổ chức thông báo rộng rãi bằng các hình thức truyền thông lưu động bằng loa cầm tay, bộ đàm, tin nhắn, phần mềm APP của Dự án GCF khi có thông tin về thiên tai.		X x	NS NN NS ĐP
		- Truyền thông về Luật biển 1982, quy tắc ứng xử trên biển mà Việt Nam đã kí với các nước. Cung cấp thông tin về những khu vực biển cấm đánh bắt cho ngư dân trước khi họ ra khơi	Toàn xã	- Tổ chức các hội nghị truyền thông về Luật biển 1982, quy tắc ứng xử trên biển mà Việt Nam đã kí với các nước. Cung cấp thông tin về những khu vực biển cấm đánh bắt cho ngư dân trước khi họ ra khơi.- Thành lập cơ chế phối hợp với các cơ quan chức năng như Biên phòng, Kiểm ngư, Cảnh Sát biển để hướng dẫn và hỗ trợ ngư dân tuân thủ luật pháp và các quy tắc ứng xử. Thông tin về rủi ro và các biện pháp xử lý những trường hợp vi phạm. - Yêu cầu ngư dân giám sát các lực lượng chức năng làm đúng vai trò trách nhiệm. - Hỗ trợ dụng cụ truyền thông định vị trên biển, giúp nhà nước quản lý tàu thuyền tốt hơn		X X X	NS ĐP NS NN NS NN
		- Hỗ trợ thông tin bộ đàm cho ngư dân	Toàn xã	- Truyền thông cho ngư dân chuẩn bị bộ đàm đảm bảo chất lượng, kiểm nghiệm trước khi ra khơi để đảm bảo thông tin được			

				<p>thông suốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và đề xuất UBND huyện bố trí ngân sách hỗ trợ thiết bị định vị, truyền tin tốt đồng loạt cho các phương tiện - Yêu cầu các cơ quan chức năng kiểm tra vật dụng, máy móc ..hệ thống thông tin liên lạc trước khi cấp phép ra biển cho ngư dân. 			
		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức xây dựng vốn góp từ các hộ gia đình - Kiến nghị với nhà nước cần hỗ trợ tiếp cận vốn vay kịp thời - Nâng cao năng lực thực thi nhiệm vụ hỗ trợ ngư dân cho cán bộ các cơ quan chức năng liên quan 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ thành lập và hoạt động của các Tổ hợp tác/đoàn kết đánh bắt trên biển - Hỗ trợ ngư dân lập kế hoạch sản xuất-kinh doanh và tiếp cận vốn vay để đầu tư phương tiện, dụng cụ sản xuất kinh doanh - Hỗ trợ đối thoại chính sách vay vốn <p>ưu đãi đầu tư cho đánh bắt xa bờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ra soát nhân lực trên địa bàn, vận động người dân tham gia hỗ trợ các cơ quan chức năng. <p>Tập huấn về hỗ trợ ngư dân phòng ngừa và ứng phó với rủi ro thiên tai cho cán bộ các cơ quan chức năng liên quan.</p>			
Không đáp ứng đủ nhu cầu về hậu cần khi có thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Tu sửa tôn tạo lại hệ thống giao thông khi có sự cố xảy ra. - Chuẩn bị tích lũy lương thực, thực phẩm, nước uống khi có thiên tai xảy ra - Ngăn chặn tình trạng tăng giá hàng hóa thiết yếu 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát đánh giá hệ thống đường giao thông và lập kế hoạch, phương án tôn tạo tu sửa. - Dự toán kinh phí và xây dựng phương án thu đóng góp của người dân. Đề xuất với UBND huyện bố trí ngân sách bổ sung để thực hiện sửa chữa hệ thống giao thông. - Theo dõi sát sao dự báo thiên tai và truyền thông/kiểm tra việc mua dự trữ về lương thực, nước uống, các đồ dùng cần thiết để phòng chống rủi ro thiên tai cho người và vật nuôi. - Khảo sát tình hình giá cả tại địa phương và truyền thông cho người dân mua dự trữ những mặt hàng thiết yếu trong mùa thiên tai. Truyền thông cho các tiểu thương 				

				tuân thủ Luật thiên tai và Luật thương mại. Giám sát để tiêu thương không tăng giá bán các hàng hóa thiết yếu trong những ngày có thiên tai.			
		-Tập huấn kịp thời thông tin đầy đủ khi có thiên tai xảy ra cho các tiểu thương	Toàn xã	- Xây dựng kế hoạch tập huấn, địa điểm, thời gian, số lượng tham gia tập huấn phòng ngừa rủi ro thiên tai trong hoạt động kinh doanh cho các tiểu thương. Làm việc với cá nhân/cơ quan phụ trách tập huấn để yêu cầu chuẩn bị tài liệu tập huấn, văn phòng phẩm và dụng cụ cho thực hành các kỹ năng.			
		-Đề nghị cấp trên cần quan tâm đến nguồn vốn cho các hộ buôn bán	Toàn xã	-Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của các hộ -Tạo điều kiện cho hộ vay vốn			
Giới trong công tác PCTT và BDKH							
	- Phụ nữ và trẻ em gái bị thương	- Đảm bảo rằng hàng năm phụ nữ và trẻ em phải được tập huấn về phòng tránh, ứng phó khi có thiên tai xảy ra	Toàn xã	- Tăng cường vai trò của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nam, nữ trong công tác PCTT. - Hướng dẫn cộng đồng lập kế hoạch PCTT tại các cấp hộ gia đình, trường học có phân công công việc cụ thể cho nam giới và nữ giới.			
	Nam giới và trẻ em nam dễ bị bệnh	- Mở các lớp dạy nghề tại địa phương, tạo công ăn việc làm tại nhà - Tuyên truyền nhiều hơn nữa cho nhân dân và chủ yếu là lực lượng nam giới	Toàn xã	-Tổ chức cho phụ nữ, thanh niên tìm kiếm các đối tác sử dụng lao động, tổ chức các lớp dạy nghề, hướng nghiệp cho người dân tại địa phương - Cần chú ý hơn các lớp dạy nghề phải đảm bảo có việc làm sau khi học xong nhằm tạo công ăn việc làm cho cả nam và nữ ở các lứa tuổi			

Phụ nữ và trẻ em có nguy cơ đuối nước	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị UBND huyện làm việc với Phòng GD&ĐT để lập kế hoạch đầu tư xây dựng hồ bơi - Các ao hồ, hồ sâu cần có biển cảnh báo cho nhân dân. - Cần thông tin rộng rãi đến nhân dân tự phòng tránh 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Đoàn Thanh niên trong và ngoài trường học tổ chức các buổi sinh hoạt, hướng dẫn phòng chống tai nạn trong mùa lũ cho thanh thiếu niên. - Trường học vận động tổ chức các lồng bơi cơ động để dạy bơi cho học sinh trong nhà trường. - Thường xuyên thông tin, cấm biển báo những nơi có nguy cơ đuối nước,... 			
---------------------------------------	--	---------	---	--	--	--

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

Thường vụ xã đã tham dự cuộc họp trình bày kết quả đánh giá của nhóm đánh giá do Dự án GCF tài trợ. Thường vụ xã đã thống nhất với kết quả đánh giá và những đề xuất nêu trong báo cáo này.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

UBND xã đồng ý với báo cáo đánh giá và đề xuất trong báo cáo này. UBND xã sẽ trình Hội Đồng Nhân dân xã báo cáo đánh giá và những đề xuất trong báo cáo này để lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro thiên tai và lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của xã trong những năm tiếp theo. UBND xã kính đề nghị Dự án GCF và các cơ quan/cá nhân quan tâm và hỗ trợ UBND xã và người dân xã Hòa Lộc lập kế hoạch và thực hiện thành công những khuyến nghị nêu trong báo cáo này.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

5. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Nguyễn Văn Huân (Nam)	PCT UBND	0944703588
2	Trịnh Văn Hùng (Nam)	Công chức	0978874222
3	Đỗ Thị Nga (Nữ)	Công chức	0945018826
4	Đỗ Văn Duẩn (Nam)	Công chức	0968012711
5	Nguyễn Thị Lan (Nữ)	Công chức	0978393069
6	Nguyễn Văn Hiền (Nam)	Công chức	0989030507
7	Mai Văn Trung (Nam)	Công chức	0987604936
8	Nguyễn Thị Thảo (Nữ)	Công chức	0977687550
9	Nguyễn Thị Thom (Nữ)	Công chức	0948076396
10	Biện Thị Lũng (Nữ)	Công chức	0377898301

2. Phụ lục 2: Danh sách nhóm hỗ trợ kỹ thuật

DANH SÁCH HỌC VIÊN NHÓM HTKT
XÃ NGA ĐIỀN HUYỆN NGA SƠN TỈNH THANH HÓA
DỰ LỚP (12 - 19/11/2018)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính		Ghi chú
			Nam	Nữ	
1	Nguyễn Văn Huân	PCT UBND xã	Nam		Trưởng Nhóm HTKT
2	Trình Văn Hùng	CT MTTQ	Nam		Nhóm HTKT
3	Trịnh Văn Bằng	CHT Ban CHQS xã	Nam		Nhóm HTKT
4	Nguyễn Văn Triệu	CT Hội ND	Nam		Nhóm HTKT
5	Trịnh Ngọc Điều	CT Hội CCB	Nam		Nhóm HTKT
6	Đỗ Văn Dẫn	BT Đoàn TN	Nam		Nhóm HTKT
7	Biện Thị Lãng	Chủ tịch Hội LHPN		Nữ	Nhóm HTKT
8	Đỗ Thị Nga	CC VP TK		Nữ	Nhóm HTKT
9	Nguyễn Thị Thơm	Công chức Địa chính NN		Nữ	Nhóm HTKT
10	Nguyễn Văn Hiền	Công chức CSXH	Nam		Nhóm HTKT
11	Nguyễn Văn Hào	Công chức Tư pháp	Nam		Nhóm HTKT
12	Nguyễn Thị Thảo	Công chức TP-HT		Nữ	Nhóm HTKT
13	Nguyễn Thị Lan	CB Văn hóa		Nữ	Nhóm HTKT
14	Mai Văn Trung	Đài Truyền Thanh	Nam		Nhóm HTKT
15	Lê Văn Vệ	Khuyến Ngư	Nam		Nhóm HTKT

3. Phụ lục 3: Danh sách nhóm hỗ trợ kỹ thuật thu thập thông tin thực hành trên lớp

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG HỌC VIÊN NHÓM HTKT THU THẬP THÔNG TIN
XÃ NGA ĐIỀN HUYỆN NGA SON TỈNH THANH HÓA
(Thực hành trên lớp tập huấn)**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Công cụ trên lớp
1.	Nguyễn Văn Huân	PCT UBND xã	Nam	
2.	Biện Thị Lãng	Chủ tịch Hội LHPN	Nữ	Lịch sử thiên tai
3.	Trình Văn Hùng	CT MTTQ	Nam	Lịch sử thiên tai
4.	Trình Ngọc Điều	CT Hội CCB	Nam	Lịch sử thiên tai
5.	Mai Văn Trung	Đài Truyền Thanh	Nam	Lịch sử thiên tai
6.	Nguyễn Thị Thơm	Công chức Địa chính NN	Nữ	Bản đồ
7.	Trình Văn Bằng	CHT Ban CHQS xã	Nam	Bản đồ
8.	Nguyễn Văn Hiền	Công chức CSXH	Nam	Bản đồ
9.	Nguyễn Thị Lan	CB Văn hóa	Nữ	Bản đồ
10.	Nguyễn Văn Triệu	CT Hội ND	Nam	Lịch theo mùa
11.	Nguyễn Văn Hào	Công chức Tư pháp	Nam	Lịch theo mùa
12.	Lê Văn Vệ	Khuyến Ngu	Nam	Lịch theo mùa
13.	Đỗ Văn Dẫn	BT Đoàn TN	Nam	PT mạnh/yếu
14.	Đỗ Thị Nga	CC VP TK	Nữ	PT mạnh/yếu
15.	Nguyễn Thị Thảo	Công chức TP-HT	Nữ	PT mạnh/yếu

Trưởng nhóm HTKT: **Nguyễn Văn Huân**

Thư ký tổng hợp và làm báo cáo: **Đỗ Thị Nga, Nguyễn Thị Thơm**

4. Phụ lục 4: Danh sách nhóm đánh giá thu thập thông tin tại các thôn

**PHÂN CÔNG NHÓM ĐÁNH GIÁ THU THẬP THÔNG TIN
(Tại các cụm Thôn)**

TT	Họ và tên	Thu thập THÔNG TIN CƠ BẢN	Phân công phần C-D trong mẫu báo cáo	
		Thôn	Ký hiệu	Lĩnh vực
	Cụm 1			
1	Nguyễn Văn Huân	Thôn Bái Trung 1	1,2,3,4	RR CĐ, Hạ tầng, Thủy lợi, Nhà ở

		Mai Văn Hưng		
2	Nguyễn Văn Hiền	Thôn Bái Trung 2 Nguyễn Văn Hiền	5,6,7	NS, VS, MT, YT & Dịch bệnh; Giáo dục
3	Nguyễn Thị Thơm	Thôn Bái Trung 3 Nguyễn Văn Tài	9,10,11,	Trồng trọt, chăn nuôi, Thủy sản
4	Nguyễn Thị Lan	Thôn Xuân Tiến 4 Vũ Đình Quế	13,14	Buôn bán nhỏ, Truyền thông TTCB
5	Mai Văn Trung	Thôn Xuân Tiến 5 Hoàng Thị Diễm	15,16	PCTT/BĐKH; Giới
	Cụm 2			
1	Trịnh Văn Hùng	Thôn Tam Hòa 1 Phạm Văn Luân	1,2,3,4	RR CD, Hạ tầng, Thủy lợi, Nhà ở
2	Nguyễn Thị Thảo	Thôn Tam Hòa 2 Đào Văn Vin	5,6,7	NS, VS, MT, YT & Dịch bệnh; Giáo dục
3	Đỗ Thị Nga	Thôn Hòa Phú Đỗ Ngọc Quảng	9,10,11,	Trồng trọt, chăn nuôi, Thủy sản
4	Đỗ Văn Duẩn	Thôn Hòa Hải Hoàng Văn Hùng	13,14	Buôn bán nhỏ, Truyền thông TTCB
5	Biện Thị Lăng	Thôn Nam Huân Hoàng Thị An	15,16	PCTT/BĐKH; Giới

5. Phụ lục 5: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

LỊCH THEO MÙA XÃ HÒA LỘC

Thiên tai	Tháng												Xu hướng thiên tai/BL	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
(1) Bão, áp thấp nhiệt đới						■								Mưa to, gió mạnh, nước dâng cao, tần suất ngày càng mạnh dần.
(2) Rét đậm, rét hại	■												■	Nhiệt độ thấp nhất từ 7 đến 9 độ C, kéo dài 10 đến 15 ngày (Đang nhiệt độ tăng cao lại đột ngột chuyển nhiệt độ thấp)
(3) Lụt							■							Ngày càng mạnh, Mưa kéo dài, mưa từ 7-10 ngày
(4) Hạn hán				■										Ngày càng tăng, ảnh hưởng trên diện rộng
(5) Xâm nhập mặn						■								Ít, ảnh hưởng đến một số diện tích khu vực nuôi trồng
(6) Sét		■												sảy ra thường xuyên và mạnh hơn, ảnh hưởng trực tiếp
(7) Sương muối	■												■	Ngày càng tăng, phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng
(8) Mưa kéo dài							■							Mưa to kéo dài, từ 100 đến 120 mm, tần suất ngày càng tăng từ 5 đến 7 ngày.
(9) Nước biển dâng						■								ít xảy ra (vì có hệ thống đê chắn)
Hoạt động KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động KT – XH	Tại sao? Đánh giá tình trạng DBTT
Trồng lúa - Vụ Chiêm (T.2 - T.5) - Vụ Mùa 105 ngày (T.6 - T.10)		■						■					- Mạ chết rét, giảm năng suất (Vụ chiêm) - Ngập úng, sâu bệnh, giảm năng suất, giảm diện tích (Vụ mùa)	- Chưa có biện pháp che chắn đảm bảo chống rét cho cây mạ - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố; - Thiếu kiến thức KHKT
Trồng Ngô			■					■					- Cây ngô phát triển chậm (Vụ chiêm) - Ngô có thể bị gãy, ảnh hưởng đến năng suất (Vụ mùa)	- Hệ thống tưới tiêu chưa phục vụ kịp thời; - Do bố trí cơ cấu mùa vụ chưa hợp lý - Chưa có mô hình thay thế cây ngô
Trồng cây rau màu (rau, đậu, khoai tây, dưa...)	■						■						- Cây trồng bị chết, phát triển chậm, giảm năng suất, ảnh hưởng thu nhập	- Chưa có biện pháp che chắn làm giảm nhẹ thiệt hại do thời tiết; - Sâu bệnh nhiều; - Kỹ thuật chăm sóc còn hạn chế; - Trình độ thâm canh, thời vụ chưa hợp lý.

6. Phụ lục 6: Lịch sử thiên tai

LỊCH SỬ THIÊN TAI
XÃ HÒA LỘC –HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm xu hướng	Khu vực thiệt hại	Thiệt hại gì, Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại	Đã làm gì để PCTT
10/2005	Cơn bão số 5	Mưa to, gió lớn kéo dài, nước biển dâng,	Từ thôn 1 đến thôn 12 (toàn xã)	<ul style="list-style-type: none"> - 139 nhà ngập nước, 25 nhà bị tốc mái - 55 ha diện tích sx muối , mất trắng, - 31 ha nuôi trồng hải sản ngập nước.15ha đất sx nông nghiệp bị ngập và nhiễm mặn -Thiệt hại chết gia súc gia cầm. - Đổ 17 cây cột điện bị đổ. - Đường giao thông khu vực sx muối , nội đồng bị sạt lở. -Vỡ đê khu vực Hòa ngư, ngập cánh đồng muối Nam Tiên và khu nuôi trồng thủy hải sản,ảnh hưởng vệ sinh môi trường sk con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở của một số hộ dân thiếu kiên cố - Công tác chằng chống nhà cửa của người dân chưa đảm bảo, còn chủ quan. - Vỡ đê do bờ bao thấp không đảm bảo ngăn nước biển dâng lên -Truyền thông một số cụm thôn loa bị hỏng. - Ý thức phòng tránh Thiên tai chưa được nâng cao 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, vận động người dân chuẩn bị ứng phó bão,tổ chức di dân lên toàn bộ khu vực an toàn. - Huy động lực lượng dân quân, công an giúp dân chằng chống lại nhà cửa, thu dọn vệ sinh môi trường, sử lý vệ sinh nguồn nước, tiêu độc khử trùng... - Khảo sát, đánh giá thiệt hại, - Vận động ủng hộ giúp đỡ những hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do bão lũ gây ra. (hỗ trợ những hộ gia đình bị sập nhà 1.000.000 đồng / nhà, những nhà bị tốc mái 500.000 đồng /nhà...)
8/2011	Lũ lụt	-Mưa to kéo dài,nước thượng nguồn đổ về với lưu lượng lớn	Khu vực sx nông nghiệp : 3 thôn Bái Trung (1,2,3) và Khu Đầm phườn g	<ul style="list-style-type: none"> -- Thiệt hại 150 ha diện tích đất nông nghiệp bị ngập lụt -23ha đất nuôi trồng thủy hải sản bị ngập mất trắng - Râu màu các loại 16 ha bị mất trắng 	<ul style="list-style-type: none"> - Do diện tích nuôi trồng thủy sản ở ngoài đê bị tràn, ngập và một số diện tích ao hộ hộ dân bị tràn. - Nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai chưa cao, một số hộ dân còn chủ quan. - Thiếu nguồn vốn nâng cấp, xây dựng bờ bao. - Áp khoa học kỹ thuật chưa chính xác 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho người dân chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản, gia cố bờ ao, đằm nuôi tôm - Vận động nhân dân thu hoạch sớm tránh thiệt hại do thiên tai gây lên. - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây con giống.

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Năm 2015	Hạn hán	Nắng nóng kéo dài, xâm nhập mặn	Trên địa bàn toàn xã	Diện tích đất nông nghiệp và cây hoa màu bị thiệt hại - Dịch bệnh ở đàn gia súc	- Do hệ thống tưới tiêu không đảm bảo - Công tác phòng bệnh chưa đảm bảo.	Chỉ đạo Hợp tác xã dịch vụ hành các tổ bơm giã chiến phục vụ tưới tiêu.
Năm 11/2017	Ngập lụt	- Mưa to kéo dài. Lượng mưa khoảng 200mm - Nước thủy triều dâng từ 1,5-1,8m	Thôn hòa ngư, hò a hải, hò a phú và khu vực nuôi trồng thủy sản	- Thiệt hại 250ha diện tích nuôi trồng thủy sản ngoài đê bị mất trắng. - Diện tích đất trồng hoa màu 95 ha bị thiệt hại mất trắng	- Do diện tích nuôi trồng thủy sản ở ngoài đê bị tràn, ngập và một số diện tích ao hồ dân bị tràn. - Nhận thức của người dân về phòng chống thiên tai chưa cao, một số hộ dân còn chủ quan. - Thiếu nguồn vốn nâng cấp, xây dựng bờ bao. - Áp khoa học kỹ thuật chưa chính xác	- Tuyên truyền cho người dân chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ tài sản, gia cố bờ ao, đâm nuôi tôm - Vận động nhân dân thu hoạch sớm tránh thiệt hại do thiên tai gây lên. - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây con giống.
Năm 12/2017	Rét đậm, rét hại,	Nhiệt độ giảm đột ngột kéo dài.	ảnh hưởng toàn xã	- Toàn bộ 95 ha diện tích rau màu bị thiệt hại	- Do chủ quan của người dân trong công tác phòng chống thiên tai.	- Chỉ đạo hợp tác xã dịch vụ tiến hành tháo chua, rửa mặn.

ĐIỂM MẠNH ĐIỂM YẾU

STT	Hạng mục	Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT & TKCN cấp xã	Cơ cấu	- Đầy đủ các thành phần từ Đảng ủy, HỖND, UBND và các ban ngành, đoàn thể, đại diện các thôn. - Có tinh thần trách nhiệm cao - Có phân công trách nhiệm cho các thành viên	- Kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, chưa qua đào tạo - Chưa có quy chế hoạt động.
		Số lượng	- 55 người UBND xã tham gia - Toàn dân	- Chưa có đại diện nhân dân tham gia - Thanh niên đi làm ăn xa

STT	Hạng mục	Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
		Kiến thức, Kỹ năng	- Là những đồng chí trẻ, có trình độ, kinh nghiệm thực tiễn.	- Chưa tham gia các lớp tập huấn kỹ năng phòng chống thiên tai và TKCN.
		Công tác chỉ huy	- Có kế hoạch PCTT và TKCN cụ thể, huy động tối đa từ cấp xã xuống các thôn, cụm dân cư và các thành viên của ban chỉ đạo. - Kiện toàn Ban PCTT - Chính quyền và trường học phối hợp tốt.	- Cán bộ thôn và thành viên Ban chỉ đạo còn chưa chủ động.
		Năng lực điều động	- Huy động đầy đủ các lực lượng cùng tham gia như : Công an, quân sự, thanh niên, phụ nữ, hội nông dân... kịp thời. - Tất cả các thôn đều có lực lượng xung kích và tập huấn kỹ thật sơ cứu. Chủ động trong công việc phối hợp và phân công nhiệm vụ được giao	- Một số hộ dân còn chưa chấp hành tốt theo kế hoạch. -
		Phương tiện trang bị	- Có xe di dân, có thuyền và trang bị cứu nạn như phao, xuồng... - Có nơi di dân như: Trường học, các khu nhà cao tầng... - Có kho vật tư PCLB(cọc tre, bao bì...), đất, đá.	- Để dự trữ lâu có khả năng bị hư hỏng, hoại mục. -Kinh phí để phục vụ công tác PCBL và CNCH còn hạn chế.
		Tổ chức diễn tập	- Đã tổ chức diễn tập và rút kinh nghiệm.	- Chưa thường xuyên hằng năm
2	Hệ thống thông tin (hệ thống thông tin công cộng, hệ thống thông tin cảnh báo sớm...)	Các kênh cảnh báo và số lượng	- Trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn, cụm dân cư. - Thông tin được thông báo liên tục. - Truyền hình, điện thoại và qua mạng Internet	- Số lượng loa còn hạn chế, hệ thống xuống cấp. - Thiếu các phương tiện như máy phát điện, loa cầm tay.... - Một số cụm dân cư xa khu vực loa. - Hệ thống cảnh báo chưa có cho những người bị khuyết tật về nghe, nhìn. - Hệ thống truyền thanh bị hư và chưa được sửa kịp thời.
		Thời gian cảnh báo đến	- Thời gian cảnh báo kịp thời, liên tục khi có thông báo của cấp trên.	- Hệ thống loa truyền thanh còn hạn chế

STT	Hạng mục	Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
		người dân	- Tỷ lệ người dân sử dụng Internet và truyền hình nhiều	
		Hình thức đưa ra cảnh báo	- Trên hệ thống truyền thanh - Giao cho các thôn trưởng và cụm trưởng dân cư - Qua điện thoại thông minh.	- Phụ thuộc vào nguồn điện và con người
		Kiểm tra sau Cảnh báo	- Phân công trách nhiệm cho thành viên phụ trách kiểm tra việc cảnh báo đến từng hộ dân	- Chưa kịp thời, không hiệu quả
		Nguồn dẫn	- Từ các kênh của Ban Chỉ huy PCTT & TKCN huyện và UBND huyện	
3	Công trình PCTT: Đê điều hò đập chống úng, hạn, chống sạt lở, khu neo đậu tàu thuyền, nhà kết hợp sơ tán...	Các loại công trình NN và TN	- Tương đối kiên cố - Có khu neo đậu tàu thuyền - Có nơi sơ tán dân (tại chỗ) - Có cơ sở và trang bị y tế đầy đủ - Công trình đê ngăn sóng và triều cường kiên cố.	- Một số công trình đã lâu năm, xuống cấp có nguy cơ sập đổ. - Khu neo đậu tàu thuyền quá tải, bị bồi lấp - Còn 3 km đê là đất
		Năng suất hoạt động so với thiết kế và Tình trạng hoạt động hiện nay	- Đáp ứng được 70% - Khu neo đậu tàu thuyền (Ấu) tại Thôn Tam Hòa 2, Hòa Phú và Hòa Hải 500 tàu - Các kênh, mương được sử dụng phục vụ cho sản xuất đạt yêu cầu và hiệu quả	- Khu neo đậu tàu thuyền (Ấu) tại Thôn Tam Hòa 2, Hòa Phú và Hòa Hải 500 tàu nhưng khả năng tối đa chỉ có 200
4	Phương châm 4 tại chỗ	Công tác chỉ huy	- Có thực hiện phương châm 4 tại chỗ - Chủ động bố trí kinh phí để tạm trữ các nhu yếu phẩm cần thiết cho các điểm sơ tán. - Tuyên truyền, vận động nhân dân dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm và các vật dụng gia đình cần thiết.	- Có phương án nhưng không kịp thời
		Huy động lực lượng	Các đoàn thể: Mật trận, Nông dân, CCB, Đoàn Thanh niên, Phụ nữ và các thôn luôn sẵn sàng để thực hiện	- Chưa có nhiều kinh nghiệm

STT	Hạng mục	Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
		Phương tiện vật tư	- Có kho dự trữ vật tư tại chỗ	- Thiếu và nhiều vật liệu bị hư hỏng
		Công tác hậu cần	- Được chuẩn bị về thực phẩm, nước sạch và thuốc chữa bệnh....	- Không đảm bảo trong thời gian kéo dài - Chưa qua đào tạo
		Dự trữ,...	- Có quỹ phòng chống thiên tai, có hợp đồng mua bán các vật liệu và thực phẩm với các hộ dân để dự trữ	- Không nhiều
5	Ý thức năng lực của người dân	Tự phòng chống	- Các hộ dân đã chủ động xây dựng nhà kiên cố, mỗi thôn đã có nhiều nhà cao tầng. - Người dân được nâng cao nhận thức.	- Nhiều hộ còn xem nhẹ thiên tai, chủ quan
		Chấp hành hướng dẫn	Người dân chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách và các lệnh di dân....	Một số cá nhân chưa chấp hành tốt việc chỉ đạo của BCĐ xã và thôn.
		Chia sẻ trong CD	Đa số mọi người có sự hỗ trợ lẫn nhau trong lúc bị thiên tai	Một số cá nhân còn thờ ơ trước sự khó khăn của các hộ khác bị thiệt hại
		Đóng góp trong vận động	- Nhân dân đều tham gia đóng góp, ủng hộ, hỗ trợ những gia đình khó khăn, nghèo và bị thiệt hại nặng	- Không nhiều
		Những kinh nghiệm	- Có kinh nghiệm thực tiễn về PCTT	- Kinh nghiệm chưa được qua đào tạo, hướng dẫn.
6	Giới trong công tác PCTT & BDKH*	Sự tham gia trong BCH	- Các đoàn thể chính trị, xã hội xã và thôn cùng tích cực tham gia khi được huy động	- Tham gia chưa đều, tỷ lệ nữ ít
		Hoạt động của Nam/ nữ trước thiên tai ở cộng đồng và tỷ lệ	- Tích cực và nam tỉ lệ tham gia PCTT nhiều hơn nữ, nữ tham gia vai trò hậu cần và sơ cứu	- Nam giới tham gia chủ yếu và lứa tuổi trung niên. - Thanh niên đi làm ăn xa, ít có mặt tại địa phương.

Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá

1. Một số hình ảnh



Ông Hoàng Văn Dương
Tổ chức tư vấn Peapros phát biểu mục tiêu và yêu cầu khóa tập huấn



Tập huấn cho nhóm HTKH

Các hoạt động tập huấn cho Nhóm HTKT thông qua các hình thức trò chơi sinh động



Tổng hợp thông tin

Ngày báo cáo: 30/11/2018

Người thực hiện



Đur Hải Đường